

## GIẤY MỜI

-----

Trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mở rộng lần thứ 27 (khóa IV), nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### I. Thành phần, kính mời

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy,
- Các đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IV), nhiệm kỳ 2020 - 2025,
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, UBND các xã,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy.

### II. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian: Vào lúc 08 giờ 00', ngày 26 tháng 11 năm 2024 (Thứ ba).

2. Địa điểm: Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.

### III. Nội dung: (Có phụ lục kèm theo).

(Tài liệu Văn phòng Huyện ủy gửi kèm theo giấy mời đề nghị các đồng chí nghiên cứu trước, góp ý và mang theo khi tham dự Hội nghị).

#### Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoàng Mai

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG TRÌNH HỘI NGHỊ**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 27 (Hội nghị mở rộng)**  
*(Kèm theo Giấy mời số 888 - GM/HU, ngày 24 tháng 11 năm 2024*  
*của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

-----

**1. Cho ý kiến vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

1.1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(dự thảo lần 3)*.

1.2. Báo cáo Tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

1.3. Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.4. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.5. Báo cáo tổng kết công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2. Cho ý kiến một số nội dung dự thảo thực hiện năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025.**

2.1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025.

2.2. Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025.

2.3. Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2025.

2.4. Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2025.

2.5. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

2.6. Báo cáo của Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và dự toán ngân sách Đảng năm 2025.

**3. Nội dung kỳ họp lần thứ 17 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2024), HĐND huyện (khóa IV), nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

**4. Cho ý kiến vào dự thảo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông (khóa IV), nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

**5. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ và quy trình công tác cán bộ./.**

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG  
LẦN THỨ V

\*

DỰ THẢO LẦN 3

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Đam Rông, ngày tháng 11 năm 2024

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ IV  
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ V,  
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

-----

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI<sup>(1)</sup>

*“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;  
khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến và sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân;  
giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa  
Đam Rông phát triển nhanh, bền vững”*

PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI<sup>(2)</sup>

**Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh tình Lâm Đồng và Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Huyện Đam Rông sau 20 năm thành lập, phát triển đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc huyện Đam Rông đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, đột phá, có tầm nhìn dài hạn để tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, đánh thức tiềm năng, khơi dậy khát vọng cống hiến, quyết tâm đưa Đam Rông phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

<sup>1</sup> Chủ đề khóa IV: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đoàn kết, đổi mới; giữ vững quốc phòng - an ninh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng huyện Đam Rông phát triển bền vững.

<sup>2</sup> Phương châm khóa IV: ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - ĐỔI MỚI.

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**  
**ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

-----

## **I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH**

Trong bối cảnh nhiệm kỳ vừa qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội cả nước và của tỉnh, đặc biệt là những năm đầu nhiệm kỳ. Tại địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và các yếu tố khách quan khác nên tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng, thị trường bất động sản, hoạt động thu hút đầu tư, xây dựng, sản xuất gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình dân di cư tự do, thiên tai, vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra; tuyến giao thông huyết mạch (quốc lộ 27) thường xuyên hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông; một số cán bộ, đảng viên vi phạm dẫn đến bị kỷ luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp...

Trong bối cảnh đó, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Đam rông đã phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cùng với nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ IV NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết:**

Trong nhiệm kỳ có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02/21 chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra, cụ thể:

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (theo giá SS 2010) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm tăng 10,1% (đạt, NQ 10,1%), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,6% (đạt, NQ 9,5%); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 7,8% (không đạt, NQ 13,1%), thương mại - dịch vụ tăng 12,8% (đạt, NQ 12,8%).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (không đạt, NQ 45-47%); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (vượt, NQ 15-16%); Dịch vụ 26,83% (không đạt, NQ 38-40%).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (vượt, NQ 14,5 - 15%).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (*vượt, NQ 9.123 tỷ đồng*).

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*giai đoạn 2022 - 2025*): cuối năm 2024 dự kiến giảm còn 7,63%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (*đạt, NQ dưới 3%*), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 dự kiến đạt 65%, cuối năm 2025 ước đạt 72% (*vượt, NQ 35%*); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ cuối năm 2024 dự kiến đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (*vượt, NQ từ 1.000 - 1.500*).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (*vượt, NQ 92%*); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (*vượt so với NQ 95%*); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (*vượt so với NQ 85%*).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (*vượt, NQ 90%*); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*đạt, NQ 100%*).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (*vượt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân*).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (*đạt, NQ 1,3%*).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt, NQ 8/8 xã*); trong đó: 01/8 xã nông thôn mới nâng cao; 01/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (*vượt, NQ 98,5%*).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (*vượt, NQ dưới 24,5%*).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (*vượt, NQ 85%*).

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (*đạt, NQ 95%*);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61% (*không đạt, NQ 65% trở lên*);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (*vượt, NQ 80%*).

(19) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;

(20) Đến hết năm 2025, chi bộ thôn có cấp ủy đạt trên 80%;

(21) Đến hết năm 2025, Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%.

## **2. Phát triển kinh tế cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, quan trọng, quản lý bảo vệ rừng có chuyển biến tích cực**

### **2.1. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

- *Nông nghiệp*: Ngành nông nghiệp của huyện có sự chuyển biến rõ rệt, phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng. Quan tâm hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ<sup>3</sup>. Nhãn hiệu sản phẩm tiếp tục được xây dựng và đang dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại.

- *Lâm nghiệp*: Chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng<sup>4</sup>, với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp và công tác quản lý bảo vệ rừng. Thường trực Huyện ủy duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; từ đó, công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp giảm theo từng năm<sup>5</sup>; tổ chức thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; giải tỏa, tháo dỡ diện tích nhà kính, nhà lưới xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện tốt việc trồng 4,4 triệu cây xanh.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản (đến tháng 9/2024) có 175 ha (tăng 75% so với năm 2020); trong đó, diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha (tăng 2,86 lần so với năm 2020). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha (năm 2020) lên trên 165 triệu đồng/ha (năm 2025).

### **2.2. Lĩnh vực Công nghiệp - xây dựng**

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến nông sản. Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo nghề cho lao động phục vụ chế biến nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Việc triển khai đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V; xây

<sup>3</sup> Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao là 1.099,3 ha đạt 4,8% diện tích (tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020), phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC. Có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; 18 sản phẩm OCOP (tăng 15 sản phẩm so với năm 2020); 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản.

<sup>4</sup> Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 36-CTr/HU, ngày 04/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

<sup>5</sup> Tổng số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2024 là 130 vụ (giảm 546 vụ, giảm 80,8% so với nhiệm kỳ 2015-2020); diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, giảm 82,88%; lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m<sup>3</sup>, giảm 63,83%.

dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện đã tạo động lực thúc đẩy huyện phát triển. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, quản lý quy hoạch; quản lý phát triển nhà ở được quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

### **2.3. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ và du lịch**

Hoạt động thương mại, dịch vụ (*sau đại dịch Covid-19*) phục hồi, đạt mức tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Công tác đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ quyền của người tiêu dùng được các lực lượng chức năng phối hợp thực hiện có kết quả, bảo đảm thị trường kinh doanh lành mạnh. Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp ngày càng được mở rộng và phổ biến. Quan tâm phát triển ngành du lịch<sup>6</sup>, trong đó tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội và bước đầu đạt kết quả tốt<sup>7</sup>; từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng.

### **2.4. Lĩnh vực giao thông - vận tải**

Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, phá vỡ thế ngõ cụt, tăng cường hiệu quả kết nối giữa các vùng trong huyện và các huyện giáp ranh<sup>8</sup>, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới. Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

### **2.5. Công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

Thực hiện tốt quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt, quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 8/8, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, các quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt.

Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn.

<sup>6</sup> Ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của UBND huyện Đam Rông).

<sup>7</sup> Trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liêng.

<sup>8</sup> Đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại, như: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nang đi xã Phúc Thọ (huyện Lâm Hà); tuyến đường 200 từ xã Phi Liêng đi xã Đa K’Nang; tuyến đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Nớh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện đi Quốc lộ 27. Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư là: 1.157.152 triệu đồng.

Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 1.751 tỷ đồng. Đến nay, có 01 dự án được phê duyệt<sup>9</sup>, lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án<sup>10</sup> đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; còn 07 dự án<sup>11</sup> đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

## **2.6. Công tác Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường**

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Chỉ đạo siết chặt quản lý trong việc san gạt mặt bằng trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hàng năm, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng. Công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh cơ bản thực hiện theo quy định.

## **2.7. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp và triển khai một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh, phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tăng qua các năm, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản<sup>12</sup>.

## **2.8. Phát triển kinh tế vùng**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 48 -CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) trên địa bàn huyện Đam Rông<sup>13</sup>. Đồng thời, triển khai các giải pháp tạo sự liên kết giữa huyện Đam Rông với các huyện trong tỉnh, các địa phương thuộc vùng Tây nguyên trên các lĩnh vực; bước đầu đưa huyện Đam Rông trở thành đầu mối liên kết các tỉnh Tây nguyên và Đà Lạt.

## **2.9. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**

Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; có nhiều giải pháp quản lý, nuôi dưỡng

<sup>9</sup> Xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

<sup>10</sup> Khu dân cư xã Phi Liêng; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

<sup>11</sup> Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

<sup>12</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, nâng tổng số lên 28 Hợp tác xã; thành lập mới 2 Tổ hợp tác, nâng tổng số lên 20 Tổ hợp tác.

<sup>13</sup> Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 3/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 48 -CTr /TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



nguồn thu, chống thất thu thuế<sup>14</sup>. Tiếp tục phân cấp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, bảo đảm công khai, đúng quy định; thực hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công. Hoạt động tín dụng ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho người dân vay vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

### **3. Việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

#### **3.1. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/HU, ngày 29/01/2019 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “*Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội; đời sống của người dân được nâng lên; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số đã thay đổi tư duy trong phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng.

#### **3.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, chỉ đạo UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ NTM trong thời gian tới. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số năm 2023.

#### **3.3. Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững.**

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, hỗ trợ các mô hình sinh kế, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã

<sup>14</sup> Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15-16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; thu quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng. Chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm<sup>15</sup>.

#### **4. Phát triển các giá trị văn hóa, xã hội và con người được quan tâm.**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng văn hóa bản địa, khơi dậy khát vọng của người dân và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong huyện; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đạt nhiều kết quả quan trọng, nhân dân tích cực tham gia, tạo sức lan tỏa rộng khắp. Ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông*”.

Quan tâm đầu tư mạng lưới trường, lớp ngày càng hoàn thiện, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục; đến nay, có 29/31 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5%. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo được quan tâm. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*”; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng.

Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến huyện và hệ

<sup>15</sup> + Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tổng số hộ nghèo chung 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27% (Tổng số Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 579 hộ, chiếm tỷ lệ 6,8% trên tổng số hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn).

+ Cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện giảm còn 7,63% (giảm 4%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (giảm 1,5%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86% (giảm 2,5%).

thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh theo mùa và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc - xin phòng Covid-19. Đến nay, toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế.

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được đảm bảo; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới; bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp Lễ, Tết, Ngày Thương binh Liệt sĩ... Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công và người nghèo là 687 căn nhà, với kinh phí 37.754 triệu đồng; hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng .

Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư với độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính mở rộng đến xã, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính của huyện. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được quan tâm, chú trọng; đa số các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

## **5. Quốc phòng - An ninh được đảm bảo**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả cao; xây dựng lực lượng thường trực dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chất lượng, số lượng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững; công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, khu vực giáp ranh; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, tội phạm có tổ chức, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

## **6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển**

**6.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.**

Trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

**6.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.**

Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực của địa phương, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63- CTr/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện, trình độ canh tác của nông hộ, phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng của từng tiểu vùng; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có nhãn hiệu, được người dân và thị trường tin dùng<sup>16</sup>.

**6.3. Đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đa M'Rông, Đa Tông, Đa Long.**

Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đa Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đa Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

**6.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và có sức lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Đội ngũ

<sup>16</sup> Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC trên địa bàn huyện là 1.099,3 ha; có 15 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, từ đó làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống của người dân được nâng lên.

## **7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm**

### **7.1. Công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020:**

Đến nay, có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>17</sup> và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>18</sup>.

**7.2. Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy):**

Đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện<sup>19</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện<sup>20</sup>; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

## **8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng**

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng được củng cố.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, phong phú; công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo chuyển biến trong chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực đảm bảo thực chất, hiệu quả.

<sup>17</sup> Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>18</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>19</sup> Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ôn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

<sup>20</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên; đa số các cấp ủy, tổ chức đảng có triển khai, thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để tu dưỡng, sửa chữa.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, 100% tổ chức Đảng, đảng viên hoàn thành học tập và xây dựng kế hoạch, bản cam kết thực hiện “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; gắn với yêu cầu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; qua đó, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ được nâng lên.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chính trị dưới cờ hàng tuần và trong sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, cả cán bộ đương chức và và nghỉ hưu đã giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tự rèn luyện hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Kiến toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế

phối hợp và các quy định về phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có chuyên biến; công tác quản lý hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp thực hiện tốt chức năng theo luật định.

Xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 *“Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”* để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả<sup>21</sup>.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo<sup>22</sup>; công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyên biến tích cực, hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn và ngày càng vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, công tác cán bộ đã được các cấp ủy, cơ quan, địa phương quan tâm cụ thể hóa, triển khai thực hiện đúng các quy định của Đảng, từ khâu đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong công tác cán bộ. Chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bước đầu đã kết quả; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị và Quy định số 23-QĐ/TU về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng.

Đến nay, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, khơi dậy tính năng động, sáng tạo. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện tiếp tục được quan tâm chú trọng, có nhiều chuyển biến tích cực và khá rõ nét; nội dung kiểm tra giám sát có

<sup>21</sup> - Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy), có 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên. Không còn thôn trắng đảng viên.

<sup>22</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 319 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên), đặc biệt năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.833 đảng viên.

trọng tâm, trọng điểm; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên; góp phần, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị; hoặc xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Thực hiện tốt công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng “*hướng về cơ sở*”, đa dạng hóa hình thức tổ chức, tập hợp, vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhân dân và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp, từ đó tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.... Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân<sup>23</sup>.

Các cấp ủy đảng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao. Các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đã có sự phối hợp đồng bộ, đạt hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Kịp thời chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ

<sup>23</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 38 cuộc giám sát 217 (năm 2020: 09 cuộc; năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc).



chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng....

Công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai, thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và có chuyển biến rõ rệt<sup>24</sup>, thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi, gần bó với nhân dân, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Những kết quả đạt được

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội, Đảng bộ huyện Đam Rông đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, quy mô được nâng lên và chuyển dịch đúng hướng; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao, ... không ngừng phát triển; an sinh xã hội được chăm lo; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển địa phương.

#### 2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Một số chỉ tiêu chưa đạt, phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương, của từng vùng, chưa thực sự trở thành động lực kinh tế; chuyển dịch kinh tế còn chậm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích còn thấp so với trung bình của tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính kết nối chưa cao; các tuyến giao thông đối ngoại xuống cấp tiếp tục cản trở sự phát triển của địa phương (*QL 27, ĐT 722, ...*); các công trình, dự án thu hút đầu tư gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện.

<sup>24</sup> - Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh - IOC huyện Đam Rông.

- Kết quả giảm nghèo đạt được rất phần khởi, nhưng nguy cơ tái nghèo còn cao; ý thức vươn lên để thoát nghèo, tiết kiệm chi tiêu hợp lý trong đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến chậm; tâm lý không muốn thoát nghèo, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn hiện hữu ở một bộ phận Nhân dân.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, huy hăng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

#### **\* Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp nghiêm trọng.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**Một là**, bám sát chủ trương, nghị quyết, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và kế thừa và phát huy những thành quả đạt được

của các nhiệm kỳ trước. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

**Thứ hai**, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

**Thứ ba**, kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chính đồn Đảng với tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

**Thứ tư**, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, đạo đức trong sáng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với trách nhiệm của tập thể. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “*nói đi đôi với làm*”.

**Thứ năm**, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân tồn tại, hạn chế, sai phạm để kịp thời xử lý, rút kinh nghiệm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

## **Phần thứ hai** **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP** **PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ V (2025 - 2030)**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước và tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển. Đất nước ngày càng phát triển, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng cần được tiếp tục quan tâm đầu tư để đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ; các thế lực thù địch không ngừng chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền,...

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và thành quả sau 20 năm thành lập là tiền đề, động lực cho huyện Đam Rông tiếp tục phát huy và phát triển; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng cao, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng, một số tuyến giao thông kết nối giữa các xã và giữa huyện với các địa phương, vùng lân cận từng bước được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là tuyến đường giao thông ĐT 722 kết nối với thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025 sẽ là động lực để địa phương đánh thức tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ hơn trong thời gian tới; trình độ canh tác, sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên..., là điều kiện, động lực và niềm tin để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, dự báo tình hình vẫn còn khó khăn, thách thức trước yêu cầu đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, như: Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào DTTS và tại các địa bàn khó khăn của huyện, tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp luôn phức tạp,... là trở ngại lớn đối với quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

## **II. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Quan điểm phát triển**

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong

phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, dân di cư tự do tại các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

## **2. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030**

### **2.1. Chỉ tiêu về kinh tế - xã hội:**

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 11 - 12%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 15 - 16%, thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25- 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (giai đoạn 2025 - 2030) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (Tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu;

(8) Có trên 70% khu dân cư tiêu biểu, trong đó: 50% khu dân cư kiểu mẫu;

(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (thể thấp còi) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm;

(13) Số bác sỹ/vận dân: 6 - 7 bác sỹ; số giường bệnh/vận dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phần đầu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; giữ vững từ 51/53 thôn văn hóa trở lên; trên 90% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Giữ vững 100% số hộ được nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

(16) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(18) Phần đầu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61% trở lên.

## **2.2. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng**

(19) Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp từ 3,5-4%/tổng số đảng viên trở lên.

(20) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 75% trở lên.

## **3. Chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm**

### **3.1. Chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm.**

- Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

- Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

- Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông*”

- Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông đến năm 2030.

- Trồng rừng và trồng cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2025 - 2030.

- Xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới.

### **3.2. Công trình trọng điểm:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV<sup>25</sup> chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)<sup>26</sup>.

<sup>25</sup> (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

<sup>26</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng

- Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm, gồm: (1) Đường vành đai cảnh quan, bờ kè Hồ thủy lợi Đập Bằng Lăng; Đường nội thị nhánh phía Tây thị trấn Bằng Lăng; Xây dựng quảng trường huyện Đam Rông (2) Hoàn thiện hệ thống thủy lợi 8/8 xã; (3) Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ đề án nông nghiệp công nghệ cao; (4) Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ đề án phát triển du lịch trên địa bàn huyện; (5) Đầu tư hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới và 02 Đô thị Bằng Lăng, Đạ Rsal; đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành nhằm phục vụ chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm và các đột phá phát triển.

#### **4. Đột phá phát triển:**

- Phát triển mạnh mẽ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên các cây trồng, vật nuôi và vùng sinh thái phù hợp theo hai hướng chính: phát huy nguồn lực tại chỗ của các tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn huyện và thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh; lấy khu vực 02 xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng làm trung tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao của huyện.

- Đẩy mạnh, đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện, lấy khu vực 3 xã Đam Rông làm trọng tâm, tạo bức phá, kết nối phát triển du lịch của huyện với trung tâm du lịch của tỉnh là thành phố Đà Lạt khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

##### **1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường**

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh, bền vững; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tuần hoàn, giá trị cao; phát huy vai trò đầu tàu của các địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, trong đó phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ, phát triển công nghiệp, xây dựng là động lực; dịch vụ, du lịch là đột phá theo hướng tăng giá trị, thương hiệu sản phẩm; huy động mọi nguồn lực xã

---

Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Nàng; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

hội để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa, chống biến đổi khí hậu.

Thực hiện các biện pháp đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư các công trình, dự án lớn có tầm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả Quy hoạch huyện, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện hiệu quả 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển tổng thể Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*); cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư, phát triển.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường và hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường.

## **1.2. Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63-CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Từng bước chuyển đổi từ duy sản xuất nông nghiệp từ chú trọng tăng năng suất, sản lượng nông sản sang kinh tế nông nghiệp theo tiêu chí hiệu quả và phát triển bền vững, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung nhằm nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Quan tâm phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là cá nước lạnh theo hướng hàng hóa. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 8.000-10.000 tấn/năm*).

Tập trung, siết chặt công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng,



bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường; khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

### **1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng, trong đó phát triển công nghiệp chế biến là động lực**

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

### **1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch chất lượng cao là đột phá**

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; thu hút đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; cải tạo, xây dựng và phát triển các chợ truyền thống. Chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đầm Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, như: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm;

xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Đam Rông và các tỉnh Tây Nguyên. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

***1.5. Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối; khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức***

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và ngoại vùng, các tỉnh Tây Nguyên. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức, tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

***1.6. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng***

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lãng và xã Đạ Rsal. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

***1.7. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu***

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường

công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá. Xử lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chủ động các kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.

### ***1.8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế của huyện***

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

### ***1.9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách***

Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

## **2. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, BẢO ĐẢM AN SINH, PHÚC LỢI XÃ HỘI**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; khơi dậy khát vọng của người dân và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương; củng cố và xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, tập trung vào các môn, lĩnh vực huyện có thế mạnh.

Xây dựng Đề án phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại xã Đa Tông trở thành “Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông”.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo hoàn thiện mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực để tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa; công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất; từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do.

### **3. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐAM RÔNG TRỞ THÀNH ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC, VỮNG MẠNH**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ An ninh quốc gia. Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy; nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự; tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn huyện. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

#### **4. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

##### **4.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

Tiếp tục triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức, đa dạng, có chiều sâu, có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện các quy định về nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương.

##### **4.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong cấp ủy, tổ chức đảng, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; sáng tạo, đổi mới việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hình thức, nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, công tác nắm bắt, xử lý thông tin, dư luận xã hội; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện có chiều sâu Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, vững vàng trước những khó khăn, thách thức; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp.

#### **4.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

#### **4.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ**

Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

#### **4.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ**

Thực hiện nghiêm quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

Thực hiện nghiêm, đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thực sự có chất lượng; thực hiện luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức ngay khi phát hiện cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4

(*khóa XII*) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp thật sự công minh, liêm chính.

#### **4.7. Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (*khóa IV*) “*Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới; phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của dân; tham mưu giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

#### **4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, coi phòng chống lãng phí tương đương với phòng chống tham nhũng, tiêu cực**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý và thay



thể những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan khối nội chính, các đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

#### **4.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực; gắn trách nhiệm về Đảng với trách nhiệm về chính quyền, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

#### **4.10. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chú trọng cải cách thủ tục hành chính thực sự chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

\*

\*      \*

Đảng bộ và Nhân dân huyện Đam Rông phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi

mới, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAM RÔNG**

Số: /BC-UBND

Đam Rông, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO (lần 2)**

**BÁO CÁO  
Tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025**

**Phần thứ nhất  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI,  
QUỐC PHÒNG - AN NINH 05 NĂM 2021 - 2025**

Quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Ngoài những thuận lợi của huyện, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của tỉnh đang trên đà hồi phục; kinh tế của huyện có tốc độ tăng trưởng cao; các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội để huyện có điều kiện phát triển, đời sống kinh tế của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn như: tiềm lực kinh tế còn hạn chế, kết cấu cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, nguồn lực đầu tư phụ thuộc chính vào ngân sách phân bổ của Trung ương, của tỉnh; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình người dân đòi về làng cũ, dân di cư tự do diễn biến phức tạp; những khó khăn không lường trước được như: biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19; giá cả nông sản bấp bênh; ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm qua. Tuy nhiên, với sự đoàn kết thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn huyện đã nỗ lực khắc phục khó khăn, ra sức phấn đấu thực hiện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**\* Chỉ tiêu kinh tế:**

(1) Tốc độ phát triển sản xuất (theo giá SS 2010) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân hàng năm đạt 10,1% (đạt, NQ 10,1%), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,6% (đạt, NQ 9,5%); tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 7,8% (không đạt, NQ 13,1%), thương mại - dịch vụ 12,8% (đạt, NQ 12,8%).

(2) Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33% (không đạt, NQ 45-47%); Công nghiệp - xây dựng 23,84% (vượt, NQ 15-16%); Dịch vụ 26,83% (không đạt, NQ 38-40%).

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15,4%; trong đó: Huyện thu tăng 15,1% (vượt, NQ 14,5 - 15%).

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (vượt, NQ 9.123 tỷ đồng).

**\* Về Văn hóa - xã hội:**

(5) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều<sup>1</sup> (giai đoạn 2022-2025): cuối năm 2024 dự kiến giảm còn 7,63%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77% (đạt, NQ dưới 3%), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%.

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cuối năm 2024 dự kiến đạt 65%<sup>2</sup>, cuối năm 2025 ước đạt 72% (vượt, NQ 35%); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ cuối năm 2024 dự kiến đạt 18%; ước cuối năm 2025 đạt 21%.

(7) Giải quyết việc làm mới hàng năm cho 1.650 lao động (vượt, NQ từ 1.000 - 1.500).

(8) Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 51/53 thôn, đạt 96,2% (vượt, NQ 92%); cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 95,4% (vượt so với NQ 95%); số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90% (vượt so với NQ 85%).

(9) Có 29/31 trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (vượt, NQ 90%); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (đạt, NQ 100%).

(10) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 5,7 (vượt, NQ 5,5 bác sĩ/vạn dân).

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3% (đạt, NQ 1,3%).

(12) Có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt, NQ 8/8 xã); trong đó: 1/8 xã nông thôn mới nâng cao; 1/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2% (vượt, NQ 98,5%).

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 21% (vượt, NQ dưới 24,5%).

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 93,65% (vượt, NQ 85%).

**\* Về môi trường:**

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% (đạt, NQ 95%);

(17) Độ che phủ rừng đạt 63,61%<sup>3</sup> (không đạt, NQ 65% trở lên);

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85% (vượt, NQ 80%).

**\*Như vậy:** Đối với việc thực hiện 18 chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, đến nay: 08 chỉ tiêu đã hoàn thành và vượt (*Tổng thu ngân sách nhà nước; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi); tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện; tỷ lệ thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề; tỷ lệ thu gom, xử lý rác*

<sup>1</sup> Gồm tỷ lệ hộ nghèo + tỷ lệ hộ cận nghèo.

<sup>2</sup> Đánh giá lại các tiêu chí thuộc lĩnh vực lao động xã hội trong bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025 theo Văn bản số 1298/BLĐTBXH ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động TB&XH.

<sup>3</sup> Theo công bố hiện trạng rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2023 tại Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 của UBND tỉnh.

thải); còn 10 chỉ tiêu, trong đó: 04 chỉ tiêu đã đánh giá thì có 03 chỉ tiêu đã đạt (*giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh*), 01 chỉ tiêu chưa đạt (*độ che phủ rừng*) và 06 chỉ tiêu đánh giá vào cuối nhiệm kỳ (*tốc độ phát triển sản xuất; cơ cấu kinh tế; tổng mức đầu tư toàn xã hội; tỷ lệ hộ nghèo; giải quyết việc làm mới hàng năm; xã đạt chuẩn nông thôn mới*).

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực kinh tế:**

### **2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1% (đạt), trong đó nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,6% (đạt, NQ 9,5%).

#### **- Về sản xuất nông nghiệp:**

+ Nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực và phát triển nông nghiệp an toàn, toàn diện, từng bước ứng dụng công nghệ cao, phát triển liên kết trong sản xuất là khâu đột phá, chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025. Do đó, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”, Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, ... để tập trung phát triển vùng nguyên liệu và lợi thế của từng tiểu vùng sản xuất<sup>4</sup>, gắn với quan tâm, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (*tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp*), sản phẩm OCOP; xây dựng và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị, thu nhập cho nông hộ. Tổng giá trị sản xuất cuối năm 2024 ước đạt trên 3.696 triệu đồng (*tăng gấp 3,1 lần so với năm 2020*), tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành (*giai đoạn 2021-2025*) đạt trên 10 % (*mục tiêu NQ đề ra 9,5%*).

+ Việc chuyển đổi cây trồng, cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo đúng định hướng được xác định, bước đầu cho kết quả tích cực. Hình thành vùng nguyên liệu cây ăn quả (*Sầu Riêng tại xã Đa Rsal, Liêng Srôngh, Rô Men; Mắc ca tại xã Phi Liêng, Đa K’Nàng*), trồng dâu nuôi tằm, vùng sản xuất rau hoa thương phẩm (*tại xã Phi Liêng, Đa K’Nàng*), vùng nuôi cá nước lạnh (*tại Rô Men, Liêng Srôngh, Đa Tông, Đa Long ... với diện tích 14,3 ha, tăng 2,86 lần so với năm 2020*); diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao được mở rộng, hiện có 1.099,3 ha<sup>5</sup> đạt 4,8% diện tích (*tăng gấp 7,3 lần so với năm 2020, phấn đấu đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 8-10% diện tích SXNN ứng dụng CNC*).

+ Quan tâm, chỉ đạo xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng mang tên chỉ dẫn địa lý “*Đam Rông*”<sup>6</sup>, gắn với hỗ trợ hình thành, phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế, chế biến sản phẩm, đi đôi với tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao chất lượng nông sản, hỗ trợ

<sup>4</sup> Như: cà phê diện tích 12.500 ha; sầu riêng trên 2.800 ha (*tăng gấp 4,3 lần so với cuối năm 2020*); dâu tằm 824,2 ha (*tăng 93,8% so với năm 2020*); mắc ca trên 1.642,5 ha (*tăng gấp 2,4 lần so với năm 2020*)...; sản xuất lúa duy trì đồng trà đồng vụ, góp phần tăng năng suất và hạn chế dịch hại, năng suất lúa đạt 50,3 tạ/ha (*tăng 3,1% so với năm 2020*);

<sup>5</sup> Với các loại cây trồng chính, gồm: rau hoa thương phẩm 65 ha; cây công nghiệp (cây ăn quả và cây công nghiệp khác) 1.020 ha và nuôi cá tằm 14,3 ha;

<sup>6</sup> Các sản phẩm chủ lực như: sầu riêng Đam Rông, Dứa mật Đam Rông, cá Tầm Đam Rông, chuối Labba...

sản xuất VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ... Trên địa bàn có 15 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, 18 sản phẩm OCOP (*tăng 15 sản phẩm so với năm 2020*) và được hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử<sup>7</sup>; 07 cơ sở sơ chế, chế biến nông sản (*02 cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm Mắc ca, 02 cơ sở chế biến cà phê, 02 cơ sở sơ chế Trà dây rừng, 01 nhà máy thơm tơ tằm*). Ngành chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại. Do vậy, những nông sản đặc trưng như Sầu Riêng, Cá Tầm, Trà rừng, Măng khô, Mắc Ca đang được lan tỏa và được người tiêu dùng trong, ngoài tỉnh tin dùng.

- *Về Lâm nghiệp*: Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”. UBND huyện đã tập trung, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phương châm **“không có vùng cấm, không có ngoại lệ”**; lãnh đạo UBND huyện luôn duy trì công tác kiểm tra rừng 02 lần/tháng; công tác công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 (*tính đến tháng 8/2024*) là 130 vụ<sup>8</sup>, so với giai đoạn 2015-2020 giảm 546 vụ<sup>9</sup> (*giảm 80,8%*), diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha (*giảm 82,88%*), lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44m<sup>3</sup> (*giảm 63,83%*). Thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Luật Lâm nghiệp, trong đó xử lý hành chính 94 vụ, xử lý hình sự 36 vụ, thu nộp ngân sách 2.380,77 triệu đồng. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp.

- *Về nuôi trồng thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản (*đến tháng 8/2024*) có 175 ha, (*tăng 75% so với năm 2020*), trong đó tập trung phát triển nuôi cá nước lạnh cho giá trị kinh tế cao (*diện tích nuôi cá nước lạnh 14,3 ha, tăng 2,86 lần so với năm 2020*). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 84,3 triệu đồng/ha năm 2020 lên trên 165 triệu đồng/ha vào năm 2025.

## 2.2. Công nghiệp - xây dựng

- *Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (*theo giá so sánh*) ước đạt: 358.124,7 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 4.771,9 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 135.091,9 triệu đồng; Điện và phân phối điện: 217.890,0 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 370,9 triệu đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp đến hết năm 2025 (*theo giá hiện hành*) ước đạt: 819.180,3 triệu đồng; sản phẩm chủ yếu: Khai khoáng: 8.831,4 triệu đồng; Công nghiệp chế biến chế tạo: 257.490,9 triệu đồng;

<sup>7</sup> Toàn huyện có 18 sản phẩm công nhận OCOP 3 sao.

<sup>8</sup> Năm 2021 xảy ra 72 vụ, Năm 2022 xảy ra 34 vụ, năm 2023 xảy ra 14 vụ, đến ngày 12/8/2024 xảy ra 10 vụ.

<sup>9</sup> Giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn xảy ra 676 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Điện và phân phối điện: 552.187,1 triệu đồng; Nước sạch, nước thải, xử lý nước thải, rác thải: 670,9 triệu đồng. Tổ chức đánh giá và công nhận 21 lượt sản phẩm OCOOP; trong đó: có 18 sản phẩm<sup>10</sup> OCOP 3 sao còn hiệu lực và 03 sản phẩm đã hết hạn. Xây dựng 15 chuỗi<sup>11</sup> sản xuất gắn với tiêu thụ, với số hộ liên kết trên 1.146 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn.

- *Về xây dựng*: Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trong 05 năm (2021-2025) ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch vốn phân bổ. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm do vốn đầu tư phân bổ dàn trải, chưa đúng kế hoạch đề ra.

- *Phát triển đô thị*: Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đạ Rsal do có sự thay đổi so với chiến lược, định hướng quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã có Văn bản số 7814/UBND-QH ngày 19/8/2024 về tạm dừng thực hiện đồ án và rà soát, tổ chức lập điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đạ Rsal và Bằng Lũng, huyện Đam Rông; đồng thời, giao Sở Xây dựng hướng dẫn huyện tổ chức triển khai lập “*Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đạ Rsal đến năm 2040*” với quy mô diện tích toàn bộ ranh giới hành chính để phù hợp với quy hoạch vùng huyện và định hướng quy hoạch tỉnh.

### 2.3. Thương mại dịch vụ và du lịch

- *Thương mại*: Trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cả về số lượng cũng như quy mô, cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân địa phương. Toàn huyện hiện có 2.219 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, trong đó: có 850 cơ sở kinh doanh thực phẩm công nghệ, bách hóa tổng hợp, 06 cửa hàng tiện lợi (*thuộc chuỗi cửa hàng Bách hoá xanh, Điện máy xanh*) tại xã Đạ Rsal, Phi Liêng và xã Rô Men với số lượng chủng loại hàng hóa đa dạng để phục vụ nhân dân; góp phần bình ổn giá cả thị trường; nhóm mặt hàng xăng dầu có 13 cửa hàng kinh doanh bán lẻ với trữ lượng bồn chứa khoảng 25.000 lít xăng dầu/mỗi cửa hàng, đảm bảo cung ứng đủ lượng xăng dầu phục vụ nhu cầu của người dân.

- *Ứng dụng công nghệ số, áp dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp*: Thị trường thương mại điện tử (TMĐT) ngày càng được mở rộng và phổ biến; người dân và doanh nghiệp đã thích nghi với các hoạt động giao dịch TMĐT, bỏ thói quen mua hàng, giao dịch

<sup>10</sup> Dứa mật Rô Men; Sầu riêng Moo Thon Đạ Rsal; Trà dây leo Đam Rông; Hạt Mắc ca Đam Rông; Mắc ca sấy giòn Đam Rông; Trà trầm Đam Rông HDT; Trà dây Cao nguyên HDT; Mắc ca sấy Phương Nam; Tinh dầu Mắc ca Phương Nam; Dệt thổ cẩm Đạ Long; Vải Ủ Hồng; Măng khô Đa Tế; Cà phê Samarita; Bánh trắng Quy Thoa; Cá tầm một nắng Ngọc Thu; Mắc ca Hội Dung và Dầu Mắc ca Hội Dung.

<sup>11</sup> Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm kén tằm; Sản xuất với tiêu thụ và sơ chế sản phẩm kén tằm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau củ quả; Sản xuất Sầu riêng của Công ty CP nông nghiệp Life Solution; Sản xuất Sầu riêng của công ty TNHH B'laoFood; Sản xuất Dứa mật của THT Tân Tiến; Chăn nuôi cá Tầm của HTX cá Tầm Ngọc Thu; Sản xuất và tiêu thụ lúa gạo của HTX nông nghiệp thực phẩm; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Phương Nam; Sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm mắc ca Hội dung; Sản xuất Vải Ủ Hồng của THT Vải Tân Tiến.

truyền thông, tiếp xúc trực tiếp, thay vào đó là các giao dịch gián tiếp, qua sàn TMĐT, thông qua nền tảng số như Facebook, Zalo, Youtube, Messenger, Tiktok; xu thế mua sắm trực tuyến đang dần trở thành xu thế phổ biến trong dân cư. Việc ứng dụng thương mại điện tử được hỗ trợ tích cực của các sở, ngành; nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh nhanh chóng tận dụng kênh thương mại để đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử như: dacsanquehuong247.vn, vò sò, nongsandalat.vn; sử dụng email, chữ ký số, hóa đơn điện tử, các website, mạng xã hội, ... để quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến và thanh toán bằng hình thức E-Mobile.

- *Du lịch, dịch vụ*: Tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương trên các kênh thông tin báo chí, mạng xã hội bước đầu đạt kết quả tốt, từ một huyện chưa có vị trí hoạt động du lịch đến nay đã có tên trên bản đồ du lịch chung của tỉnh Lâm Đồng. Vai trò của các doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân trong phát triển du lịch ngày càng được nâng cao; đặc biệt là sự chủ động, tích cực trong việc xây dựng và đầu tư cơ sở vật chất, các cơ sở lưu trú, hình thành các sản phẩm du lịch; trong đó, bước đầu đã có một số sản phẩm du lịch được hình thành từ những tiềm năng và mang đặc trưng riêng của huyện như: “Suối khoáng nóng Daana” tại xã Đa Tông; “Đi bộ dã ngoại kết hợp Đu dây vượt thác” tại thác Bảy tầng xã Phi Liên; lượt du khách biết và đến Đam Rông ngày một tăng, bước đầu đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch khi đến tham quan, nghỉ dưỡng và sử dụng các sản phẩm dịch vụ tại địa phương.

#### **2.4. Về giao thông vận tải**

- *Về giao thông*: Việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông của huyện nhận được nhiều sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh, qua đó đã góp phần đảm bảo nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương; hệ thống giao thông đối ngoại đã được đầu tư: Tuyến đường ĐT 724 kết nối xã Đa K’Nàng đi xã Phúc Thọ (*huyện Lâm Hà*); tuyến đường 200 từ xã Phi Liên đi xã Đa K’Nàng; tuyến đường giao thông từ Brông Rét xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’Nớh, huyện Lạc Dương; Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27. Đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới 99 công trình đường giao thông nông thôn, với tổng số 143,31 km; số vốn đầu tư giai đoạn 2021-2024 là: 1.157.152 triệu đồng. Hiện nay, huyện có 8/8 xã đạt tiêu chí về giao thông trong xây dựng nông thôn mới, tạo tiền đề để hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới.

- *Về dịch vụ vận tải*: Trên địa bàn huyện có 02 loại hình vận tải hành khách với 04 nhà xe vận tải hành khách tư nhân và 01 loại hình vận tải hành khách do Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Lâm Đồng thực hiện; có 12 nhà xe vận tải hàng hóa liên tỉnh; 84 xe vận tải hàng hóa nội tỉnh, đảm bảo cho việc lưu thông hàng hoá tại thị trường trong và ngoài huyện. Doanh thu vận tải ước đạt 661.601,5 triệu đồng (trong đó: vận tải hành khách 244.763,5 triệu đồng; vận tải hàng hóa 416.838 triệu đồng); kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.760,0 triệu đồng.

#### **2.5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**



- Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp quản lý thuế; thường xuyên kiểm tra, đơn đốc, chống thất thu thuế, nhất là thu từ đất. Thu ngân sách trên địa bàn hết năm 2025, ước đạt 556.133 triệu đồng, tốc độ tăng thu bình quân thời kỳ đạt 15,1% (NQ 15 - 16%); trong đó: thu thuế, phí và lệ phí: 358.379 triệu đồng; thu từ đất: 160.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 35.087 triệu đồng; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 9.757 triệu đồng; quản lý qua ngân sách: 1.781 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách trên hết năm 2025, ước đạt 3.431.080 triệu đồng; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 821.668 triệu đồng, chiếm 23,95%; chi thường xuyên ước đạt 2.609.413 triệu đồng, chiếm 76,05%.

- Tổng dư nợ cho vay tại Ngân hàng NN&PTNT đến năm 2025, ước đạt 2.000.000 triệu đồng, trong đó cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn chiếm 100% tổng vốn, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15%, trong đó: dư nợ ngắn hạn đạt 980.000 triệu đồng, chiếm 49% tổng dư nợ; dư nợ trung và dài hạn đạt 1.020.000 triệu đồng, chiếm 51% tổng dư nợ. Lãi suất cho vay từ năm 2020 đến nay ít biến động và có xu hướng giảm dần đối với các lĩnh vực ưu tiên như: sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, cho vay ngắn hạn tiêu dùng.

- Tổng doanh số cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đến năm 2025, ước đạt 190.000 triệu đồng/3330 lượt vay; tổng dư nợ đạt 589.132 triệu đồng, tăng 53.000 triệu đồng, tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt trên 10%/năm; tỷ lệ nợ quá hạn 0,05%, không tăng giảm so với năm 2024.

## **2.6. Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

- *Công tác quy hoạch:* Đến nay, đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040<sup>12</sup>; quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đam Rông đã được phê duyệt<sup>13</sup>; hàng năm lập kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; hoàn thành kiểm kê đất đai 05 năm và thống kê đất đai hàng năm. Công tác rà soát, điều chỉnh phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng đã hoàn thành theo tiêu chí, chỉ tiêu phân bổ của UBND tỉnh, qua đó đề xuất điều chỉnh ra ngoài ranh giới các loại rừng đối với diện tích 9.912,37ha, điều chỉnh vào ranh giới các loại rừng đối với diện tích 140,42ha.

- *Về đầu tư:* Tổng kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn vốn NSNN để đầu tư xây dựng các công trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ước được: 1.596.517 triệu đồng, đầu tư xây dựng 467 công trình, dự án; giá trị giải ngân ước được: 1.550.980 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,15% so với kế hoạch. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm do vốn đầu tư phân bổ dàn trải, chưa đúng kế hoạch đề ra.

- *Thu hút đầu tư:* Trên địa bàn huyện có 11 dự án thu hút đầu tư, với tổng mức đầu tư là 1.751.295 triệu đồng. Đến nay, có 01 dự án<sup>14</sup> được phê duyệt, lựa

<sup>12</sup> Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

<sup>13</sup> Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/7/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

<sup>14</sup> Xây dự, quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông.

chọn được nhà đầu tư để triển khai xây dựng và 03 dự án đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt<sup>15</sup>. Còn lại 07 dự án<sup>16</sup> đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Tuy nhiên, các dự án này đang gặp khó khăn về quy hoạch, chưa có nhà đầu tư quan tâm; do đó khó khăn trong triển khai thực hiện lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư.

## **2.7. Quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường**

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định; giai đoạn 2021 đến nay, đã cấp 3.242 giấy CNQSD đất với tổng diện tích 1.616,2156ha. Giải quyết 1.436 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích 32,3205 ha; đình chính 286 giấy CNQSD đất do sai thông tin; thu hồi 221 giấy CNQSD đất do thay đổi ranh giới sử dụng. Thu hồi đất của 286 hộ gia đình cá nhân để triển khai thực hiện 18 công trình với tổng diện tích 48,73ha; phê duyệt 26 phương án BTHT&TĐC và giao đất tái định cư cho 09 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 2.343,6m<sup>2</sup>.

- Thực hiện rà soát các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đề xuất UBND tỉnh đưa vào quy hoạch làm cơ sở triển khai các thủ tục thăm dò, đấu giá, cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt 24 khu vực, điểm mỏ; 04 doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; 08 doanh nghiệp được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Triển khai quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động sử dụng nguồn nước, đặc biệt trong hoạt động nuôi cá nước lạnh; đã cấp 15 giấy phép/giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt; giải quyết hơn 270 hồ sơ san gạt cải tạo mặt bằng làm nhà ở và sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích hơn 59 ha, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 370 triệu đồng. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường và phối hợp với các địa phương giáp ranh ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản; triển khai hiệu quả quy chế phối hợp quản lý khoáng sản giáp ranh giữa UBND tỉnh Lâm Đồng với UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản (*bình quân 90 đợt kiểm tra/năm*), qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối với 275 vụ<sup>17</sup> vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1.878,7 triệu đồng, tịch thu tang vật phương tiện và buộc nộp số lợi bất hợp pháp hơn 467 triệu đồng.

- Công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh được chỉ đạo giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng xả rác bừa bãi, tỷ lệ hộ gia đình phân loại rác tại nguồn và tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa đạt trên 80%. Tổ chức kiểm tra, thẩm định, phê duyệt 191 dự án xác nhận hồ sơ BVMT (trong đó: UBND huyện đã xác nhận Kế hoạch BVMT cho 177 dự án và cấp giấy phép môi trường cho 03 dự án, Sở

<sup>15</sup> Khu dân cư xã Phi Liêng; Khu dân cư xã Đa Tông; Trạm dừng chân và Khu dân cư Bằng Lăng.

<sup>16</sup> Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B); Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng; Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng; Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông; Cụm công nghiệp Liêng Srônh.

<sup>17</sup> Trong đó: lĩnh vực khoáng sản 296 triệu/25 vụ; hủy hoại đất 739,5 triệu/218 vụ; vi phạm BVMT 129 triệu/01 vụ; vi phạm cùng lúc các lĩnh vực KS+ĐĐ+BVMT 582 triệu/4vụ (UBND tỉnh xử phạt 728 triệu đồng/05 vụ; UBND huyện xử phạt 284,5 triệu đồng/15 vụ; UBND xã 866 triệu đồng/255 vụ).

TN&MT xác nhận Đề án BVMT giản đơn cho 11 dự án).

## ***2.8. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể***

- *Phát triển doanh nghiệp*: Một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, toàn huyện có 222 doanh nghiệp, gồm: 124 doanh nghiệp đang hoạt động, 07 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, 65 doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, 26 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể. Hầu hết các doanh nghiệp là doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc siêu nhỏ, nguồn lực hoạt động còn hạn chế.

- *Phát triển kinh tế tập thể*: Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp. Thành lập mới 13 Hợp tác xã thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; thành lập mới 2 Tổ hợp tác; nâng tổng số Hợp tác xã toàn huyện lên 28 Hợp tác xã, 20 Tổ hợp tác.

## ***2.9. Chương trình mục tiêu quốc gia***

### ***a) Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số***

Chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời, lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội trong thực hiện chương trình. Đầu tư, hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc, từng bước thay đổi cách thức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế. Tổng kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn 2020-2025 là 321.547 triệu đồng (*giai đoạn 2022 - 2024 đã được cấp 214.965 triệu đồng, trong đó năm 2022: 54.192 triệu đồng, năm 2023: 92.237 triệu đồng, năm 2024: 68.536 triệu đồng*); đến nay, giải ngân được 147.854 triệu đồng, đạt 68,78% so với tổng số vốn đã được phân bổ.

### ***b) Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới***

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa IV) về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp, lồng ghép tốt các nguồn lực nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo sự lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân. Hàng năm, tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề ra những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy hoàn thành, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới. Tổng nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025 (*tính đến ngày 31/8/2024*) là 6.531.170,8 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 121.726,0 triệu đồng; ngân sách địa phương (*tỉnh, huyện*) 474.089,3 triệu đồng, vốn lồng ghép 483.097,7 triệu đồng, vốn tín dụng 5.438.485 triệu đồng, nhân dân đóng góp 13.772,8 triệu đồng. Đến năm 2025, huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông

thôn mới; trong đó, có 02 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số.

### *c) Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững*

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo. **UBND huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn; thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án.** Tổng nguồn vốn thực giai đoạn 2021-2025 (tính đến ngày 31/8/2024) là 11.045 triệu đồng<sup>18</sup> (trong đó NSTW phân bổ 9.881,48 triệu đồng, vốn NSDP bố trí 1.163,52 triệu đồng) để thực hiện các dự án thành phần của chương trình. Đã thực hiện giải ngân 644,064 triệu đồng, đạt 5,83% so với kế hoạch vốn giao; ước đến cuối năm 2024 giải ngân đạt 13,6%; ước cuối năm 2025 đạt giải ngân 21,5%. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đều vượt kế hoạch, cụ thể: Cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tổng số hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện 4.972 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 34,49%<sup>19</sup>; dự kiến hết năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 7,63%<sup>20</sup>.

## **3. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông**

### **3.1. Về văn hóa, thể dục - thể thao**

- Công tác bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025 gắn với triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện. Đã xây dựng được khu bảo tồn văn hóa truyền thống tại xã Đạ Tông; hỗ trợ thành lập và ra mắt 02 mô hình câu lạc bộ văn hoá cộng chiêng truyền thống của đồng bào dân tộc; tổ chức 15 lớp truyền dạy cộng chiêng; tổ chức thành công các đợt Liên hoan Văn hoá cộng chiêng của huyện; phục dựng và tái hiện thành công Lễ hội Cúng Thần Mưa (Nhô Dong) của dân tộc K’Ho tại xã Đạ Long, Lễ cưới xin (Lèh Tăm Bau) của dân tộc M’Nông tại xã Đạ Tông; cấp 13 bộ công chiêng và 48 bộ trang phục cho các đội văn nghệ truyền thống, với tổng kinh phí trên 13 tỷ đồng.

- Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất văn hóa, thể dục - thể thao được quan tâm đầu tư, đến nay có 01 Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn; 100% xã có nhà văn hoá; 98% số thôn có nhà sinh hoạt cộng; 01 sân vận động huyện; 12 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo; 06 hồ bơi; 04 sân cầu lông, 45 sân bóng chuyền và nhiều câu lạc bộ văn - thể - mỹ đáp ứng nhu cầu tập luyện, tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao cho Nhân dân.

### **3.2. Về giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Về giáo dục, đào tạo: Phát triển đáp ứng yêu cầu của người học; công tác

<sup>18</sup> Năm 2022 là: 1.752 triệu đồng, năm 2023 là 4.233 triệu đồng, năm 2024 là 5.060 triệu đồng.

<sup>19</sup> Trong đó, hộ nghèo 2.130 hộ, tỷ lệ 14,8%; hộ cận nghèo 2.842 hộ, tỷ lệ 19,69%.

<sup>20</sup> Cuối năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%.

xây dựng trường chuẩn tăng so với Nghị quyết Đại hội; việc sáp nhập một số trường được thực hiện theo lộ trình (*giảm 03 trường và 11 điểm trường so với đầu nhiệm kỳ theo nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương*); cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư; đội ngũ cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chuẩn hóa về chuyên môn. Toàn huyện có 35 trường học từ cấp MN đến THPT (Mầm non: 09 (08 trường công lập, 01 trường tư thục); Tiểu học: 13; Trung học cơ sở: 09, Trường THCS-THPT: 01; Trung học phổ thông: 03 và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với 521 lớp/17.794 học sinh. Có 29/31 trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,5% (tăng 06 trường so với năm 2020); có 3/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100% (tăng 02 trường so với năm 2020). Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; triển khai thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*- Về phát triển nguồn nhân lực:*

+ Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo đạt được những kết quả tích cực. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCCVC<sup>21</sup>. Thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực về công tác đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới<sup>22</sup>.

+ Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đã tổ chức 84 lớp đào tạo nghề<sup>23</sup> cho 1.624 học viên với kinh phí 4.019,633 triệu đồng; trong đó: Đào tạo nghề lao động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, du lịch - dịch vụ gắn với nông, lâm nghiệp; góp phần phát huy tiềm năng du lịch.

<sup>21</sup> Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sĩ và tương đương 13 CBCCVC; trình độ đại học 76 CBCCVC; Đào tạo trình độ lý luận chính trị: Trình độ cao cấp 07 học viên; trình độ trung cấp 83 học viên; trình độ sơ cấp 61 học viên; Tập huấn, bồi dưỡng cho 2.497 lượt CBCCVC với các nội dung: quốc phòng an ninh; quản lý nhà nước; ngạch công chức, viên chức; tiếng Cơ Ho... và bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.; cử 1.435 lượt cán bộ, công chức huyện, xã, người hoạt động không chuyên trách xã, thôn tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức.

<sup>22</sup> Tổng số CBCCVC toàn huyện có 1.139 người, trong đó: Cấp huyện: có 81 cán bộ, công chức, gồm: 16 cán bộ, công chức trình độ thạc sĩ, tỉ lệ 19,75%; 65 cán bộ, công chức trình độ đại học, chiếm tỉ lệ 80,25%. Lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 15 người chiếm tỷ lệ 18,52%; Trung cấp: 43 người chiếm tỷ lệ 53,09 %. Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính: 40 người, chiếm tỷ lệ 49,38%; Chuyên viên: 41 người chiếm tỷ lệ 50,62%. Cấp xã: có 163 cán bộ, công chức; về trình độ có 12 cán bộ, công chức trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 7,36%; 131 cán bộ, công chức trình độ đại học, chiếm tỉ lệ 79,75 %, 20 trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm tỉ lệ 12,89%. Viên chức: tổng số 895 viên chức; về trình độ 14 viên chức trình độ thạc sĩ, chiếm tỉ lệ 1,56%; có 729 viên chức trình độ đại học chiếm 81,45%; có 152 viên chức trình độ trung cấp, cao đẳng, chiếm tỉ lệ 16,99%.

<sup>23</sup> Năm 2021: 09 lớp/188 học viên kinh phí thực hiện 337,521 triệu đồng; năm 2022: 09 lớp/193 học viên với kinh phí 477,903 triệu đồng; năm 2023: 26 lớp/450 học viên với kinh phí 1.222,261 triệu đồng; năm 2024, ước thực hiện: 18 lớp/353 học viên với kinh phí 1.141 triệu đồng; năm 2025: dự kiến tổ chức đào tạo 22 lớp/440 học viên với kinh phí 1.394,536 triệu đồng.

### **3.3. Về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Công tác khám bệnh chữa bệnh đạt được những kết quả tích cực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc men phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm đầu tư, hệ thống Y tế được triển khai từ huyện xuống thôn. Mạng lưới y tế huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện, 08 Trạm Y tế xã, 02 phòng khám đa khoa khu vực. Đội ngũ Y, Bác sĩ được quan tâm đào tạo cập nhật kiến thức nâng cao năng lực khám bệnh chữa bệnh. Tổng số nhân lực 161 cán bộ Y, bác sĩ, trong đó bác sĩ là 35, sau đại học là 13 bác sỹ và 126 nhân viên (gồm cử nhân điều dưỡng, đại học dược, cao đẳng và trung cấp). Với đội ngũ nhân lực hiện tại ngành Y tế thực hiện được nhiều kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị.

- Toàn huyện có 7/8 xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế; góp phần thắng lợi mục tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tiến tới huyện về nông thôn mới; trong 5 năm qua, ngành Y tế đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành. Tinh thần, thái độ, ý thức của đội ngũ Y bác sĩ luôn được quan tâm, chấn chỉnh, tinh thần phục vụ bệnh nhân ngày càng được nâng cao, tạo niềm tin cho bệnh nhân đến khám và điều trị. Tổng số lượt khám bệnh chữa bệnh cho nhân dân trong 5 năm qua được 255.215 lượt người, trong đó: tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 16.460 bệnh nhân, tổng số ngày điều trị nội trú 87.425 ngày, các chuyên môn cận lâm sàng như: X quang, điện tim, siêu âm, mổ ngoại sản được triển khai thực hiện.

- Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai, thường xuyên giám sát các dịch bệnh đang lưu hành tại địa phương và các dịch bệnh mới nổi, thành lập các đội cơ động phòng chống dịch, đồng thời xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, chuẩn bị sẵn sàng vật tư hoá chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng trong tình huống dịch khẩn cấp xảy ra. Đẩy mạnh công tác phòng chống dịch theo mùa, hiệu quả. Trong giai đoạn 2021 - 2024 toàn huyện có 181 case sốt xuất huyết, 46 case tay chân miệng, các dịch bệnh khác ổn định không ghi nhận ca mắc. Công tác tiêm chủng ở trẻ em được tổ chức theo định kỳ đạt trên 95%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 24,5% vào năm 2020 xuống còn 21% vào năm 2025. Tỷ lệ bác sĩ đạt 5,7 bác sĩ/10.000 dân, tỷ lệ giảm dân số tự nhiên từ 1,41% vào năm 2020 và giảm xuống còn 1,3 % vào năm 2025.

- Triển khai các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19: Chỉ đạo ngành Y tế triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Sở Y tế để triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch với phương châm “*Chống dịch như chống giặc*”, thực hiện “4 tại chỗ”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện xuống xã và mọi người dân, đề cao kỷ luật kỷ cương trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch theo thời gian, diễn biến và từng cấp độ dịch nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân. Không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn.

### **3.4. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội**

- Công tác chăm lo cho các đối tượng người có công, người yếu thế, hộ nghèo, cận nghèo tiếp tục được quan tâm, thực hiện đầy đủ kịp thời; trong giai

đoạn 2021-2025, thực hiện chi trả trợ cấp cho 8.974 lượt đối tượng với tổng kinh phí thực hiện là 78.703,716 triệu đồng<sup>24</sup>. Hàng năm, vào các dịp lễ, tết, đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa trên 25.297,735 triệu đồng cho 52.201 lượt người.

- Về giải quyết việc làm: Duy trì giải quyết việc làm hàng năm cho 1.650 lao động (trong đó có 42 lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài<sup>25</sup>).

- Các chính sách giảm nghèo thường xuyên và các nguồn lực xã hội hóa góp phần hỗ trợ người dân giải quyết một số nhu cầu cấp thiết như nhà ở, sinh kế, cải thiện đời sống, đã góp phần hỗ trợ cho người nghèo tiếp cận hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản. Cụ thể:

+ Chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo: Hỗ trợ chi phí học tập cho 14.817 lượt học sinh bậc mầm non, bậc tiểu học, bậc THCS và sinh viên Trung cấp, Cao đẳng, Đại học với số tiền 8.520,251 triệu đồng.

+ Chính sách y tế: thực hiện cấp phát 214.856 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng<sup>26</sup>.

+ Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 5.405 lượt hộ nghèo với số tiền 3.178,1 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho người dân do ảnh hưởng của dịch Covid - 19: Thực hiện hỗ trợ cho 7.642 đối tượng thụ hưởng là người lao động, người dân, người yếu thế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo chính sách của Trung ương và của Tỉnh với kinh phí 10.645,07 triệu đồng.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và người nghèo: Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 687 căn nhà với kinh phí 37.754 triệu đồng<sup>27</sup>.

+ Hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng<sup>28</sup>.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Thực hiện tốt phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích đối với trẻ em; phòng chống, xâm hại trẻ em; xây dựng, duy trì và hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo vệ trẻ em, và cập nhật, vận hành dữ liệu trẻ em. Trong giai đoạn 2021-2025, Ban vận động quỹ Bảo trợ trẻ em huyện đã vận động được 1.805,288 triệu đồng, nhằm hỗ trợ tặng quà, trao học

<sup>24</sup> Năm 2021 trợ cấp cho các đối tượng BTXH 6.131 triệu đồng/1.473 người, người có công 5.143 triệu đồng/189 người; Năm 2022: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 11.044 triệu đồng/1.893 người, người có công 5.200 triệu đồng/183 người; Năm 2023: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 10.115 triệu đồng/1.570 đối tượng, người có công 2.437,584 triệu đồng/168 đối tượng; Năm 2024: trợ cấp cho các đối tượng BTXH 11.624 triệu đồng/1.430 người, người có công 5.825,132 triệu đồng/156 người. Năm 2025: dự kiến trợ cấp cho các đối tượng BTXH 14.858 triệu đồng/1.759 người, người có công 6.326 triệu đồng/153 người.

<sup>25</sup> Có: 33 lao động tham gia thị trường Nhật Bản, 04 lao động Hàn Quốc, 01 lao động Trung Quốc, 01 lao động Canada, 02 lao động Mỹ và 01 lao động Đài Loan.

<sup>26</sup> Năm 2021: cấp phát 46.370 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng. Năm 2022: Cấp phát 41.286 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng. Năm 2023 cấp phát 41.397 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng. Năm 2024 cấp phát 44.438 đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định. Ước năm 2025 cấp phát 41.368 đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định.

<sup>27</sup> Triển khai hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 09 căn nhà cho người có công cách mạng với kinh phí 290 triệu đồng; xây dựng 678 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn với kinh phí 37.469 triệu đồng.

<sup>28</sup> Ban vận động Quỹ VNN tỉnh hỗ trợ 443 mô hình trị giá 7.500 triệu đồng; các nguồn vận động ở địa phương 263 mô hình trị giá 3.500 triệu đồng.

bông và các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu,... với kinh phí hỗ trợ 1.524,62 triệu đồng.

- Công tác bình đẳng giới: Chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình và các chính sách, luật liên quan đến công tác bình đẳng giới trên địa bàn.

### **3.5. Khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông**

- *Về khoa học công nghệ:*

+ Chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng chính; phát triển, nhân rộng các mô hình cây ăn trái (*như sầu riêng, bơ, chuối, cây có múi...*); thí điểm xây dựng mô hình nông nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao (*sản xuất nhà kính*) ở Đa K'Nang, Đa Rsal, Phi Liên. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển bền vững nghề trồng dâu nuôi tằm; nâng diện tích trồng dâu năm 2021 từ 450 ha đến năm 2024 lên 828 ha; mô hình sản xuất rau sạch, an toàn trong nhà kính, giúp cho người dân chủ động được thời vụ, tiếp cận theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hình thành ngành sản xuất rau sạch và phát triển bền vững. Năm 2021 từ một huyện chưa có diện tích nhà kính, đến nay các hộ dân đã nhân rộng diện tích trồng rau, củ, quả trong nhà kính lên trên 30ha, đây là sự lan tỏa và phát triển theo chiều hướng tốt của ngành nông nghiệp tại địa phương; nhiều mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật cho năng suất, chất lượng, thu nhập cao; đặc biệt là mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao cho thu nhập vượt trội (*từ 700-1.200 triệu đồng/ha/năm*).

+ Việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng năng suất, chất lượng; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: Quỹ phát triển khoa học công nghệ hỗ trợ cho vay ưu đãi với kinh phí 03 tỷ đồng để Hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất giống chuối laba; hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ và sơ chế kén tằm, với kinh phí hỗ trợ 3,4 tỷ đồng.

+ Thực hiện các chính sách đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách về KH&CN, đổi mới sáng tạo; hàng năm triển khai thực hiện 3 - 5 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; phát triển và quản lý từ 1-2 nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm; đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm đặc trưng thể mạnh của huyện “Sầu riêng Đam Rông, Dứa Mật Đam Rông, Cá tầm Đam Rông, bảo hộ nhãn hiệu tập thể Bánh tráng làng tày - Đam Rông”.

- *Về thông tin, truyền thông:*

+ Tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện, trọng tâm là đưa Nghị quyết của Đảng các cấp đi vào cuộc sống; tích cực tuyên truyền trên lĩnh vực phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh. Hiện nay, 8/8 xã đã được đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh; Trang TTĐT huyện và Trang TTĐT các xã đã kịp thời đăng tải



các tin tức sự kiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong hệ thống chính trị và xã hội; sự đoàn kết đồng thuận trong nhân dân; tăng cường quảng bá hình ảnh Đam Rông tới bạn bè trong nước và quốc tế.

+ Công tác quản lý nhà nước về báo chí, phát ngôn, cung cấp và phản hồi thông tin báo chí luôn được quan tâm chú trọng; các phóng viên đến làm việc đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thực hiện tốt chức năng cảnh báo, phản biện xã hội. Làm tốt vai trò là cầu nối giữa người dân và chính quyền, ảnh hưởng tích cực đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của huyện. Công tác quản lý hoạt động xuất bản, cấp phép xuất bản, quản lý hoạt động in, các cơ sở photocopy, phát hành xuất bản phẩm, được quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số được quan tâm, chú trọng; chuyển đổi số huyện Đam Rông hiện tại luôn nằm trong nhóm dẫn đầu các huyện thành phố trong tỉnh. Hạ tầng thông tin truyền thông vận hành ổn định, thông suốt; các nền tảng số được triển khai hiệu quả góp phần phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và CCHC tại địa phương.

+ Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet ngày càng được nâng cao; mức độ phổ cập điện thoại thông minh, internet và sử dụng dữ liệu trong nhân dân ngày càng tăng. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của nhân dân; từng bước đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với tổng số 77 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS). Sóng thông tin di động (3G, 4G) được phủ đến 100% các xã khu vực có dân cư sinh sống. Hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư có độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính đã mở rộng đến cấp xã, đã tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân;

+ Công tác tuyên truyền thông tin tích cực là nhiệm vụ tiên quyết để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên Internet và mạng xã hội; duy trì hoạt động của các trang mạng xã hội và tổ chức đăng tải, chia sẻ các văn bản chỉ đạo, định hướng, các bài viết, những mô hình hay, cách làm mới, gương người tốt, việc tốt trên các trang thông tin điện tử, các fanpage, nhóm facebook, Zalo của các cơ quan, địa phương, đơn vị. Từ đó tạo sức lan tỏa sâu rộng, kịp thời trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

#### **4. Kết quả thực hiện lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy đảng

các cấp, mệnh lệnh của người chỉ huy gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, thi đua yêu nước; tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương với nhiều nội dung đạt hiệu quả cao như: Công tác SSCĐ, xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, tuyển quân, công tác chính sách, dân vận, hậu cần, kỹ thuật, tài chính; phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, thường xuyên giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang của huyện vững mạnh toàn diện; hàng năm thực hiện tốt công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc luôn được quan tâm đổi mới về hình thức, nội dung, huy động nhân dân tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

- Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, của hệ thống chính trị, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, huyện; triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các tình huống kích động, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với một số dân di cư tự do, kích động một số hộ đồng bào dân tộc tại chỗ đòi về làng cũ, ... Giữ vững ổn định, bảo đảm môi trường đầu tư, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân. Chủ động và phối hợp ngành liên quan tập trung giải quyết dứt điểm nhiều đơn thư khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

- Làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại với công dân; giải quyết dứt điểm những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính đáng của người dân; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân; không để khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự an ninh tại địa phương

- Công tác cải cách tư pháp; thi hành án được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt; không để xảy ra các tình huống oan sai.

## **5. Kết quả thực hiện 07 nhiệm vụ trọng tâm (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV)**

(1) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là ở các xã, thôn. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công khai, minh bạch, gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản

lý có phẩm chất tốt, có năng lực, trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(2) UBND huyện đã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/20219 của Huyện ủy bảo đảm đúng định hướng, cơ bản đạt mục tiêu đề ra và thu được nhiều kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành (*giai đoạn 2021-2025*) đạt trên 10%/năm (*NQ 9-10%*), giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích ước đạt 170 triệu đồng/ha (*NQ 170 triệu đồng/ha*); diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2024 đạt 1.300 ha (*đạt tỷ lệ 5,6%, giá trị sản xuất trung bình/ĐVDT >350 triệu đồng/ha; đến năm 2025 phấn đấu đạt >8%*); đã hình thành vùng nguyên liệu lớn (*Cà phê, Sầu Riêng, Mắc ca, Dâu tằm, rau hoa thương phẩm, cá nước lạnh,...*) theo định hướng và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng tiểu vùng sản xuất gắn với bước đầu hình thành, mở rộng các liên kết sản xuất, cơ sở sơ chế, chế biến nông sản. Thông qua việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết đã và đang tạo sự thay đổi mạnh mẽ về kinh tế nông nghiệp, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương thời gian qua.

(3) UBND huyện đã thường xuyên quan tâm và tăng cường công tác quản lý với nhiều giải pháp quyết liệt (*như kiên quyết, kiên trì giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm; điều tra truy tìm và xử lý nghiêm đối tượng vi phạm, phối hợp chặt chẽ với các địa phương giáp ranh để quản lý; đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật: Flycam, camera tầm cao...phục vụ công tác quản lý...; hàng tháng lãnh đạo huyện kiểm tra công tác QLBR*). Phối hợp với các địa phương giáp ranh ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản (huyện Lâm Hà và huyện Lạc Dương); triển khai hiệu quả quy chế phối hợp quản lý khoáng sản giáp ranh giữa UBND tỉnh Lâm Đồng với UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông. Kiểm tra định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện (bình quân 90 đợt kiểm tra/năm), qua đó đã kịp thời phát hiện và lập hồ sơ xử lý đối các đối tượng<sup>29</sup> vi phạm. Do vậy, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, QLBR ở địa phương hiệu lực, hiệu quả hơn và có nhiều chuyển biến tiến bộ. Hoàn thành chỉ tiêu trồng 4,4 triệu cây xanh theo kế hoạch. Tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 (*tính đến tháng 8/2024*) là 130 vụ<sup>30</sup>, giảm 546 vụ<sup>31</sup> so với giai đoạn 2015 - 2020, tương ứng với giảm 80,8%, diện tích rừng thiệt hại giảm 152 ha, tương ứng với giảm 82,88%, lâm sản thiệt hại giảm 2.109,44 m<sup>3</sup>, giảm 63,83%. Số vụ vi phạm đã được xử lý 130 vụ, đạt tỷ lệ 100%, trong đó xử lý hành chính 94 vụ, xử lý hình sự 36 vụ, thu nộp ngân sách 2.380,77 triệu đồng. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,61%.

(4) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân; thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

(5) Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục các giá trị văn hóa tiêu biểu và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân: UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

<sup>29</sup> Với 275 vụ vi phạm đã thu nộp ngân sách nhà nước 1.878,7 triệu đồng, tịch thu tang vật phương tiện vi phạm và buộc nộp số lợi bất hợp pháp 467 triệu đồng.

<sup>30</sup> Năm 2021 xảy ra 72 vụ, Năm 2022 xảy ra 34 vụ, năm 2023 xảy ra 14 vụ, đến ngày 12/8/2024 xảy ra 10 vụ.

<sup>31</sup> Giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn xảy ra 676 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp.

kip thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa; tổng mức đầu tư cho phát triển văn hóa trên 13 tỷ đồng. Nguồn lực được tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đặc biệt đầu tư xây dựng khu bảo tồn văn hóa truyền thống ở xã Đa Tông; tổ chức phục dựng 02 lễ hội truyền thống; thành lập 02 mô hình câu lạc bộ văn hoá cộng đồng; tổ chức 15 lớp truyền dạy công nghệ, Liên hoan Văn hoá cộng đồng cấp huyện; cấp 13 bộ công nghệ và 48 bộ trang phục truyền thống cho các đội văn nghệ truyền thống các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nói chung và đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nói riêng.

(6) UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo, nhằm đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; giải quyết cơ bản vấn đề “đi dân tự do”, dân về “làng cũ”.

(7) Hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới; đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới 8/8 xã; đang triển khai lập chương trình phát triển đô thị Bằng Lăng và Đa Rsal đạt đô thị loại V theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

## **6. Kết quả thực hiện 04 khâu đột phá phát triển (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV)**

(1) Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; trong nhiệm kỳ vừa qua, UBND huyện đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt; tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Trong 05 năm qua, UBND huyện đã tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương; tổng nguồn vốn lồng ghép đầu tư phát triển nông nghiệp trên toàn huyện là 72.265,64 triệu đồng, qua đó đã góp phần đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, từng bước ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị nông sản.

- UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ, nhân rộng mô hình, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ *(nhất trên rau, hoa ở địa bàn xã Phi Liêng và Đa K'Nàng và trên cây ăn quả, nuôi cá nước lạnh phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của nông hộ ở các xã)*. Hiện nay, toàn huyện có gần 1.300 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(gấp 6,6 lần so với cuối năm 2020)*, trong đó: có 65 ha sản xuất rau, hoa, quả thương phẩm trong nhà kính, cây lâu năm 1.020 ha, 14,3 ha nuôi cá Tầm; 04 mô hình sản xuất nông nghiệp IOT, 223 ha sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, 35 ha sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Phát triển các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông

ng nghiệp: Được xác định “*chìa khoá*” thúc đẩy phát triển nông nghiệp, qua đó ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn nhằm khuyến khích phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản, đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Trên địa bàn huyện có 18 liên kết, trong đó gồm: 15 liên kết cấp huyện, xã và 3 chuỗi tỉnh (*tăng 50% so với năm 2020*); tổng hộ tham gia trên 1.200 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 12.000 tấn; trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đạ Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đạ K’Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng, chuỗi mắc ca Phương Nam.

- Công tác xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, qua đó đã góp phần nâng cao giá trị nông sản gắn liền với dấu hiệu chỉ dẫn địa lý, góp phần quảng bá, giới thiệu những sản phẩm đặc sản của địa phương. Đến nay trên địa bàn huyện đã xác lập thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông sản như: Chuối La Ba (LaBa Banana Đạ K’Nàng), Sầu Riêng Đạm Rông, Dứa mật Rô Men, bánh tráng làng tày, cá tằm Đạm Rông.

(3) Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đạ Rsal được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đạt tiêu chí đô thị loại V; tiến tới xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện, xây dựng Thị trấn Đạ Rsal làm đầu tàu kinh tế của địa phương.

(4) UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng; huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **7. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm**

(1) Kết quả tiếp tục triển khai 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020; đã có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>32</sup> và 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>33</sup>;

(2) Kết quả triển khai 19 công trình, dự án mới (*Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); đã có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực<sup>34</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa thực hiện triển khai thực hiện<sup>35</sup>; do

<sup>32</sup> Công trình nước sạch xã Đạ Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>33</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M’Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>34</sup> Đường từ xã Đạ Tông, huyện Đạm Rông đi xã Đưng K’Nớh, huyện Lạc Dương (*Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk*); Đường từ trung tâm huyện Đạm Rông đi Quốc lộ 27; Ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M’Rông (*Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M’Rông*); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (*nhà Thiếu nhi huyện*).

<sup>35</sup> Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin xã Đạ K’Nàng; Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đạ K’Nàng; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Ninh 1 + 2, xã Đạ Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M’Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đạ Tể, xã Đạ M’Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M’Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K’Nàng; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

## **8. Nguyên nhân thành tựu**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh; cùng với sự nỗ lực, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

- Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy từ huyện đến cơ sở nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất thể hiện quyết tâm chính trị cao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

- Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cơ bản đạt yêu cầu; đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được phát huy.

- Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

### **1. Về kinh tế - xã hội**

- Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, song còn chậm và chưa thực sự rõ nét.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, còn nhiều khó khăn và thách thức. Đàn gia súc, gia cầm phát triển chậm, giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi còn chiếm tỷ trọng thấp trong sản xuất nông nghiệp. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích trên địa bàn huyện còn thấp so với trung bình của Tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản còn xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và quy hoạch chung thị trấn Đa Sơn thực hiện chậm; phải dừng việc triển khai lập đồ án để rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch cho phù hợp với các định hướng quy hoạch cấp trên, trình thẩm định phê duyệt theo quy định.

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới thực hiện chậm (*chỉ tiêu Bến xe, Chợ trung tâm huyện, cụm công nghiệp...*); việc bố trí vốn để đầu tư các công trình, dự án từ nguồn ngân sách nhà nước chưa đạt theo kế hoạch.

- Các công trình, dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện.

- Chất lượng khám bệnh chữa bệnh ngày càng nâng cao tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở tuyến cơ sở; thu nhập, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế còn chưa hợp lý, chưa có thu hút được những thầy thuốc có trình độ chuyên môn, tay nghề làm việc lâu dài tại vùng sâu vùng xa. Hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, trang bị chưa đồng bộ, công tác dự trữ thuốc có lúc chưa đầy đủ do việc đầu thầu thuốc còn nhiều vướng mắc. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Chất lượng giáo dục trong những năm gần đây tăng lên đáng kể; tuy nhiên, do tỉ lệ học sinh người dân tộc thiểu số cao (61,5%) nên chất lượng hàng năm vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; cơ sở vật chất một số trường học còn thiếu như: phòng học bộ môn, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, nhà đa năng, thư viện ... so với các tiêu chuẩn mới về cơ sở vật chất trường học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có nguy cơ rớt chuẩn khi thực hiện công nhận lại.

- Chính sách về khuyến khích đầu tư phát triển du lịch và các văn bản có liên quan đến hoạt động du lịch triển khai thiếu đồng bộ do đó kết quả đạt được chưa cao. Nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch ở địa phương còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác xã hội hóa, đầu tư vào lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế. Tuyến giao thông có tuyến đường đối ngoại tỉnh lộ 722 - Trường Sơn Đông, tuyến kết nối huyện Đam Rông với TP. Đà Lạt chưa hoàn thành. Vì vậy, chưa phối hợp được với các địa phương trong tỉnh để hình thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, kết nối các tỉnh Tây Nguyên. Kết cấu hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất chưa đồng bộ tại các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch nằm xa trung tâm, đường xá đi lại khó khăn nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch.

- Lĩnh vực lao động, việc làm, giảm nghèo; đào tạo nguồn nhân lực: Phạm vi, địa bàn thụ hưởng chương trình MTQG giảm nghèo bền vững bị khống chế chỉ áp dụng cho huyện nghèo; một số Thông tư hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của chương trình giảm nghèo, Chương trình ĐBDTTS còn chưa rõ, khó trong việc lập kế hoạch, phương án triển khai thực hiện.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Ý chí vươn lên của một bộ phận người dân còn hạn chế; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại các chính sách an sinh xã hội của nhà nước; chưa chủ động phấn đấu vươn lên để làm giàu chính đáng và thoát nghèo bền vững.

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao; trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Đó đó, tốc độ phát triển kinh tế chưa xứng tầm với tiềm năng lợi thế sẵn có tại địa phương.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được quan tâm đầu tư; tuy nhiên việc đầu tư chưa được trọng tâm, trọng điểm còn dàn trải; dẫn đến chất lượng yếu kém,

nhất là các tuyến giao thông đối ngoại; chất lượng mặt đường nhiều vị trí đã xuống cấp trầm trọng nhưng chưa được đầu tư đồng bộ.

- Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương; vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức còn đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm; làm việc qua loa, đại khái, không mang lại hiệu quả.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự rõ nét, hoạt động cầm chừng.

## **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện, đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như sau:

**Một là**, bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng; kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm từ huyện đến cơ sở.

**Hai là**, thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, bảo đảm nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đoàn kết, trong sạch vững mạnh.

**Ba là**, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải gương mẫu trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện tốt “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh” theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

**Bốn là**, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyền làm chủ của nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Những vướng mắc, nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân phải được khắc phục kịp thời, giải quyết một cách khách quan, thấu tình, đạt lý, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

**Năm là**, xác định công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân; xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng và là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị nhằm tăng



cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

**Sáu là**, phát triển kinh tế phải đi đôi với chú trọng giải quyết tốt các vấn đề xã hội, chăm lo nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, gìn giữ môi trường; tham gia tích cực các chương trình phòng, chống biến đổi khí hậu; ưu tiên tổ chức thực hiện các chương trình trọng tâm, trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra với quyết tâm cao, trong chỉ đạo phải luôn quan tâm đến chất lượng, hiệu quả tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội, tạo đà cho kinh tế phát triển và ổn định.

#### **IV. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ KHÓ KHĂN, BẤT CẬP**

##### **1. Thành tựu nổi bật**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế trong điều kiện khó khăn chung; kết cấu hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực, diện mạo nông thôn có sự khởi sắc; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, TDTT thường xuyên được tổ chức; các phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân được bảo tồn và phát huy; các hủ tục, tập quán lạc hậu không còn phù hợp từng bước được loại bỏ ra khỏi đời sống cộng đồng; nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được phục hồi, gìn giữ để phục vụ đời sống cộng đồng và phát triển du lịch trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, kiểm chế và giảm sâu số vụ vi phạm qua các năm; công tác giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực; thu nhập và đời sống của người dân được nâng lên. Các biện pháp kiểm soát dịch Covid -19 được quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời; góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương.

##### **2. Khó khăn, bất cập**

- Việc thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn; một số dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến do hạ tầng giao thông của huyện còn kém.

- Chương trình phát triển đô thị tỉnh có sự định hướng mở rộng ranh giới, bổ sung thêm một số định hướng quy hoạch mới cho đô thị Bằng Lăng và Đạ Rsal (*ranh quy hoạch, định hướng phát triển, quy mô dân số*) và định hướng giai đoạn quy hoạch đến 2040 so với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt. Vì vậy, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lăng và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đạ Rsal phải điều chỉnh lại cho phù hợp với các quy hoạch cấp trên.

- Nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, hàng năm nguồn kinh phí được phân bổ ít, không đảm bảo nguồn lực để đầu tư những công trình lớn mang tính chất chiến lược, liên kết vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

#### **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN 05 NĂM (2025 - 2030)**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong giai đoạn sắp tới, tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện dự báo diễn ra trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức mới, đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện để đưa huyện Đam Rông tiếp tục phát triển trong giai đoạn 2025-2030.

*Về mặt thuận lợi:* kinh tế của huyện tiếp tục trên đà phát triển ổn định; chất lượng tăng trưởng của một số ngành, lĩnh vực đã có những cải thiện đáng kể, một số mặt hàng, sản phẩm có thế mạnh của huyện có cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ, các công trình trọng điểm được đầu tư trong những năm qua đã phát huy hiệu quả, mức sống người dân không ngừng được nâng lên, quốc phòng an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội ổn định, là tiền đề và điều kiện quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm tiếp theo.

*Về khó khăn, thách thức:* quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để, nhu cầu đầu tư cho phát triển lớn nhưng dự báo nguồn vốn có hạn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, chất lượng nguồn nhân lực thấp, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư bên ngoài, tình hình thời tiết, khí hậu, dịch bệnh,... diễn biến phức tạp, sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đặc biệt là một bộ phận đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn, là trở ngại lớn đến quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới.

Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị là nhiệm vụ tất yếu để “*trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh*” đòi hỏi rất nhiều nguồn lực, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cần phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ những thành quả phát triển đã đạt được.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1.** Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; các nguyên tắc xây dựng Đảng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải xuyên suốt, nhất quán, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả.

**2.** Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; lấy phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá,...

**3.** Chủ động, tích cực, quyết tâm chính trị cao, có bước đi vững chắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trên các lĩnh vực. Lấy việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, chiến lược.

**4.** Phát huy sức mạnh đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, tăng cường mối quan hệ với Nhân dân; khơi dậy khát vọng cống hiến, đổi mới, sáng tạo.

## **III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT ĐẾN NĂM 2030**

Tập trung huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu

hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư từ bên ngoài; đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng huyện nông thôn mới; ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Đam Rông trở thành huyện phát triển trung bình của tỉnh.

#### **IV. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030**

##### **1. Về kinh tế**

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 11 - 12%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10 - 11%; công nghiệp - xây dựng 15 - 16%, thương mại dịch vụ 11 - 12%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 25,5 - 26%; dịch vụ 25- 27,5%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân (giai đoạn 2025 - 2030) 16 - 17%, trong đó thuế phí tăng bình quân 17 - 18%;

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

##### **2. Về xã hội**

(5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%;

(6) Đến năm 2030, có 34/34 trường mầm non, phổ thông công lập (Tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%;

(7) Duy trì 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu;

(8) Có trên 70% khu dân cư tiêu biểu, trong đó: 50% khu dân cư kiểu mẫu;

(9) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,2%;

(10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (thể thấp còi) 19%;

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%; giải quyết việc làm mới 1.300 - 1.500 lao động.

(12) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm;

(13) Số bác sỹ/vạn dân: 6 - 7 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;

(14) Phấn đấu có trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; giữ vững từ 51/53 thôn văn hóa trở lên; trên 90% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;

(15) Giữ vững 100% số hộ được nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

(16) Hoàn thành hệ thống hạ tầng khu Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V vào đầu nhiệm kỳ 2026 - 2030.

### **3. Về môi trường**

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(18) Phấn đấu duy trì độ che phủ rừng đạt 63,61% trở lên.

## **V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Đổi mới, đột phá trong công tác cán bộ; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính “*nói đi đôi với làm*”; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là các dự án, công trình lớn. Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá....

- Tiếp tục quan tâm phát triển văn hóa xã hội và nguồn nhân lực; từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số góp phần làm tốt công tác cải cách hành chính phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

### **2. Công trình, dự án trọng điểm.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV<sup>36</sup> chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07 ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI)<sup>37</sup>.

- Trong nhiệm kỳ xác định một số công trình, dự án trọng điểm, gồm: (1) *Đường vành đai cảnh quan, bờ kè Hồ thủy lợi Đập Bằng Lăng; Đường nội thị nhánh phía Tây thị trấn Bằng Lăng; Xây dựng quảng trường huyện Đam Rông* (2) *Hoàn thiện hệ thống thủy lợi 8/8 xã; (3) Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ đề án nông nghiệp công nghệ cao; (4) Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ đề*

<sup>36</sup> (1) Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh - Giai đoạn 2); (2) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do Tiểu khu 179 xã Liêng Srônh; (3) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh; (4) Trạm dừng chân và khu dân cư Bằng Lăng; (5) Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men; (6) Bến xe trung tâm huyện.

<sup>37</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tổng; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

án phát triển du lịch trên địa bàn huyện; (5) Đầu tư hoàn thiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới và 02 Đô thị Bằng Lăng, Đa Rsal; để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành nhằm phục vụ chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm và các đột phá phát triển.

### **3. Giải pháp đột phá:**

(1) Phát triển nông, lâm, thủy sản: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp.

(2) Về công nghiệp - xây dựng: Đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng, phát triển đô thị bền vững.

(3) Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch: Tiếp tục quan tâm thu hút đầu tư phát triển du lịch, khai thác được các sản phẩm, tiềm năng du lịch để phát triển dịch vụ du lịch, tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Giai đoạn 2025 - 2030 thu hút từ 350 - 500 ngàn du khách đến huyện mỗi năm sau khi tuyến đường 722 thông suốt; phát triển dịch vụ du lịch là một trong những giải pháp, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

(4) Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh lớn từ các thành phần kinh tế để tạo ra bước ngoặt chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

- Công tác cải cách hành chính:

+ Tiếp tục xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của toàn hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền các cấp trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh mang lại sự thuận lợi, hài lòng nhất cho người dân, doanh nghiệp.

+ Chuyển đổi số nhanh chóng và toàn diện nền hành chính công, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và khai thác có hiệu quả các tiện ích của chính quyền điện tử, chính quyền số, vận hành hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh của huyện là vấn đề cốt lõi để đạt được những chuyển biến căn bản, thực chất trong công tác CCHC.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ của các cấp chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp.

Những giải pháp đột phá nêu trên về cải cách hành chính sẽ tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện trên tất cả lĩnh vực.

(5) Công tác cán bộ:

- Đổi mới công tác đánh giá CBCCVC theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương;

- Kiểm soát chặt chẽ quyền lực, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền;

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

- Thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch cán bộ, đẩy mạnh đào tạo cán bộ nguồn và bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ CBCCVC, thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bố trí, sử dụng và xây dựng chế độ, chính sách đối với CBCCVC theo hướng đồng bộ, hiệu quả;

- Hoàn thiện cơ chế để CBCCVC thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ CBCCVC.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Phát triển nông, lâm, thủy sản**

#### ***1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp.***

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/07/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 của Huyện ủy “*thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; gắn với tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó:

+ Thay đổi tư duy làm nông nghiệp từ chú trọng tăng năng suất, sản lượng nông sản sang làm kinh tế nông nghiệp theo tiêu chí hiệu quả và phát triển bền vững. Lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, mắc ca, cá nước lạnh, tơ tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước. Do đó, ổn định diện tích cây cà phê với diện tích 15.000 ha (*tính cả diện tích trong ranh 326*); tiếp tục phát triển để hình thành vùng sản xuất rau, hoa thương phẩm ứng dụng công nghệ cao, với diện tích trên 300 ha (*tại xã Phi Liêng và Đạ K’Nàng*); cây ăn quả (*chủ yếu Sầu Riêng, với diện tích trên 3.500 ha ở địa bàn xã: Đạ Rsal, Liêng Srônh, Rô Men, Đạ Tông, Đạ M’rông, Đạ Long*); cây dâu tằm với diện tích trên 1.300 ha (*trên địa bàn 8 xã*); cây mắc ca với diện tích 3.000 ha (*xã Phi Liêng và xã Đạ K’Nàng*)... Đồng thời, tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, hỗ trợ, hướng dẫn cải tạo, chuyển đổi diện tích 145 ha điều già cỗi, vườn tạp (*khu vực 3 xã Đam Ròn*) thành các mô hình vườn mẫu (*trồng dừa MD2, cải tạo vườn điều kết hợp trồng ca cao dưới tán điều, trồng dược liệu...*); duy trì diện tích 800 ha trồng lúa nước (*chủ yếu 3 xã*

*Đầm Ròn, Rô Men*) theo hướng thâm canh, sản xuất gạo chất lượng cao, đặc sản nhằm góp phần đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập cho nông hộ.

+ Phân đầu đến năm 2030, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*NNUDCNC*) đạt 12-14%. Giá trị sản xuất trung bình trên đơn vị diện tích đạt 250 triệu đồng/ha/năm (*trong đó diện tích sản xuất NNUDCNC đạt trung bình trên 500 triệu đồng/ha*), có trên 45 chuỗi liên kết sản xuất và trên 30 sản phẩm OCOP (*trong đó trên 10 sản phẩm đạt 4 sao*).

- Chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô tập trung (*trang trại, gia trại...*); tiếp tục phát triển mở rộng diện tích nuôi cá nước lạnh và tận dụng mặt nước của các ao hồ nhỏ, hồ chứa nước để phát triển nuôi trồng thủy sản truyền thống. Đến năm 2030, đàn gia súc toàn huyện đạt 25.000 con; trong đó đàn bò đạt 9.000 con (*bò lai chiếm tỷ lệ 70%*), đàn heo, dê đạt 16.000 con; diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 300 ha với sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha, sản lượng đạt 8.000-10.000 tấn/năm*).

## **1.2. Về Lâm nghiệp:**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy hoạch và yêu cầu chỉ đạo của cấp trên<sup>38</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế lâm nghiệp (*như dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ bán tín chỉ cacbon, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng,...*) để nâng cao thu nhập và làm giàu từ hoạt động lâm nghiệp cho các nông hộ, nhất là những hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ sinh sống gần rừng, ven rừng.

- Quan tâm đào tạo nhân lực để phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động lâm nghiệp gắn với đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

## **2. Về công nghiệp - xây dựng**

**2.1. Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:** Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “*Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp với địa phương. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế; công nghiệp chế biến; công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống và làng nghề mới.

<sup>38</sup> Luật Lâm nghiệp; các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; số 27/NĐ-CP ngày 06/3/2024; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư “*về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy...

**2.2. Xây dựng:** Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hoá đạt 31% với 02 đô thị (*tăng 02 đô thị so với hiện tại*); từng bước nâng cao chất lượng đô thị. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

### **3. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch**

**3.1. Thương mại:** Mở rộng các cơ sở bán lẻ; chủ động nắm vững diễn biến, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ. Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; thu hút đầu tư Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng; cải tạo, xây dựng và phát triển các chợ truyền thống. Đẩy mạnh sản xuất, chế biến các mặt hàng có lợi thế của địa phương; chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu, xây dựng thương hiệu sản phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

**3.2. Du lịch, dịch vụ:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông. Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (xã Đa Tông, xã Đa Long), Thác Tiêng Tang (xã Đa M'Rông), Thác 7 tầng (xã Phi Liêng). Xây dựng phát triển mô hình thí điểm du lịch cộng đồng tại khu vực 3 xã Đầm Ròn và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh là các điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm dọc tỉnh lộ 722. Xây dựng du lịch Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối, tuyến du lịch Đà Lạt - Đam Rông; Lâm Hà - Đam Rông và các tỉnh Tây Nguyên khi đường 722 thông suốt. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

**4. Về giao thông vận tải:** Tiếp tục đầu tư, nâng cấp chất lượng vận tải đường bộ; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức và logistics; tạo môi trường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải. Phát triển vận tải hành khách công cộng để hạn chế phương tiện cá nhân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của các phương tiện kinh doanh vận tải, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động vận tải trên địa bàn huyện.

### **5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng**

**5.1. Về thu ngân sách:** Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm giảm chi



ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

**5.2. Về chi ngân sách:** Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước; tuân thủ đúng định mức, kế hoạch trong thực hiện chi ngân sách, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; quan tâm bố trí nguồn lực đảm bảo cho chi đầu tư và chi phát triển giáo dục - đào tạo, y tế.

**5.3. Hoạt động tín dụng:** Thực hiện các giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại; đa dịch vụ; các giải pháp ứng dụng ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt trên môi trường mạng và thiết bị thông minh cá nhân, các hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng số. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

## **6. Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

**6.1. Quy hoạch:** Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực cho công tác lập quy hoạch và các công trình phục vụ các tiêu chí phát triển đô thị loại V tại Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm

### **6.2. Đầu tư và thu hút đầu tư**

a) *Về đầu tư kết cấu hạ tầng:* Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; ưu tiên đầu tư vào các dự án có sức lan tỏa lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết các địa phương trong huyện, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi khí hậu. Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư.

#### *b) Về thu hút đầu tư:*

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của huyện để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 27/01/2022; danh mục dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021- 2040 theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh V/v phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến

năm 2040. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn<sup>39</sup> có tầm ảnh hưởng rộng.

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## **7. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu**

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất và nhân dân nâng cao nhận thức, chấp hành quy định của pháp luật về trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ môi trường trong sinh hoạt, sản xuất.

## **8. Về phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

**8.1. Về phát triển doanh nghiệp:** Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Thường xuyên tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo huyện, các cấp, các ngành với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**8.2. Về phát triển kinh tế tập thể:** Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là Hợp tác xã, Tổ Hợp tác. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

## **9. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội**

### **9.1. Về văn hóa, thể dục và thể thao**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam

<sup>39</sup> (1) Nhà máy chế biến Sầu Riêng sau thu hoạch; (2) Khu du lịch phía đông thị trấn Bằng Lũng; (3) Khu du lịch sinh thái cảnh quan sông Krông Nô và thể thao nước quy mô 230,27ha; (4) Khu du lịch sinh thái và làng đô thị xanh hồ Đa Chao (xã Đa R'sal) quy mô 169ha; (5) Xây dựng khu du lịch sinh thái 135 khoảng 100 ha, thuộc TK37, 38; (6) Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, hồ bơi nước nóng khoảng 100 ha; (7) Quy hoạch khu xây dựng sân golf, xây dựng làng đô thị xanh ven hồ và kết hợp du lịch sinh thái rừng quy mô 486ha: Quy hoạch xây dựng sân golf 18 lỗ 68ha; Xây dựng làng đô thị xanh ven hồ quy mô 86ha; khu du lịch sinh thái rừng quy mô 332ha; (8) Xây dựng điểm du lịch suối nước nóng dọc suối khoảng 7ha; (9) Xây dựng khu du lịch thác Bảy Tầng diện tích 36ha; (10) Xây dựng khu du lịch sinh thái hồ Phi Liêng diện tích 10ha; (11) Xây dựng khu du lịch sinh thái thủy điện Se Đung 2 diện tích 100ha.

đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, thôn, buôn, cơ quan, đơn vị văn hoá để phong trào phát triển sâu rộng; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào các dân tộc gốc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch ở địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 12/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới gắn với thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao; phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận, tham gia nhiều hơn các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thu hẹp khoảng cách trong hưởng thụ văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao giữa các vùng miền trong huyện.

## ***9.2. Về phát triển giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực***

a) *Về lĩnh vực giáo dục:* Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Quan tâm hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học, chuẩn hóa cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; để đảm bảo các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục địa phương.

b) *Về phát triển nguồn nhân lực:* Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Chương trình hành động số 50-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 212/KH-UBND của UBND huyện về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có trình độ lý luận chính trị phù hợp và phẩm chất đạo đức tốt; khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCCVC tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng ngày càng tốt hơn công việc được giao. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Tăng cường đầu tư cho đào tạo và dạy nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

**9.3. Về y tế:** Phát triển đồng bộ, hiện đại mạng lưới y tế; nâng cao năng lực hoạt động bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo; thực hiện tốt việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập có chất lượng cao, có điều kiện để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

**9.4. Về thông tin, truyền thông:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 45-CTr/HU ngày 06/9/2022 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, chú trọng đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, các tiêu chí về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới; các tiêu chí về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số... trong công tác chuyển đổi số.

**10. Về an sinh xã hội:** Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi lao động.

**11. Về khoa học và công nghệ:** Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của huyện; tập trung khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **12. Về thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia**

**12.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với địa phương.

**12.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững:** Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, đề án giảm nghèo bền vững gắn với quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực giảm nghèo, chống tái nghèo ở các xã, khu vực khó khăn. Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững và từng bước làm giàu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực cho các xã để thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho hộ nghèo có sinh kế, phương tiện, tư liệu sản xuất phát triển kinh tế.

**12.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng**

*bào dân tộc thiểu số:* Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất của người dân tộc thiểu số.

### **13. Về thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện, đảm bảo phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ của địa phương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 46-CTr/HU ngày 06/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện “Về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông”. Xác định công tác cải cách hành chính và đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**14. Về quốc phòng, an ninh:** Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới và chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện, không để xảy ra điểm nóng; thực hiện đồng bộ các giải pháp ngăn ngừa, kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã;
- Website huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hữu Đồng**

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

### ***Phần thứ nhất***

## **TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

### **1. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

#### **1. Xây dựng Đảng về chính trị**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy luôn kiên định vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị vào thực tiễn, trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Định kỳ sơ kết, tổng kết để đánh giá một cách khái quát, sát thực nhất về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của địa phương.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhận thức chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự sâu sắc, thiếu sự năng động, sáng tạo dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao.

- Khả năng, năng lực dự báo của một bộ phận cán bộ các cấp vẫn còn hạn chế về trình độ, hạn hẹp về tầm nhìn, thiếu tư duy sáng tạo, thiếu sự nhạy bén với thời cuộc dẫn đến hệ quả là trong tham mưu ban hành các chủ trương, nghị quyết chưa sát với thực tế và chưa đánh giá hết các yếu tố khách quan, chủ quan. Do vậy, thiếu tính khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của địa phương.

## 2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

- Việc tổ chức phổ biến, học tập, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện các các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước được thực hiện nghiêm túc; phương pháp tổ chức học tập, quán triệt được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn điều kiện, đối tượng, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; phần lớn cán bộ, đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm, bám sát thực tiễn địa phương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy; đã kịp thời nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội. Những vấn đề khó khăn trên địa bàn dần được tháo gỡ, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân đã cơ bản được giải quyết.

- Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đấu tranh chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch được cấp ủy đặc biệt quan tâm thực hiện, với phương châm không để kẻ địch lợi dụng trình độ dân trí, dân tộc, tôn giáo... đánh vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kích động để xảy ra điểm nóng; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị được thực hiện đồng bộ từ huyện tới cơ sở gắn với thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái và những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện trọng đại của đất nước, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, công tác bảo vệ chủ quyền, góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận xã hội. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tiếp tục được tăng cường tạo hiệu ứng tốt trong xã hội, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đón nhận.

- Hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tổng kết, sơ kết các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của huyện bảo đảm

kịp thời, hiệu quả. Qua đó, nhìn nhận một cách khách quan những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện làm cơ sở cho việc đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, sát với thực tiễn của địa phương trong nhiệm kỳ tới. Chú trọng tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xem đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Chương trình các lớp đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng khoa học, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng. Nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy có sự đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, chủ động nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng chất lượng ngày càng nâng lên.

Tuy nhiên, công tác tư tưởng ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, chậm đổi mới, việc cung cấp thông tin, đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội, chống phá Đảng, Nhà nước... ở một số cấp ủy có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội còn chậm chất lượng còn thấp, thiếu thuyết phục. Việc tổng kết thực tiễn để bổ sung lý luận vẫn còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc biên soạn, bổ sung, hướng dẫn một số chương trình; cập nhật kiến thức mới vào các tài liệu tuy đã có nhiều cố gắng nhưng còn chậm so với yêu cầu của cơ sở. Phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tuy có đổi mới nhưng nhìn chung còn nặng về lý thuyết, một số nội dung chưa sát và chưa theo kịp những vấn đề thực tiễn đặt ra. Một số báo cáo viên chuyên trách chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế nên khi đứng lớp bài giảng còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với thực tiễn ở cơ sở.

### **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị *"về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hằng năm, cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đều thực hiện nghiêm túc việc viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; đăng ký, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và trách nhiệm nêu gương theo quy định; một số mô hình điển hình tiên tiến được biểu dương và nhân rộng.



- Việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hàng năm, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn huyện được thực hiện nghiêm túc; công tác tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, trung thực, cầu thị, xây dựng, nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, qua đó đã phần nào khắc phục được cách làm mang tính hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm.

- Tạo điều kiện cho MTTQ Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức cùng cấp có liên quan trong việc thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về “Giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên Quyết định số 217, 218,... Vai trò giám sát của Nhân dân thông qua MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tuy nhiên, công tác phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có lúc, có nơi chưa thường xuyên, kịp thời. Do đó, chưa phát huy hiệu quả vai trò của Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và góp ý cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chưa phát huy hết trách nhiệm về phát huy dân chủ của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; công tác nắm và phản ánh tình hình Nhân dân, tình hình tôn giáo có lúc, có nơi, có việc chưa kịp thời. Đối tượng giám sát là cán bộ lãnh đạo nên một số tổ chức có tâm lý e ngại, nể nang, lúng túng trong phương pháp tiếp xúc, tìm hiểu...

#### **4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bước đầu đạt được những kết quả thiết thực. Theo đó, một số phòng, ban, đơn vị, địa phương đã chủ động tinh giản đầu mối, tăng cường kiêm nhiệm, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giảm số lượng cấp phó đối với một số cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, Công tác chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm...,

một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, nhất là cán bộ đoàn, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

### **5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Trong nhiệm kỳ qua, công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh đã có những chuyển biến tích cực, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, song song với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 *“Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”* để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục những biểu hiện yếu kém, sai sót ở cơ sở, chăm lo đổi mới nội dung sinh hoạt cấp ủy, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. (Năm 2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng, cấp ủy, chi bộ cơ sở rà soát quy chế làm việc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, địa phương, đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thành từng chuyên đề để bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả thực tế; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy tổ chức 03 hội nghị chuyên đề tại 03 cụm xã về thực trạng và giải pháp phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.)

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp với loại hình, chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư *“về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTWW ngày 02/3/2012 và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương *“về nội dung sinh hoạt chi bộ”* và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy. Công tác xây dựng chi bộ đảng và quản lý đảng viên được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ; kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; tập trung xây dựng chi bộ nông thôn vững mạnh, bền vững, Hàng quý, các đồng chí Thường trực Huyện ủy, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy dự sinh hoạt 1, 2 chi bộ thôn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên, nhiều chi bộ đã đưa việc tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo Bác vào nội dung sinh hoạt định kỳ; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt Đảng. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng

năm thực chất, sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tính đến nay, toàn Đảng bộ huyện có 37 tổ chức cơ sở đảng (*trong đó có 11 đảng bộ cơ sở với 123 chi bộ trực thuộc và 26 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy*) 44/53 chi bộ thôn có cấp ủy, 38/53 chi bộ thôn có từ 8 đảng viên tại chỗ trở lên. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đảng viên kết nạp hàng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, số đảng viên nữ, người dân tộc, nông thôn ngày càng tăng, góp phần làm cho cơ cấu đội ngũ đảng viên thay đổi theo hướng tích cực, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường thực lực cách mạng ở các địa bàn thôn, buôn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 253 đảng viên<sup>1</sup> (*đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là mỗi năm kết nạp được từ 70 đảng viên trở lên*), (năm 2023 kết nạp được 01 đảng viên thuộc doanh nghiệp, đây là một điểm mới, đột phá trong công tác phát triển đảng. nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 1.781 đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được tăng cường; công tác kiểm tra, giám sát đảng viên được tiến hành thường xuyên, góp phần ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm.

- Thực hiện đúng nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu, kịp thời khắc phục, uốn nắn những sai sót, lệch lạc ở cơ sở. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Tình trạng chi bộ thôn không có cấp ủy đã cơ bản được khắc phục, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở thôn.

Tuy nhiên Chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, nhất là việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao; việc tự phê bình và phê bình đôi lúc còn mang tính hình thức, nề nang, né tránh, ngại va chạm; việc tổ chức kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên có lúc còn chưa đồng bộ, chưa quyết liệt, tình trạng đảng viên vi phạm vẫn còn xảy ra.

## **6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

- Trong nhiệm kỳ qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, xem đây là nhiệm

<sup>1</sup> Tháng 8- tháng 12/2020 kết nạp được 38 đảng viên; năm 2021 kết nạp 74 đảng viên; năm 2022 kết nạp 70 đảng viên; năm 2023 kết nạp 71 đảng viên.

vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Trên cơ sở những văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trong toàn huyện<sup>2</sup>. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, đến nay công tác cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều đổi mới và đạt một số kết quả quan trọng về năng lực lãnh đạo, điều hành và nghiệp vụ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều chuyển biến rõ nét, đồng bộ hơn về chất lượng và cơ cấu, tiến bộ cả về chính trị và năng lực công tác; đến nay, đa số cán bộ ở cả cấp huyện và cấp xã đều đã đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm. Đã tạo ra được một đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, cán bộ là người dân tộc tại chỗ gắn bó với địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Các khâu trong công tác cán bộ thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, bảo đảm quy trình, chú trọng những cán bộ trẻ có năng lực, qua đó kịp thời phát hiện các nhân tố tích cực đưa vào quy hoạch để xem xét, cất nhắc, tạo phong trào thi đua trong các cơ quan, đơn vị, các xã ở địa phương; đặc biệt xem trọng công tác đánh giá cán bộ, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào chiều sâu; công tác quy hoạch cán bộ; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử có nhiều đổi mới gắn với nhu cầu thực tiễn theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm, chú trọng; thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị nhất là lịch sử chính trị hiện nay theo đúng quy định, hướng dẫn đảm bảo phục vụ tốt công tác quy hoạch, nhân sự Đại hội các cấp; đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ và phát triển đảng viên theo đúng thẩm quyền góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cán bộ.

- Tuy nhiên Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế; một số cán bộ còn thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; một số cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

- Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã quán triệt, học tập, tuyên truyền đầy đủ, các văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đến tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Trung

<sup>2</sup> Quy định về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện

ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát qua đó đổi mới mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

- Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy các cấp đã tổ chức sao gửi, tuyên truyền, quán triệt và ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, UBKT cấp mình và cấp dưới thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Căn cứ Điều 30, Điều lệ Đảng; Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy các cấp đã lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và cấp mình thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

- Phần lớn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát với tinh thần quyết liệt, đồng thời tạo điều kiện hết sức để Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Tập trung kiểm tra, giám sát các nghị quyết quan trọng của Đảng, những lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt. Công tác nắm tình hình, phát hiện và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đạt hiệu quả hơn, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai,... qua đó, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 1044 - QĐ/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo các Ban và Văn phòng Huyện ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và các nội dung có liên quan theo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách giúp việc của Huyện ủy; Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Trên cơ sở chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các Ban, Văn phòng Huyện ủy xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm.

- Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những tổ chức Đảng, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp trên, các ngành chức năng xem xét, giải quyết những vấn đề bất hợp lý, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị.

- Ngay sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa; quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên; đã tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng, lĩnh vực nhạy cảm như công tác quản lý tài chính, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, đảng viên....

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp, các ban tham mưu của cấp ủy đã chủ động tiến hành kiểm tra 145 lượt tổ chức đảng, 774 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề 49 lượt tổ chức đảng, 79 lượt đảng viên trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 22 lượt tổ chức đảng (*16 đảng ủy và 06 chi bộ cơ sở, các Ban của Huyện ủy tiến hành kiểm tra 07 tổ chức đảng cơ sở*) và 16 lượt đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; giám sát 19 lượt tổ chức đảng (*12 đảng ủy cơ sở, 07 chi bộ cơ sở*) và 13 lượt đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra 06 đảng viên, 01 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra 14 tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và 12 tổ chức cơ sở đảng cấp dưới trong việc thi hành kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với 07 tổ chức đảng và 17 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiểm tra việc thu, nộp đảng phí và quản lý, sử dụng ngân sách Đảng đối với 12 tổ chức đảng. Tiếp nhận 02 đơn thư tố cáo về vi phạm của cán bộ, đảng viên, kết quả 01 đơn mạo tên, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xếp lưu và thực hiện giám sát thường xuyên, 01 đơn tố cáo đúng, có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, đã thi hành kỷ luật.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra 72 tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giám sát chuyên đề đối với 27 tổ chức và 35 đảng viên; kiểm tra việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí 69 tổ chức.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư tố cáo trong Đảng, xác định 84 đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật. Cấp ủy các cấp, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 84 đảng viên, với các hình thức: Khiển trách (58), cảnh cáo (18), khai trừ (08).

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng và phòng chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã giúp cấp ủy nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên làm tốt; đồng thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, góp phần phòng ngừa tình trạng tham nhũng, lãng phí; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng ở một số nơi còn hạn chế, nhất là việc nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra hiệu quả chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; một số cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra còn lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát chưa bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chưa tập trung nhiều vào việc kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **8. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền đã nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác dân vận, kịp thời tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh và của Huyện về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền<sup>3</sup>. Thường xuyên quan tâm công tác tuyên

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; Quyết định số 549-QĐ/HU ngày 03/11/2021 “Về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện Đam Rông”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông năm 2022”. Quy định số 06-QĐ/HU ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện ủy. Công văn số 137-CV/HU, ngày 20/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 937-CV/HU ngày 06/02/2024 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”;...

truyền, vận động nhân dân tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quan tâm công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận... của Đảng về công tác dân vận<sup>4</sup>.

- Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới, bám sát nhu cầu nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* và *“Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới”*<sup>5</sup>. Nội dung công tác dân vận đã tập trung gắn tuyên truyền, vận động nhân dân với giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên, tỷ lệ đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên từ đầu nhiệm kỳ đến nay đạt, vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đề ra<sup>6</sup>; phát triển đảng là cán bộ Mặt trận đoàn thể<sup>7</sup>. Chú trọng triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của địa phương<sup>8</sup>; chú trọng xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo<sup>9</sup>; triển khai xây dựng *“Khu dân cư tiêu biểu”*, *“Khu dân cư kiểu mẫu”*<sup>10</sup>, hỗ

<sup>4</sup> Báo cáo số 307-BC/HU, ngày 24/4/2020 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49- CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về *“Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đông bào dân tộc thiểu số”*; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị; Báo cáo số Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Báo cáo số 368/BC/HU, ngày 25/06/2024 sơ kết 10 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng. Báo cáo số 369/BC/HU, 25/5/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Báo cáo số 393/BC/HU, ngày 10/09/2024 sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”*...

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức 04 cuộc kiểm tra, 06 cuộc giám sát đối với 18 tổ chức Đảng và 12 đồng chí cán bộ chủ chốt về công tác dân vận.

<sup>5</sup> Trong giai đoạn 2020 - 10/2024, trên địa bàn huyện đã có 223 mô hình, điển hình dân vận khéo (207 tập thể, 16 cá nhân) được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận (đến cuối năm 2023 toàn huyện có 67 mô hình, điển hình dân vận khéo trên các lĩnh vực được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận duy trì đạt hiệu quả).

<sup>6</sup> Tỷ lệ đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên đến tháng 10/2024: Hội Cựu chiến binh huyện: có 928 hội viên/1.234 CQN, đạt 75,2%. Tăng 231 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội Nông dân huyện: có 7.919 hội viên/10.791 nông dân, (đạt 73,4%); tăng 753 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện có 10.825 hv/17.290 PN đạt 62,6%; tăng 3.932 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Đoàn viên, hội viên thanh niên huyện :có huyện 9.285/ 11.470 thanh niên đạt 81%; tăng 5.105 đoàn viên, hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Liên đoàn lao động huyện có 1.498 đoàn viên/1.542 công nhân, viên chức và người lao động, đạt 97,1%. Giảm 84 đoàn viên.

<sup>7</sup> Trưởng ban Công tác mặt trận và đoàn thể thôn: MTTQ Việt Nam huyện 42đv; Hội LHPN huyện 15 đv; Hội Nông dân huyện 21 đv; Hội Cựu chiến binh huyện 16 đv; Đoàn thanh niên huyện 17 đv.

<sup>8</sup> Tỷ lệ nghèo đa chiều cuối năm 2024, dự kiến tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 7,63% (cụ thể, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 4,86%); Trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số còn 11,1% (cụ thể: tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm còn 3,8%, tỷ lệ hộ cận nghèo ĐBDTTS giảm còn 7,3%); Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,77% đạt, NQ dưới 3% đề ra.

<sup>9</sup> Từ năm 2020 đến tháng 10/2024: Toàn huyện đã hỗ trợ, xây dựng và sửa chữa được 836 căn nhà ở cho hộ dân trị giá 41.829 triệu đồng (Trong đó Nguồn Quỹ vì người nghèo các cấp hỗ trợ xây mới 444 căn trị



trợ nhiều mô hình sinh kế<sup>11</sup>... Hình thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội khá đa dạng, phong phú, phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Quan tâm công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019, của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”. Hàng tháng, cấp ủy các cấp đều bố trí địa điểm và lịch tiếp công dân theo quy định Đồng thời, tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân để kịp thời giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở<sup>12</sup>.

- Công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước được đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ ở các cấp, các ngành, từng bước thay đổi nhận thức và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và tác nghiệp qua mạng, chữ ký số; Mỗi quan hệ phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động nhân dân, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội<sup>13</sup>, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công tác củng cố xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc được quan tâm; phát huy tốt vai trò của già làng, người có uy tín trong dân tộc và các chức sắc tôn giáo góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận tại địa phương. Thông qua các chương trình giám sát, phản biện xã hội, vị trí, vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được khẳng định, phát huy tốt vai trò của nhân dân và dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

- Những kết quả của công tác dân vận thời gian qua đã góp phần quyết định vào việc tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

---

giá 21.200 triệu đồng, sửa chữa 06 căn trị giá 120 triệu đồng; nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS và xã hội hóa hỗ trợ 392 căn trị giá 20.509 triệu đồng).

<sup>10</sup> Đến nay, huyện có 51/53 “Khu dân cư tiêu biểu” đạt 96%, trong đó có 38 “Khu dân cư kiểu mẫu” đạt 74% (có 01 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu 5 năm liên tục) hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

<sup>11</sup> - Từ năm 2020 đến tháng 10/2024: Toàn huyện đã hỗ trợ 449 mô hình sinh kế cho các hộ dân trị giá 7.560 triệu đồng.

<sup>12</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức được 06 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo huyện với đoàn viên, hội viên, nhân dân.

<sup>13</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 10/2024, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tổ chức được 40 cuộc giám sát 217 (năm 2021: 07 cuộc; năm 2022: 11 cuộc; năm 2023: 11 cuộc; năm 2024: 11 cuộc).

**Tuy nhiên**, công tác dân vận ở một số nơi chưa được coi trọng đúng mức, nên trong tổ chức thực hiện còn hạn chế, chưa sâu sắc; công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao; công tác dự báo diễn biến tình hình tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo chưa kịp thời. Thực hiện dân chủ cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức; vai trò phản biện xã hội của một số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở hiệu quả chưa cao.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng tại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày một nâng lên; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị cao, đạt nhiều kết quả tích cực.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nhiều văn bản đề tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; đồng thời kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

- Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời chỉ đạo quán triệt, ban hành các văn bản, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy cấp trên liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn toàn huyện.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, ngày càng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và

quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cấp ủy, chính quyền, địa phương, phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng (*thực hiện các quy định về công khai, minh bạch; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; tặng quà và nhận quà; kiểm soát xung đột lợi ích; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; việc phát hiện và xử lý sai phạm tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh; việc phát hiện và xử lý sai phạm tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết tự kiểm tra, giám sát nội bộ; việc phát hiện và xử lý sai phạm qua kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm*) được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần phòng ngừa, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ từng địa phương, phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, thực hiện đúng quan điểm của Đảng và chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai*”. Qua đó, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từng bước được phát huy.

## **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

- Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 và Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023; Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Thời gian qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn

huyện nên có bước đột phá trên một số lĩnh vực. Tổ chức bộ máy của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án, cơ quan tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, vận hành theo cơ chế *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"*, vừa giữ vững được nguyên tắc của Đảng, song đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả cao trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở các cấp. Việc sắp xếp bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.... Qua đó, đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc, bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông suốt từ huyện đến cơ sở. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy<sup>14</sup>, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, thủ tục rườm rà, bất hợp lý... giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ.

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu soạn thảo, ban hành văn bản.

<sup>14</sup> - Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 01-QC/HU *"Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025"*.

- Ngày 15/01/2021, Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 01-QC/TU Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 03-QC/HU, ngày 28/4/2021 Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ngày 27/10/2021, Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 03-QC/TU Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Quy chế số 05-QC/HU, ngày 16/8/2022 Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Năm 2022, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách TTHC trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan Đảng các cấp, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ huyện đến cơ sở.

- Xác định vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, cải cách TTHC nhằm nâng cao hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn. Tập trung việc ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật mật mã trong công tác văn thư để rút ngắn thời gian gửi, nhận văn bản, giảm giấy tờ hành chính. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình phù hợp với các quy định của cấp trên và điều kiện cụ thể địa phương, đơn vị.

- Đến nay, 100% các tổ chức cơ sở đảng đã có hệ thống mạng máy tính cục bộ (mạng LAN) và kết nối với Huyện ủy; 100% các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã có mạng LAN kết nối với mạng diện rộng của Đảng trên đường truyền số liệu chuyên dụng nhằm phục vụ khai thác thông tin nhanh, chính xác, đáp ứng kịp thời thông tin phục vụ sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy; ứng dụng phần mềm điều hành tác nghiệp phục vụ chuyên môn, xử lý văn bản trên mạng thay cho văn bản giấy. Từ năm 2010, huyện đã đưa vào sử dụng hệ thống gửi, nhận văn bản qua hộp thư điện tử LOTUS NOTE. Năm 2018 đến nay đã đưa vào sử dụng phần mềm IDOC để theo dõi, nhận và xử lý các văn bản đi, đến. Qua đó giúp lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên đều có địa chỉ email để trao đổi thông tin, thuận lợi cho việc gửi, nhận, xử lý văn bản đảm bảo nhanh chóng, thông suốt, tránh thất lạc văn bản; nhiều phần mềm đã được ứng dụng có hiệu quả như: Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên; phần mềm quản lý đảng phí; phần mềm quản lý IMAS; phần mềm quản lý tài sản;

phần mềm MISA...Hiện nay, đã áp dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng đối với một số văn bản không mật theo quy định.

**Tuy nhiên**, hệ thống chính trị cơ sở một số địa phương còn bộc lộ yếu kém; vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đồng đều, hoạt động chưa rõ nét. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, nổi lên là các vấn đề về an ninh nông thôn...; việc nắm và dự báo tình hình địa bàn có lúc còn chưa kịp thời.

## **11. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá**

### **11.1. Các đột phá phát triển**

***11.1.1. Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt***

Chú trọng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 49-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Đam Rông. Tranh thủ huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, ưu tiên đầu tư tuyến giao thông đối ngoại, đối nội và các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng<sup>15</sup>; các công trình trọng tâm, trọng điểm của huyện như: 08 công trình, dự án giai đoạn 2015 - 2020; 21 công trình, dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư từ nguồn Ngân sách giai đoạn 2020 - 2025; 11 dự án thu hút đầu tư.

***11.1.2. Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.***

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực của địa phương; Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp; trong đó, chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao; năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng chuyên canh tập trung về cây công nghiệp (*cà phê, cây ăn quả, cây dâu tằm...*), rau, hoa; mở rộng và phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với phát triển thương hiệu. Chương

<sup>15</sup> Đến nay, có 85 % diện tích đất sản xuất nông nghiệp được đảm bảo tưới tiêu, có 100% đường giao thông các thôn được cứng hóa; hệ thống điện lưới được kéo về các thôn, xã; hệ thống thủy lợi đã được đầu tư, cơ bản bảo đảm việc tưới tiêu, phục vụ sản xuất.

trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả<sup>16</sup>.

***1.3. Đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lãng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M’Rông, Đạ Tông, Đạ Long***

Hoàn thành đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 trình UBND tỉnh và đã được phê duyệt; hoàn thành Quy hoạch chung Thị trấn Đạ Rsal (dự kiến) gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bằng Lãng và được HĐND huyện thông qua, hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn 836-CV/HU, ngày 05/10/2023 “*V/v chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đô thị loại V đối với xã Rô Men và xã Đạ Rsal*”; chỉ đạo UBND huyện xây dựng và ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND, ngày 18/10/2023 “*Thành lập BCD xây dựng và phát triển đô thị loại V đối với xã Rô Men và xã Đạ Rsal*”; trong đó, ưu tiên đầu tư phát triển xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lãng, xã RôMen là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền triển khai sâu rộng, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả tích cực; việc phân bổ, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đúng quy định, ưu tiên các xã khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch. Năm 2023, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đạ M’Rông, Đạ Tông, Đạ Long như: Hỗ trợ sinh kế cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng nhà ở.... Năm 2023, 02 xã Đạ Tông và Đạ M’Rông đạt chuẩn nông thôn mới.

***1.4. Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.***

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) Về đổi mới và nâng cao sự

<sup>16</sup> Đến nay, Toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, với tổng hộ tham gia trên 900 hộ, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 10.000 tấn; trong đó: Có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và đang mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương - xã Đạ Rsal; chuỗi rau, hoa công nghệ cao - xã Đạ K’Nang, chuỗi sản xuất rau thương phẩm - xã Phi Liêng....Có 17 sản phẩm OCOP.

lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Hàng quý (3 tháng, 6 tháng) tổ chức Thường trực Huyện ủy tổ chức Hội nghị giao ban khối Mặt trận và các đoàn thể. Tại hội nghị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất. Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã, thôn cần chủ động hơn nữa; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp, sát thực tế của địa phương, từng đối tượng. Trong đó, chú trọng tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, các ngành và của người dân, xóa bỏ dần tư tưởng không muốn thoát nghèo, thói quen sinh hoạt, canh tác lạc hậu; đồng thời, phát huy khả năng sáng tạo, ý chí nỗ lực vươn lên; phổ biến những kinh nghiệm, mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn nhằm tạo sự chuyển biến nhanh hơn trong nhận thức, tư tưởng và tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân.

## **2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo*”, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63 - CTTr/HU, ngày 22/3/2023 Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngành nông nghiệp của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu nông nghiệp của huyện chuyển dịch đúng hướng, trên địa bàn đã hình thành các vùng chuyên canh các loại cây trồng giá trị kinh tế cao. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đang có xu hướng phát triển đã khích lệ và tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển nông nghiệp; các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng, nhiều mặt hàng nông sản có thương hiệu, được người dân và thị trường tin dùng; từng bước khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Đến nay, Diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC toàn huyện có 960,9 ha đất sản xuất nông nghiệp CNC, trong đó: Diện tích nhà kính 28,9 ha, chủ yếu trồng rau, hoa khu vực Phi Liêng và Đạ K’Nàng; 35ha đất sản



xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên 123 ha.

## ***2.2. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên; trọng tâm là quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, phát triển kinh tế rừng***

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*” và có chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm sâu theo từng năm<sup>17</sup>. Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức đoàn đi thực tế kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng tại các tiểu khu, nhất là các điểm nóng, khu vực giáp ranh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng (*ít nhất 2 lần/ tháng*).

Từ đầu nhiệm kỳ đến 2023, đã xử lý 26 đảng viên để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

## ***2.3. Thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững; nâng cao thu nhập và mức sống cho nhân dân; thực hiện tốt an sinh xã hội.***

- Ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”; Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo. Trong đó, tập trung rà soát, số hóa đoàn viên, hội viên là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang ở nhà tạm, dột nát...để có kế hoạch, giải pháp vận động, hỗ trợ, giúp đỡ những hộ này vươn lên thoát nghèo bền vững. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị công tác giảm nghèo; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo trong thời gian tới, ban các giải pháp căn cơ để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm<sup>18</sup>.

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 1340-QĐ/HU, ngày

<sup>17</sup> Trong đó: Năm 2021: 72 vụ vi phạm, trong đó: 58 vụ hành chính, 14 vụ hình sự. Năm 2022: 34 vụ vi phạm, trong đó: 27 vụ hành chính, 7 vụ hình sự. Năm 2023: có 14 vụ vi phạm, đã xử lý 13 vụ (07 vụ ở khung hành chính, 06 vụ ở khung hình sự) và 01 vụ đang trong quá trình điều tra, xác minh.

<sup>18</sup> + Cuối năm 2020 (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020*): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,45% (giảm 4,6% so với năm 2019); trong đó, hộ nghèo ĐBDTTS là chiếm tỷ lệ 12,26% (giảm 8,5% so với năm 2019).

+ Cuối năm 2021 (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025*): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025*): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023, (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện là 1.701 hộ chiếm 11.63%; trong đó hộ nghèo chung 625 chiếm 4.27%, cận nghèo chung 1.077 chiếm 7.36%. (*So với cuối năm 2022, Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 7,67% (trong đó: hộ nghèo giảm 2,63%, hộ cận nghèo giảm 5,04%)*).

21/11/2023 “Thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát các nguồn hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025”. Qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nguồn hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- An sinh xã hội được đảm bảo; chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết<sup>19</sup>. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định<sup>20</sup>. Cuối năm 2023, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 93,4%.

#### ***2.4. Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục các giá trị văn hóa tiêu biểu và nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân***

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm đầu tư phát triển văn hóa, nhất là xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường; các hoạt động thông tin, cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương và phục vụ tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân trong huyện. Đồng thời, luôn quan tâm công tác lãnh đạo bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc, gắn kết cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; thường xuyên tuyên truyền, vận động xóa bỏ các hủ tục, tập tục lạc hậu, không còn phù hợp với đời sống mới.

- Đã tổ chức thành công Lễ hội Cồng chiêng huyện Đam Rông lần thứ I; xây dựng khu bảo tồn văn hóa dân tộc tại xã Đa Tông.

- Tổ chức thành công Hội trại sáng tác các ca khúc về Đam Rông: có 15 tác phẩm được thu âm, phối khí, dàn dựng video, karaoke. Tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Tuần Lễ vàng Du lịch lần thứ 2 năm 2023.

<sup>19</sup> - Tổng kinh phí trợ cấp, thăm, tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán từ năm 2020 đến nay là: 24.903,6 triệu đồng/ 57.882 đối tượng (trong đó kinh phí Ngân sách nhà nước cấp 13.039,2 triệu đồng/30.800 đối tượng; kinh phí từ nguồn xã hội hoá đóng góp 11.874,4 triệu đồng/27.081 đối tượng); cụ thể:

+ Năm 2020, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 5.547,4 triệu đồng/13.606 suất; trong đó từ Ngân sách Nhà nước 2.844,8 triệu đồng/8.267 suất; kinh phí vận động 2.702,5 triệu đồng/7.339 suất.

+ Năm 2021, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 5.700,6 triệu đồng/13.920 suất; trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ là: 3.125,4 triệu đồng/8.248 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 2.575,1 triệu đồng /5.672 suất.

+ Năm 2022, Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 8.095,8 triệu đồng/17.689 suất. Trong đó nguồn kinh phí trợ cấp tết từ ngân sách Nhà nước 3.925,7 triệu đồng/9.150 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 4.140 triệu đồng /8.538 suất.

+ Năm 2023 Tổng nguồn hỗ trợ trong dịp tết là: 5.559,9 triệu đồng/10.667 suất; trong đó nguồn kinh phí trợ cấp tết từ ngân sách Nhà nước 3.125,4 triệu đồng/8.248 suất; kinh phí vận động hỗ trợ là: 2.575,1 triệu đồng /5.672 suất.

<sup>20</sup> Đến nay, toàn huyện chỉ trả theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1900/QĐ/UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng cho 6.169 đối tượng với số tiền là 9.307,4 triệu đồng.

- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn huyện”*.

**2.5. Đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; giải quyết cơ bản vấn đề “di dân tự do”, dân về “làng cũ”**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai, thực hiện tốt các giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại các xã và chuẩn bị các điều kiện tổ chức diễn tập phòng thủ cấp huyện đảm bảo đạt kết quả cao nhất. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Năm 2023, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện đạt kết quả xuất sắc.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen, tiền ảo .... Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 mặt. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền và lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở phối hợp chặt chẽ, tổ chức nhiều biện pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, chủ động nắm bắt tình hình dân di cư tự do ở các tỉnh phía Bắc về sinh sống tại địa phương và tình hình dân H'Mông tại các tiểu khu ở xã Liêng Srônh, tình hình dân một số hộ dân tại thôn 4 - xã Đạ Long vẫn có tư tưởng đòi *“về làng cũ”*. Đến nay, vấn đề này cơ bản được giải quyết, người dân yên tâm sinh sống và lao động sản xuất tại địa phương.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 1.070 hộ/5.143 khẩu đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc như Lào Cai, Yên Bái, Sơn La... di cư tự do đến huyện từ trước năm 2010. Địa bàn các hộ thường di cư đến sinh sống chủ yếu tại các xã: Liêng Srônh, Rô Men. Các hộ dân di cư tự do đến huyện thường cư trú trong những khu vực vùng sâu, vùng xa, biệt lập với bên ngoài, giao thông đi lại hết sức khó khăn; đời sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Thời gian qua, được sự quan tâm

của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng và hoàn thành 04 điểm định canh, định cư với tổng mức đầu tư 122.190 triệu đồng để sắp xếp, bố trí, ổn định cuộc sống cho 538 hộ/2.033 khẩu đồng bào DTTS di cư tự do nên phần nào đã giảm bớt áp lực về thực trạng dân di cư tự do (*03 dự án được đầu tư hoàn thành trước năm 2015*). Hiện nay, trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện 01 dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do tại khu vực Tây Sơn và tiểu khu 179 xã Liêng Srônh với quy mô 192 hộ/1.069 khẩu. Tổng số hộ dân tộc thiểu số từ các tỉnh phía Bắc di cư tự do đến các tiểu khu 180, 181, 182,... xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông chưa được bố trí ổn định cuộc sống là 145 hộ/724 khẩu<sup>21</sup>.

- Đến nay, tổng số hộ được bố trí ổn định đời sống tại các dự án bố trí dân cư trên địa bàn huyện là 538 hộ/2.033 khẩu. Thông qua việc thực hiện các dự án bố trí dân cư các hộ đã được bố trí đất định cư, được hỗ trợ phát triển sản xuất và thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội với tổng số hộ 338 hộ/1.087 khẩu. Hiện nay các hộ đã ổn định cuộc sống tại các điểm dân cư do nhà nước đầu tư; nhiều hộ đã thoát nghèo vươn lên làm giàu. Còn lại 200 hộ/946 khẩu thuộc dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh đã được hỗ trợ hộ khẩu, làm căn cước công dân, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ sản xuất... Hiện nay, Dự án Sắp xếp, ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh được UBND tỉnh chỉ đạo kết thúc dự án và thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định (*Công văn số 4082/UBND-NN ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng*). Một số công trình hạ tầng thiết yếu như: trạm y tế, đường giao thông nội vùng quy hoạch... còn chưa hoàn thiện nên các hộ tại khu vực Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh chưa được hưởng lợi từ các công trình, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại khu vực Đạ M'Pô còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay còn 145 hộ/724 khẩu là người dân tộc thiểu số từ các tỉnh phía Bắc di cư tự do vào huyện chưa được bố trí định canh, định cư là (*các hộ di cư vào trước năm 2010 và đã sinh sống ổn định tại địa phương*). Hiện nay, đời sống của các hộ còn rất nhiều khó khăn, thiếu đất sản xuất hoặc đất sản xuất có nguồn gốc là đất lâm nghiệp nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn; các hộ chưa được hỗ trợ sản xuất.

**2.6. Hoàn thành huyện nông thôn mới vào năm 2025. Tập trung rà soát, điều chỉnh, quy hoạch, phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng (quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị...).**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Lễ công bố Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040: Lập

<sup>21</sup> TK181, xã Liêng Srônh 120 hộ/617 khẩu; thôn 2, xã Liêng Srônh 18 hộ/94 khẩu; thôn 3 xã Liêng Srônh 7 hộ/13 khẩu.

Chương trình phát triển đô thị Rô Men và đô thị Đạ Rsal; tiếp tục triển khai hoàn thiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đạ Rsal; quy hoạch khu dân cư tại các xã theo đồ án quy hoạch Vùng huyện Đam Rông đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hiện nay, UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Phi Liêng, Đạ Tông, Đạ Rsal; ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 06 xã (*xã Liêng Srônh, Rô Men, Phi Liêng, Đạ M'Rông, Đạ K'Nàng, Đạ Tông*); phê duyệt thiết kế và dự toán cấm mốc đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 02 xã (*xã Đạ Rsal, Đạ Long*).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, nhà ở dân cư. Đến cuối năm 2024, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đạ Long và Liêng Srônh*); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Đạ K'Nàng*). Hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm và nguyên nhân

#### \* Ưu điểm

Trong nhiệm kỳ qua, cùng với sự phát triển chung về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của huyện có nhiều chuyển biến tích cực và khá toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm đối với công tác tư tưởng, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự đoàn kết, thống nhất. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp, kiện toàn gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và tinh giản biên chế. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và công tác cán bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo được những chuyển

biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng được phát huy, đồng thuận trong xã hội được tăng cường.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được quan tâm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Công tác phòng chống tham nhũng có chuyển biến tích cực. Công tác dân vận nói chung và dân vận chính quyền được phát huy góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, hoàn thành tốt các nhiệm vụ quan trọng ở địa phương. Cải cách hành chính bước đầu đạt được những kết quả nhất định; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới và nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra...

*\* Nguyên nhân*

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Huyện ủy và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả của các cấp ủy, tổ chức đảng; giải quyết kịp thời, có kết quả nhiều vấn đề mới, khó, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết khắc phục hạn chế, khuyết điểm; kế thừa những kinh nghiệm hay, bài học và phát huy có hiệu quả những thành tựu xây dựng Đảng.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực sự đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng.

- Đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã nhận thức sâu sắc, xác định nội dung trọng tâm cần thiết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng phát triển chung về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của huyện

- Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

- Các cơ quan tham mưu của các cấp ủy Đảng, Chính quyền đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

*\* Hạn chế, khuyết điểm*

- Thông tin chính thống và định hướng dư luận còn nhiều hạn chế và chưa kịp thời, khả năng và phương tiện, phương pháp phản bác các luận điểm sai trái có nơi còn yếu, ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác

giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên trong học tập nghị quyết chưa cao, chưa nghiêm túc.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy. Việc thực hiện quy chế làm việc, các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy chưa tốt, chưa nghiêm, có biểu hiện coi nhẹ, hình thức, né tránh, xuê xoa.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, hốt hắng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng tuy có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn còn một số hạn chế như: Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; một số cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra còn lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát chưa bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chưa tập trung nhiều vào việc kiểm tra, giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng chính đồn Đảng của các cấp ủy Đảng còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác vận động quần chúng và khả năng phản biện trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả; việc xây dựng nhân rộng các mô hình dân vận khéo còn ít, chưa rõ nét và bền vững; nhận thức và ý thức trách nhiệm của nhân dân trong chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống mới, tích cực trong lao động sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc chuyển biến chậm. Vai trò cốt cán của già làng, chức sắc tôn giáo chưa được phát huy đúng mức trong một số vụ việc nhạy cảm, phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Công tác dân vận chính quyền kết quả chưa thực sự rõ nét.

- Hoạt động giám sát của HĐND ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước ở một số ngành, địa phương chưa thật sự năng động, linh hoạt, thiếu đồng bộ, quyết liệt

trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa thuận lợi, còn gây khó khăn cho người dân.

- Khả năng đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn những mặt hạn chế; chất lượng chính trị của đoàn viên, hội viên và lực lượng cốt cán ở cơ sở còn nhiều bất cập. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn nặng về bề nổi, thiếu chiều sâu. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội hiệu quả chưa cao.

*\* Nguyên nhân*

- Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; chỉ đạo, quán triệt và học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng chưa nghiêm.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, thiếu kinh nghiệm và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo nên còn lúng lúng, dằn dặt, có nơi thì ôm đồm, sự vụ, làm thay, có nơi lại buông lỏng vai trò, hoặc đùn đẩy, né tránh. Việc đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng chưa được quan tâm, chú trọng; phong cách lề lối làm việc chưa khoa học, nề nếp; việc chấp hành thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm.

- Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; còn tính trông chờ ỷ lại

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của một số chính quyền cơ sở còn hạn chế; thiếu quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở còn nhiều bất cập; khả năng tham mưu giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra còn hạn chế.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự rõ nét, hoạt động cầm chừng. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số đoàn thể ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tạo ra sức hút đối với đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chưa thật sự đồng bộ.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

3.1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, có tính khả thi cao, có định lộ trình, bước đi cụ thể phù hợp để tổ chức thực hiện.



3.2. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị; đồng thời tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, giúp đỡ của tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Tăng cường phát huy sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng, trước hết là trong tập thể cấp ủy, thường trực, ban thường vụ cấp ủy các cấp, tạo sự nhất trí, đồng thuận, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Quyết liệt đổi mới tư duy, nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng toàn diện, sâu sát, cụ thể có trọng tâm, trọng điểm.

3.4. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đủ khả năng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.5. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận, các đoàn thể và của các cơ quan thông tin đại chúng.

#### *Phần thứ hai*

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

##### **1. Kiên định vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác lenin, tư tưởng hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.**

Tăng cường, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; có các giải pháp thiết thực nhằm phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**2. Nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức bộ máy, cán bộ cơ sở đảng và đảng viên, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác dân vận, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.**

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là việc làm tự giác, thường xuyên, liên tục của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm, đảm bảo chuẩn hóa theo quy định; gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa. Nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh, kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

*\* Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng lực chất lượng đội ngũ đảng viên*

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chăm lo đến đời sống của đảng viên, quan tâm, ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế đối với đảng viên khu vực nông thôn, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, qua đó khích lệ vai trò cốt cán, gương mẫu đi đầu của đảng viên trong các khu vực dân cư.

- Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gần với tạo nguồn cán bộ cơ sở; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới. Quan tâm xây dựng chi bộ thôn vững mạnh, bền vững.

- Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về công tác cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, tạo nguồn cán bộ. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

*\* Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và phòng chống tham nhũng*

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng, lấy phòng ngừa, xây dựng là chính. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 ( khóa XII ) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có

dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và một số vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

- Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới phương pháp giám sát của Đảng theo hướng đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

*\* Công tác Dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng*

- Tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn về công tác dân vận. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; Quyết định số 594-QĐ/HU ngày 03/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông”...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào thi

đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các mô hình, điển hình dân vận mang tính lan tỏa và vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Hội đồng nhân dân các cấp; đẩy mạnh công tác tiếp dân, tổ chức gặp gỡ đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân theo quy định.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân vận; xây dựng, củng cố Khối dân vận cơ sở; quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

*\* Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

*\* Đổi mới phương thức, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định

cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ; nâng cao chất lượng phát triển đảng viên mới và đề cao trách nhiệm nêu gương; đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua sản phẩm, hiệu quả công việc.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo về số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp; chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Tạo môi trường khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiên quyết xử lý nghiêm khi có vi phạm. Ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm minh; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **I. GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ**

### **1. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ**

Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát bộ máy tổ chức cán bộ, kiện toàn, bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc “đúng người, đúng việc”. Căn cứ vào yêu cầu công tác, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ để bố trí công việc nhằm bảo đảm cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức phát huy được cao nhất khả năng của mình, sử dụng hợp lý, hiệu quả từng vị trí việc làm, công tác

Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài. Xây dựng kế hoạch cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dự kiến bố trí sau đào tạo. Chú ý phát hiện, bồi dưỡng tài năng trong số cán bộ trẻ có thành tích và triển vọng. Trong công tác

quy hoạch, không chỉ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý mà cần coi trọng quy hoạch đội ngũ cán bộ chuyên môn.

Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lao động cống hiến, trưởng thành và gắn bó với cơ quan, đơn vị, địa phương.

Gắn việc triển khai chiến lược cán bộ với việc thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/BCT về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các tổ chức cơ sở đảng và tổ chức chính trị - xã hội về công tác cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ; nâng cao ý chí khắc phục khó khăn, vươn lên trong công tác, khuyến khích ý thức tự học, tự rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ. Trong đó, đặc biệt phải tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên.

#### **IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

- 100% đảng viên được học tập khi triển khai Nghị quyết của Đảng các cấp và đăng ký học tập và làm theo Bác.

- Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm trong giai đoạn 2025 -2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

#### **V. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

##### **1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị**

Coi trọng công tác lý luận chính trị, cập nhật kiến thức thường xuyên cho mọi cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên quan tâm công tác nắm bắt dư luận xã hội, định hướng thông tin, kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề tư tưởng mới phát sinh ngay tại cơ sở

##### **2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng**

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; có các giải pháp thiết thực nhằm phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ..

##### **3. Coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức**

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là việc làm tự giác, thường xuyên, liên tục của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

#### **4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm, đảm bảo chuẩn hóa theo quy định; gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận cho huyện và cơ sở, đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa. Nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh, kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

#### **5. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng chất lượng đội ngũ đảng viên**

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng tại các xã, thôn bằng các biện pháp thiết thực; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chăm lo đến đời sống của đảng viên, quan tâm, ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế đối với đảng viên khu vực nông thôn, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, qua đó khích lệ vai trò cốt cán, gương mẫu đi đầu của đảng viên trong các khu vực dân cư.

- Kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp



ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kiên quyết, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảng viên là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ cơ sở; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới. Quan tâm xây dựng chi bộ thôn vững mạnh, bền vững.

## **6. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ**

- Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về công tác cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, tạo nguồn cán bộ. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn ... về công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng, lấy phòng ngừa, xây dựng là chính. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 ( khóa XII ) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; công tác cán bộ; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Tăng cường nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; nâng cao hiệu quả giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng, đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và một số vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

- Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới phương pháp giám sát của Đảng theo hướng đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

## **8. Tăng cường công tác Dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng**

- Tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn về công tác dân vận. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) “Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; Quyết định số 594-QĐ/HU ngày 03/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 04/4/2022 “Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đam Rông”...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đoàn kết

tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các mô hình, điển hình dân vận mang tính lan tỏa và vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, phục vụ nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Hội đồng nhân dân các cấp; đẩy mạnh công tác tiếp dân, tổ chức gặp gỡ đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân theo quy định.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân vận; xây dựng, củng cố Khối dân vận cơ sở; quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới.

## **9. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ,... Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng; tiêu cực; kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản tham nhũng.

## **10. Tiếp tục đổi mới phương thức, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây

dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Các đ/c Huyện Ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**  
**KHÓA V**  
**\***

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Đam Rông, ngày      tháng 11 năm 2024*

**“Dự thảo lần 2”**

**BÁO CÁO**

**Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020 được tổ chức từ ngày 05 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020. Đại hội đã bầu cử ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện là 40 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu cử ra Ban Thường vụ Huyện ủy là 12 đồng chí (*trong đó, nữ có 01 đồng chí*), bầu Thường trực Huyện ủy gồm 03 đồng chí (*Bí thư và 02 Phó Bí thư Huyện ủy*), bầu cử ra Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy là 06 đồng chí (*khuyết 01 đồng chí*) và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Trong nhiệm kỳ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 06 đồng chí được điều động, chuyển công tác, 01 đồng chí nghỉ hưu và 01 đồng chí từ trần; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động bổ sung 01 đồng chí, bổ sung tại chỗ 01 đồng chí được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 01 đồng chí được điều động, chuyển công tác; bổ sung tại chỗ 02 đồng chí được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Hiện tại, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 34 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy có 12 đồng chí; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 07 đồng chí.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn và thách thức, nhất là đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy khóa IV đã đoàn kết, thống nhất, thể hiện rõ ý chí và khát vọng vươn lên, chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ huyện, đạt được kết quả khá toàn diện, tạo chuyển biến rõ nét trên mọi lĩnh vực, củng cố và tăng cường cơ sở, nền tảng kinh tế - xã hội quan trọng để Đam Rông bước vào thời kỳ phát triển mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xin được kiểm điểm trước Đại hội về sự lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

**A. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY**

**I. VỀ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

## **1. Đối với tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ**

### **1.1. Về cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội lần thứ IV Đảng bộ**

Ngay sau Đại hội, Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, toàn diện, kịp thời, đúng quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, của tỉnh.

Ban hành và lãnh đạo tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025<sup>1</sup>, trong đó xác định 04 nhiệm vụ và giải pháp lớn cụ thể hóa các chủ trương, giải pháp thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu và định hướng đề ra.

Tiến hành sơ kết hàng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ, qua đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kịp thời đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong từng thời gian, bảo đảm thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, bức xúc cần phải tập trung và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, Huyện ủy đã tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã ban hành 07 nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 02 nghị quyết, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên, Huyện ủy đã ban hành 16 Chương trình hành động, 12 Kế hoạch; lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 15 Chương trình hành động, 186 Kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

Quan tâm lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ cấp mình; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Quy trình sơ, tổng kết được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, bám sát

---

<sup>1</sup> Chương trình hành động số 18 -CTr/HU, ngày 23/6/2021 của Huyện ủy Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, đồng thời xuất phát từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó, giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá đúng thực trạng, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề ra các giải pháp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của cấp ủy cấp mình; đề xuất, kiến nghị với cấp ủy các cấp những nội dung cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện trên từng lĩnh vực cụ thể.

## **1.2. Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội**

Quán triệt sâu sắc quan điểm “*Phát triển kinh tế là trung tâm*”, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp về quy hoạch, thể chế, cơ chế, chính sách... nhằm khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực; trong đó đặc biệt chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thu hút đầu tư, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh để huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển; chủ động khắc phục khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh gây ra; nên kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, hầu kết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mục tiêu Đại hội; cụ thể:

Trong nhiệm kỳ, lựa chọn 21 chỉ tiêu; 04 khâu đột phá; 07 nhiệm vụ trọng tâm; 16 công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội đưa vào trong Nghị quyết thực hiện. Hiện nay, có 19/21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02/21 chỉ tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Qua triển khai thực hiện, huyện có những thay đổi, diện mạo mới với hạ tầng giao thông nông thôn được bê tông, nhựa hóa; các tuyến đường liên xã được nâng cấp mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, làm ăn, sinh sống; đồng thời từng bước tạo môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Cơ sở văn hóa, thể dục - thể thao, trường học... được đầu tư nâng cấp, mở rộng; thu nhập của người dân được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cho ý kiến đề Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các kế hoạch và chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh bảo đảm kịp thời, sát thực tế và khả thi. Quy hoạch hoạch vùng huyện đến năm 2040; về điều chỉnh quy hoạch Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men và xã Đa Rsal.

Quyết định thông qua và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện 5 năm 2021 - 2025. Hằng năm xem xét, quyết định chủ trương, giải pháp thực hiện các công trình, dự án đầu tư trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, theo đúng tiến độ. Cho ý kiến đề Hội đồng nhân dân huyện ban hành cơ chế phân cấp quản lý và sử dụng vốn đầu tư công đạt hiệu quả cao.

Hàng năm, thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, cho chủ trương và lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ 6 tháng và 01 năm, Huyện ủy họp đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, ban hành Kết luận đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, trúng, đúng, quyết liệt và hiệu quả.

### **1.3. Về lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh**

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đã lãnh đạo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng lực lượng quân sự địa phương, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân tiếp tục được xây dựng ngày càng vững mạnh. Lãnh đạo đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường giáo dục quốc phòng - an ninh. Chủ động nắm bắt tình hình, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, trở thành “điểm nóng”, không để hình thành các tổ chức phạm tội có tổ chức, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

### **1.4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng “*Xây dựng Đảng là then chốt*”, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nhiều lĩnh vực được triển khai thực hiện sáng tạo, đạt kết quả nổi bật, cụ thể là:

Huyện ủy đã chú trọng lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương được củng cố; đoàn kết, đồng thuận trong nhân dân được đề cao.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Đảng về nêu gương gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sáng tạo, tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; Quy chế làm việc của BCH, BTV và Thường trực Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ,



đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

Công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện tốt, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên.

Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

### **1.5. Về lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng**

Để tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng bộ huyện, Huyện ủy đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Ngay sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, Huyện ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hằng năm, chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

### **1.6. Về lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

Lãnh đạo quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trên cơ sở chỉ đạo tập trung thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trách nhiệm nêu gương và các quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

### **1.7. Về lãnh đạo chuẩn bị Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện với tinh thần trách nhiệm cao, đã dành nhiều thời gian, công sức cho việc chuẩn bị Đại hội V của Đảng bộ huyện. Việc chuẩn bị văn kiện và nhân sự cho Đại hội đã được chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch chặt

chẽ, thống nhất, nghiêm túc với tinh thần đổi mới. Các văn kiện trình Đại hội V được xây dựng trên cơ sở: Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030; báo cáo tổng kết kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và báo cáo sơ kết, tổng kết nghị quyết chuyên đề, các chương trình của huyện. Các văn kiện đã được chuẩn bị công phu, ngắn gọn, súc tích, là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Các Tiểu ban: Nhân sự, Văn kiện, Tổ chức phục vụ được thành lập và đề ra kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác giới thiệu, chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được thực hiện đúng nguyên tắc, tiến hành chặt chẽ qua từng bước, có đổi mới, mở rộng dân chủ trong Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; tạo sự nhất trí cao, bảo đảm đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

## **2. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ**

### **2.1. Ưu điểm**

Nhìn chung, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, có tư duy đổi mới, sáng tạo, trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, tiêu biểu cho trí tuệ, phẩm chất đạo đức của toàn Đảng. Hầu hết các đồng chí, với cương vị là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các địa phương, các ngành, đã thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đoàn kết, tự phê bình và phê bình; đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tạo được sự phát triển của ngành, địa phương do mình phụ trách.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn phát huy được trách nhiệm cá nhân, đóng góp tích cực vào sự lãnh đạo chung của Huyện ủy; chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền. Tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản, chủ trương lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ và cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; đề cao trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong thực thi công vụ, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; “03 điều cần làm và 04 điều cần tránh” trong Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **2.2. Khuyết điểm**

Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chưa phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động, tích cực nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đối với nhiệm vụ chính trị của địa phương; chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách trong việc triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

## **II. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY**

### **1. Ưu điểm**

#### **1.1. Về cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình**

Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã bám sát Quy chế làm việc của cấp ủy, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, bám sát thực tiễn, bàn và quyết định theo thẩm quyền nhiều vấn đề quan trọng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực; phân công Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực để kịp thời nắm bắt tình hình, tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế cơ sở. Tham mưu xây dựng chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm.

Lãnh đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến, triển khai, cụ thể hóa quyết định Đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để lãnh đạo toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, lề lối làm việc đã tuân thủ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; chú trọng xây dựng mối quan hệ, lề lối làm việc giữa Ban Thường vụ Huyện ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thường xuyên rà soát những công việc đã triển khai, những việc còn tồn đọng để tập trung lãnh đạo.

Quan tâm đến chất lượng công tác của các ban và Văn phòng Huyện ủy, đổi mới quy trình, văn bản hoá các nội dung lãnh đạo đầy đủ, chặt chẽ, có chất lượng;

giữ vững mối liên hệ thường xuyên và cung cấp thông tin cần thiết cho các đồng chí Huyện uỷ viên và tổ chức Đảng trực thuộc Huyện uỷ. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và tranh thủ sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các ban và Văn phòng Huyện uỷ.

Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ cấp mình; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên.

## **1.2. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - Việc lựa chọn và ban hành các văn bản quan trọng chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội theo Quy chế làm việc.**

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành 02 Nghị quyết, 15 Chương trình hành động, 186 Kết luận theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn trên các lĩnh vực. Qua đó, đã thay mặt Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các mặt công tác của Đảng bộ huyện giữa 2 kỳ Hội nghị Huyện uỷ; chuẩn bị chu đáo nội dung các kỳ họp Huyện uỷ; kịp thời cho ý kiến về những vấn đề lớn để Ủy ban nhân dân huyện trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện ban hành nghị quyết; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện trên các lĩnh vực bảo đảm kịp thời, sát hợp, cụ thể và đạt hiệu quả rõ nét.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và của Huyện uỷ về phát triển kinh tế, bảo đảm kịp thời, sát thực tiễn, khả thi và nhanh chóng đi vào cuộc sống; đặc biệt là công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý, bảo vệ rừng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình trọng điểm, dự án lớn của huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp phục hồi nền kinh tế sau đại dịch Covid - 19.

Lãnh đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững; chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới về đích trước 1 năm so với mục tiêu Đại hội IV Đảng bộ huyện đề ra. Ban hành và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, đề án chuyên đề về phát triển du lịch, quản lý bảo vệ rừng, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu, mục tiêu và định hướng phát triển của Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ huyện.

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế thấp sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; phát huy thế mạnh của 03 tiểu vùng sản xuất; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất (rau

*hoa công nghệ cao*); chăn nuôi được quan tâm đầu tư. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng có nhiều cố gắng, số vụ giảm sâu theo từng năm. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ có sự phát triển khá, tăng dần tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế. Ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo; đến cuối năm 2024, có 8/8 xã đạt nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,77%.

Cho chủ trương điều chỉnh kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư công theo từng năm; danh mục các công trình, dự án trọng điểm 5 năm và hằng năm, đạt được những kết quả có tính đột phá (*như đã nêu trong Báo cáo chính trị*).

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch: Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm, chú trọng chỉ đạo, bảo đảm quy hoạch đi trước một bước gắn với tăng cường công tác quản lý quy hoạch. Chỉ đạo thực hiện các chủ trương quan trọng: Quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023. Quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới 8/8, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đam Rông đã được phê duyệt, các quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án phát triển giao thông đôi nội, đôi ngoại và cải tạo các nút giao thông, góp phần phá thế ngõ cụt, thúc đẩy giao thương, vận chuyển hành khách, hàng hóa. Từ chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, nhiệm kỳ qua, trên địa bàn huyện đã có nhiều tuyến đường quan trọng được khánh thành và đưa vào sử dụng, giải quyết nhiều điểm nghẽn về giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tham gia giao thông, tạo động lực mới cho sự phát triển của địa phương, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển liên kết vùng của huyện.

Các lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm chỉ đạo và phát triển. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên, từng bước cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được đầu tư; an sinh xã hội, đào tạo nghề được thực hiện tốt; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới*” được triển khai sâu rộng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; tổ chức thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết, Ngày Thương binh Liệt sỹ; thăm tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả. Đặc biệt khi dịch Covid-19 bùng phát trên cả nước, công tác phòng, chống dịch đã được Ban Thường vụ tập trung chỉ đạo quyết liệt: đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; trực tiếp chỉ đạo các cơ sở, huy động

cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia kiểm soát lây nhiễm, phòng, chống dịch bệnh. Qua đó, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện được kiểm soát tốt.

### **1.3. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh**

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình của địa phương; thực hiện tốt quan điểm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các chỉ thị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; công an tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ.

Chỉ đạo chủ động triển khai các biện pháp ngăn chặn, đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

### **1.4. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Công tác vận động nhân dân của hệ thống chính trị được quan tâm đổi mới về nội dung, phương thức, bám sát nhiệm vụ và tình hình thực tế của huyện. Khối Đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, phát huy vai trò các chức sắc tôn giáo, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số cùng tham gia xây dựng huyện; lãnh đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng huyện; tiếp tục đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt cơ bản đạt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Duy trì nền nếp hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác tín ngưỡng tôn giáo - dân tộc các cấp; tích cực tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc tôn giáo phát sinh trên địa bàn, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc.

### **1.5. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị**

Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị luôn được quan tâm thực hiện, đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gắn với Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kết luận 01-

KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Chỉ thị 34-CT/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực; kịp thời cung cấp thông tin hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị và định hướng nhiệm vụ hàng tháng; chủ động nắm tình hình, dự báo sớm một số vấn đề phức tạp; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh ngay tại địa phương, cơ sở để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, các Nghị quyết của Đảng.

Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy trình, quy định.

Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên mới, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, gắn với rà soát, sàng lọc, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư; sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phân công đảng viên và cán bộ, công chức sinh hoạt tại chi bộ thôn, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các tổ chức đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, giúp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác quy hoạch cán bộ, thực hiện theo phương châm “mở” và “động”, đảm bảo tính kế thừa; điều động, bố trí, luân chuyển cán bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy chế bổ nhiệm cán bộ; thực hiện đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo quy hoạch, năng lực, hiệu quả công việc, kết quả đánh giá hàng năm; điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị uy tín giám sát, năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu; thực hiện đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị đảm bảo trình tự quy định, sát với hiệu quả thực thi nhiệm vụ, góp phần tạo động lực, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác

trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp huyện quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định số của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

#### **1.6. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng**

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện uỷ được thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Thường vụ Huyện uỷ quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, được dư luận quan tâm. Việc thi hành kỷ luật đảng đảm bảo đúng quy định, công minh, chính xác, kịp thời, mang lại hiệu quả thiết thực và có tính răn đe.

#### **1.7. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

Chỉ đạo triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, đi vào nề nếp, gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ nét, qua đó góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhận thức của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chuyển biến.

Thành lập Tổ tham mưu về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rà soát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; qua đó, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các vụ án, vụ việc phức tạp, kéo dài ở địa phương. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kê khai tài sản, thu nhập được triển khai thực hiện nghiêm túc. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong công tác phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy.

### **2. Khuyết điểm**

Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những định hướng lớn, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế, cụ thể như sau:



- Một số chỉ tiêu chưa đạt, phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương, của từng vùng, chưa thực sự trở thành động lực kinh tế; chuyển dịch kinh tế còn chậm. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích trên địa bàn huyện còn thấp so với trung bình của tỉnh (*chỉ đạt khoảng 77% so với trung bình của tỉnh*); mặc dù đã hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhưng quy mô sản còn xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính kết nối chưa cao; các tuyến giao thông đối ngoại xuống cấp tiếp tục cản trở sự phát triển của địa phương (*QL 27, ĐT 722, ...*); các công trình, dự án thu hút đầu tư gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư để triển khai thực hiện. Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và quy hoạch chung thị trấn Đa Rsal thực hiện chậm. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của huyện còn gặp nhiều khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục, y tế mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế chưa nhiều; công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân có mặt còn yếu. Kết quả giảm nghèo đạt được rất phần khởi, nhưng nguy cơ tái nghèo còn cao.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, vai trò tiên phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên chưa được phát huy. Việc thực hiện quy chế làm việc, các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy chưa tốt, chưa nghiêm.

- Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm..., một số phòng, ban, đơn vị, địa phương, vẫn còn tình trạng bị động, hụt hẫng cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tuy có sự chuyển biến đáng kể về nhận thức, hành động trong Đảng nhưng chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao, chưa bền vững.

- Công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng hiệu lực, hiệu quả chưa cao, còn tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật, bị xử lý bằng pháp luật. Sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực

hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số địa phương, cơ sở còn thiếu đồng bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở còn lúng túng, chưa đạt yêu cầu.

## **B. KIỂM ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC**

### **I. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

#### **1. Ưu điểm**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành - Ban Thường vụ, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân, tập thể, từ đó đến nay luôn được thực hiện nghiêm túc. Các Ủy viên Ban chấp hành tham gia đầy đủ các kỳ họp, một vài kỳ họp tuy có vắng nhưng số lượng không nhiều, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành luôn thể hiện trách nhiệm trong tham gia lãnh đạo tập thể, hầu hết đều có ý kiến góp ý xây dựng nội dung lãnh đạo, tùy vấn đề gắn với chuyên môn thì có ý kiến sâu.

Huyện ủy đã kịp thời xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, BTV Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy hoạt động theo đúng Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khóa; đồng thời, có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm giải quyết đúng đắn, kịp thời những vấn đề quan trọng của huyện theo đúng trách nhiệm, quyền hạn. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao được trách nhiệm của người đứng đầu; sinh hoạt bảo đảm theo đúng định kỳ và họp bất thường khi cần thiết.

- Việc chuẩn bị và tổ chức các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy được chỉ đạo chặt chẽ, chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo, hợp lý về thời gian và khoa học; thực hiện tốt chế độ bảo mật và an toàn, an ninh hội nghị. Công tác chỉ đạo, điều hành hội nghị được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc thảo luận, thông qua các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy được thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đối với những vấn đề quan trọng luôn được biểu quyết bằng phiếu kín.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Huyện ủy và sự phân công nhiệm vụ của Ban Thường vụ Huyện ủy; chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ

huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy với tinh thần trách nhiệm cao; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, luôn luôn rèn luyện, trau dồi đạo đức, tác phong và lối sống; đề cao ý thức trách nhiệm, giữ gìn đoàn kết nội bộ, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, nghiên cứu thấu đáo, tham gia tích cực vào các công việc, các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết trong lĩnh vực được phân công phụ trách; dành nhiều thời gian đi cơ sở, đối thoại với nhân dân, được cán bộ, đảng viên và nhân dân ghi nhận và tin tưởng.

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy luôn phát huy tính tiên phong, gương mẫu, có tâm huyết và khát vọng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn khởi xướng các chủ trương đổi mới, các định hướng để phát triển địa phương. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo thẩm quyền; thực hiện tốt các nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò là trung tâm quy tụ và giữ vững sự đoàn kết trong nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và trong toàn Đảng bộ.

## **2. Khuyết điểm**

Một số đồng chí Huyện ủy viên còn thiếu chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách chưa đáp ứng yêu cầu.

Chưa phát huy rõ nét việc thực hiện tự phê bình và phê bình. Sự phối hợp giữa các đồng chí Huyện ủy viên trong quá trình thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa tốt, chưa thường xuyên.

Việc nắm tình hình, kiểm tra, giám sát các mặt công tác của một số đồng chí Huyện ủy viên đối với địa bàn phụ trách có lúc, có việc còn chưa sâu sát và chưa kịp thời.

## **II. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC**

### **1. Ưu điểm**

- Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực bằng việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; nâng cao chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng.

- Ban hành các quy chế, quy định xác định rõ nguyên tắc, cơ chế, mối quan hệ trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tổ chức kiểm tra, giám sát, không buông lỏng vai trò lãnh đạo, không bao biện làm

thay, tạo được sự chuyển biến quan trọng trong xây dựng hệ thống chính trị thành phố ngày càng trong sạch vững mạnh.

- Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng chọn chủ đề có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở và chọn những vấn đề khó, bức xúc để tập trung giải quyết. Kịp thời cho ý kiến chỉ đạo xử lý các vấn đề mới nảy sinh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, tạo được chuyển biến tiến bộ về trật tự an toàn xã hội, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - địa phương. Tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở trên lĩnh vực xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung ký cam kết với Ban Thường vụ Huyện ủy trong triển khai thực hiện Chỉ thị 34-CT/TU. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy đảng; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn với thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy trách nhiệm cá nhân, nhất là cán bộ, đảng viên và người đứng đầu.

- Quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân công phụ trách các lĩnh vực, các đảng bộ; thông qua đó đã tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, các chỉ thị, nghị quyết, rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các Hội nghị giao ban; thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Quy chế làm việc và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đã tạo dựng được niềm tin, huy động cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Phong cách, lề lối làm việc được cải tiến, đổi mới và sâu sát cơ sở, gần dân. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan hành chính nhà nước.

## **2. Khuyết điểm**

Quá trình thực hiện quy chế làm việc có lúc còn xảy ra tình trạng báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy ủy chưa đúng thẩm quyền, ngược lại có những việc không báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy theo quy chế, nên đã ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng giải quyết công việc.

Sự phối hợp giữa các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong quá trình thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa tốt, chưa thường xuyên. Việc nắm tình hình, kiểm tra, giám sát các mặt công tác của một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đối với các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy có lúc, có việc còn chưa sâu sát và chưa kịp thời. Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn thiếu chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách có lúc, có việc còn chậm, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu; chưa phát huy đầy đủ tinh thần tự phê bình và phê bình.

Việc tổng kết, sơ kết một số nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện chất lượng, hiệu quả chưa cao.

## **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh khó khăn, phức tạp của đại dịch Covid-19 và tình hình kinh tế thế giới và đất nước sau đại dịch; với quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, đưa huyện Đam Rông phát triển mạnh mẽ; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy đã thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm trong ý chí, quyết liệt trong hành động; chủ động, linh hoạt, sáng tạo lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực, tập trung vào những vấn đề lớn, trọng tâm, trọng điểm, đột phá, nên đã tạo ra động lực lớn cho huyện phát triển nhanh trong giai đoạn 2020 - 2025; đồng thời, xây dựng các định hướng chiến lược, chuẩn bị các dự án lớn, tạo cơ sở, điều kiện cho huyện tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 2025 - 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy là một tập thể đoàn kết, thống nhất, bản lĩnh, vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức; luôn thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, trách nhiệm, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Nguyên nhân đạt được kết quả trên các lĩnh vực.**

- Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân huyện Đam Rông luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, toàn diện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh đã ưu tiên nhiều nguồn lực đầu tư, tạo điều kiện cho huyện phát triển, kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước.

- Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đoàn kết, thống nhất thể hiện quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Quyết tâm, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương có nhiều đổi mới; năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cơ bản đạt yêu cầu, thường xuyên bám sát diễn biến của tình hình để đưa ra các chủ trương, giải pháp phù hợp; nỗ lực cao trong cải cách hành chính.

- Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

**2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát thực hiện một số chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội có việc, có lúc chưa

thường xuyên, thiếu quyết liệt; kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra, song còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Triển khai một số công trình trọng điểm, nhất là đối với các dự án thu hút đầu tư còn chậm. Việc chỉ đạo mặc dù rất quyết liệt, nhưng công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; quản lý quy hoạch,... vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế. (1) Công tác nắm bắt tình hình dư luận có lúc, có việc chưa kịp thời, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một cấp ủy, tổ chức đảng chưa tốt. (2) Công tác cán bộ tuy đạt được nhiều kết quả nhưng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, chưa đổi mới mạnh mẽ trong các khâu đánh giá cán bộ, quy hoạch cán bộ, một số địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng bị động, huy động cán bộ, số cán bộ có chất lượng, đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn còn thiếu. (3)

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ chuyển biến chưa đồng đều, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát cấp ở cơ sở hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, một số tổ chức Đảng chưa chủ động phòng ngừa sai phạm. (4) Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhưng chưa thật sự đồng bộ. Kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp còn thiếu chiều sâu; hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động tư pháp còn hạn chế. (5) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét; việc đổi mới phương thức hoạt động của một số đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp kết quả chưa đồng đều.

**\* Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.**

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp nghiêm trọng.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức còn chậm, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

**Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xin nghiêm túc kiểm điểm và nhận trách nhiệm trước Đại hội đối với những hạn chế, khuyết điểm nêu trên.**

## **II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo vừa phải bảo đảm tính toàn diện, đồng thời phải có trọng tâm, trọng điểm; phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, bám sát cơ sở; nâng cao khả năng dự báo, phát hiện những diễn biến mới, những vấn đề lớn, quan trọng phát sinh để kịp thời đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, bước đi phù hợp, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

2. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Xác định rõ xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ then chốt.

3. Phải xây dựng sự đoàn kết trong nội bộ Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy trên cơ sở chấp hành nghiêm Quy chế làm việc; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thường xuyên tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

4. Đặc biệt đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết, có khát vọng và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì dân, nói đi đôi với làm; quyết liệt trong hành động. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy phải thực sự là những đảng viên gương mẫu về đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh trong công tác, học tập và trong đời sống hằng ngày.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của Chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Hướng mạnh về cơ sở, chủ động nắm bắt kịp thời tình hình thực tiễn, giải quyết vướng mắc, bức xúc của nhân dân từ cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

#### **D. PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình và phê bình, để phát huy tốt những ưu điểm, khắc phục triệt để khuyết điểm, lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Chấp



hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V đề xuất cần phải tập trung giải quyết tốt những nội dung sau đây:

**Một là**, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, chăm lo củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy làm hạt nhân đoàn kết trong toàn Đảng bộ và nhân dân, xác định đây là yếu tố quyết định bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực sự coi trọng tổng kết thực tiễn, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới; tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện, đồng bộ trong thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

**Hai là**, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, nhất là các giải pháp có tính đột phá, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của huyện để tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến.

**Ba là**, khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

**Thứ tư**, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các mặt công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII); đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và công tác dân vận của Đảng. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng, trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là những nơi có vấn đề nổi lên. Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo và các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm sự ổn định tình hình trên địa bàn huyện.

**Năm là**, tiếp tục kiện toàn bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền các cấp; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và đoàn thể các cấp. Đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

**Sáu là**, Đổi mới hơn nữa phương thức, lề lối làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, hướng mạnh về cơ sở. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp

hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phải là tấm gương sáng, không ngừng học tập, rèn luyện và trau dồi phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân; chân tình, thẳng thắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình; thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân trước Đảng bộ và nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận TQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên.
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

----

### *Phần thứ nhất*

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Năm 2024 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần IV, nhiệm kỳ 2020-2025, gắn với thi đua lập thành tích chào mừng 20 năm thành lập huyện. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao vượt qua khó khăn, thách thức; chỉ đạo thực hiện phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện nhà đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024. Kết quả cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp**

(1) Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.411.172 triệu đồng, đạt 103,3% so với NQ, tăng 10,4% so với cùng kỳ; trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.147.323,2 triệu đồng, đạt 106,4 so NQ, tăng 15,9% so với cùng kỳ; Công nghiệp - xây dựng 927.190,2 triệu đồng, đạt 101,4 so với NQ, tăng 9,5% so với cùng kỳ; Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng, đạt 100% so với NQ, tăng 3% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.960.429 triệu đồng, đạt 101,8% so với NQ, tăng 5,3% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước huyện 70.611 triệu đồng, đạt 85% so với NQ, bằng 73% so với cùng kỳ. Trong đó: Thuế, phí và lệ phí 36.767 triệu đồng, đạt 99% so với NQ; thu tiền sử dụng đất, thuê đất 26.915 triệu đồng, đạt 74% so với NQ; thu khác ngân sách 6.929 triệu đồng, đạt 73% so với NQ (*không đạt*);

(4) Tổng sản lượng lương thực đạt 17.951,8 tấn, đạt 100,3% so với NQ, tăng 3,13% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình ước đạt trên 98,5%, đạt 100% so với NQ;

(6) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,3%, đạt 100% so với NQ, giảm 0,06% so với cùng kỳ;

(7) Tạo việc làm mới cho 1.565 lao động, đạt 104,3% so với NQ, tăng 18,6% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(8) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63% (*trong đó: Hộ nghèo giảm 1,63%, cận nghèo giảm 3%*), đạt 115,75% so với NQ (*vượt so với NQ*);

(9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống 21,1%, vượt 0,35% so với NQ, giảm 0,9% so với cùng kỳ;

(10) Có thêm 02 Xã: Đa Long, Liêng Srônh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Phi Liêng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt);

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%, đạt 101,4% so với NQ, giảm 0,47% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện ước đạt 99,2%, đạt 100% so với NQ, tăng 0,2% so với cùng kỳ;

(13) Có 31/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 91,2% (*tăng thêm 02 trường so với năm 2023*), đạt 106% so với NQ; gồm: 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5% (*tăng thêm trường THCS Đa K'Nàng*), đạt 103,2% so NQ; 2/3 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 66,7% (*tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng*), đạt 133,3% so với NQ (*vượt so với NQ*);

(14) Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, đạt 100% so với NQ; có 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, vượt 0,4% so với NQ; có 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, vượt 7% so với NQ (*vượt so với NQ*);

(15) Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,61%, đạt 99,99% so với KH (NQ 63,67%), giảm 0,06% so với cùng kỳ (*không đạt*);

(16) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 94%, đạt 100,5% so với KH (NQ 93,5%), tăng 0,5% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(17) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (*NQ trên 70%*).

(18) Kết nạp được 71 đảng viên, đạt 101,4% kế hoạch (*NQ trên 70 đảng viên trở lên*).

## **2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực**

### **2.1. Về lĩnh vực kinh tế**

#### **a) Sản xuất nông, lâm nghiệp**

- *Về sản xuất nông nghiệp*: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu

thụ nông sản gắn với phát triển thương hiệu<sup>1</sup>. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả<sup>2</sup>. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 25.368,4 ha, tăng 9,71% so với KH và tăng 3,79% so với cùng kỳ<sup>3</sup>. Tổng sản lượng lương thực năm 2024 ước đạt 17.951,4 tấn, đạt 96,35% KH và tăng 3,13% so với cùng kỳ.

Hiện nay trên địa bàn huyện, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC là 1.099,3 ha, tăng thêm 279,6 ha, tương ứng tăng 34% so với cùng kỳ 2023 (*chủ yếu là cây ăn quả*); trong đó: diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà kính 31,4 ha (*chủ yếu trồng rau, hoa khu vực xã Phi Liêng, Đa K'Nàng*); diện tích sản xuất hữu cơ 15 ha (*đã được chứng nhận*); diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 223,7 ha.

- *Về chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định<sup>4</sup>; quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng chủ động phối hợp với chính quyền xã và nông hộ triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý, không để lây lan diện rộng. Trong tháng 10/2024, trên địa bàn huyện xảy ra dịch tả lợn Châu phi (*tại xã Đa M'Rông*) làm 19 con lợn nhiễm bệnh. Ngành Nông nghiệp đã triển khai các biện pháp khoanh vùng, dập dịch và đã tiêu hủy 19/19 con; đến nay, tình hình dịch bệnh tả lợn Châu phi đã cơ bản được kiểm soát, không phát sinh lây lan.

+ Sản lượng kén tằm đạt 1.232,5 tấn, đạt 100,02% so với KH và tăng 21,29% so với cùng kỳ; toàn huyện có 760 đàn (thùng) ong mật.

+ Nuôi trồng thủy sản: Diện tích toàn huyện đạt 177 ha, sản lượng đạt trên 1.200 tấn; trong đó: nuôi cá nước lạnh trên 15,27 ha (*tăng 5,57 ha so với cùng kỳ năm 2023*), năng suất cá tằm trung bình 90 tấn/10.000m<sup>2</sup> ao nuôi, sản lượng trung bình đạt trên 1.374 tấn.

- *Công tác phòng chống hạn; phòng chống thiên tai và TKCN*:

+ *Công tác phòng chống hạn*: Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, tu sửa, nạo vét kênh mương nội đồng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi trên địa bàn để chủ động nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Do đó, trong thời gian cao điểm mùa khô 2024 - 2025 trên địa bàn huyện vẫn đảm bảo đủ nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

+ *Công tác phòng chống thiên tai và TKCN*: Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện chủ động, thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến tình hình

<sup>1</sup> Toàn huyện có 15 chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn (tăng 04 chuỗi, tương ứng tăng 36% so với cùng kỳ năm 2023).

<sup>2</sup> Đến nay, toàn huyện có 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao, tăng 12 sản phẩm so với cùng kỳ năm 2023; có 18/18 sản phẩm (đạt tỷ lệ 100%) được đưa lên các sàn thương mại điện tử tại địa chỉ: <https://buudien.vn>; <https://nongsandalatlamdong.vn>. Xây dựng nhãn hiệu tập thể như: sầu riêng Đam Rông, Dừa mật Rô Men và bánh tráng làng Tày.

<sup>3</sup> Trong đó, diện tích cây hàng năm đạt 4.438,3ha đạt 90,89% so với KH và đạt 96,77% so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm 20.930,1 ha tăng 14,74% so với KH và tăng 5,413% so với cùng kỳ.

<sup>4</sup> Tổng đàn gia súc năm 2024 là 15.117 con (trong đó chủ yếu là đàn bò và heo), đàn gia cầm 137,2 nghìn con.

thời tiết để thông tin, cảnh báo kịp thời đến người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó. Bám sát các quy định và yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác PCTT & TKCN, chỉ đạo UBND huyện lập kế hoạch hạ độ dốc mái taluy để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão. Trong năm 2024, toàn huyện xảy ra 03 đợt lốc xoáy, 03 đợt dông sét, 03 đợt mưa lớn diện rộng gây ra 03 vụ sạt lở đất làm chết 03 người, thiệt hại tài sản của nhân dân và nhà nước hơn 3.600 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp*: Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng; đã ban hành 44 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo. Thường trực Huyện ủy đã tổ chức đi kiểm tra rừng được 22 cuộc tại các tiểu khu trên địa bàn huyện. Chỉ đạo triển khai thực hiện trồng rừng tập trung và Kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025<sup>5</sup>; kiên quyết giải tỏa diện tích rừng, đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép và xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật<sup>6</sup>.

+ Tính đến ngày 10/11/2024, các cơ quan chức năng đã phát hiện và lập biên bản 11 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 03 vụ (*giảm 21,43% về số vụ so với cùng kỳ*); diện tích rừng thiệt hại 57.865 m<sup>2</sup> (*giảm 10.035 m<sup>2</sup>, giảm 14,78% so với cùng kỳ*), khối lượng lâm sản thiệt hại 146,937 m<sup>3</sup> (*giảm 270,893 m<sup>3</sup>, giảm 64,83 % so với cùng kỳ năm 2023*). Đến nay, đã xử lý là 10/11 vụ (*đạt tỷ lệ 91%*). Thu nộp ngân sách 208.451.000 đồng; tang vật tịch thu 127,5 m<sup>3</sup> gỗ, trong đó: 127,31 m<sup>3</sup> gỗ tròn thông thường và 0,19 m<sup>3</sup> gỗ xẻ thông thường.

+ Lũy kế đến ngày 12/11/2024, đã giải tỏa 164,07 ha/435 vị trí<sup>7</sup>. Sau giải tỏa chính quyền địa phương giao lại cho các Ban QLRPH: Phi Liêng, Sêrêpôk quản lý chặt chẽ để xây dựng kế hoạch trồng rừng hoặc khoanh nuôi xúc tiến tái sinh thành rừng theo quy định.

### ***b) Về công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ***

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Tổng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh*) ước năm 2024, đạt 326.062,8 triệu đồng, bằng 106,91% kế hoạch, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

- Tổng doanh thu giao thông vận tải năm 2024 ước đạt 270.094 triệu đồng, bằng 90,5% so với kế hoạch, tăng 5,61% so với cùng kỳ<sup>8</sup>. Các hoạt động thương

<sup>5</sup>Tổng số cây đã trồng trên toàn huyện là 1.200.935 cây/1.197.000 cây, đạt 100,3% kế hoạch, trong đó: trồng cây trên đất lâm nghiệp (*trồng rừng tập trung, trồng xen*) 972.736 cây; trồng cây xanh trên diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất cà phê là 193.389 cây; trồng cây phân tán, cảnh quan tại các công trình công cộng, công sở... 34.810 cây.

<sup>6</sup> Các đơn vị chủ rừng đã giải tỏa 94,62 ha đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép (*Ban QLRPH Phi Liêng 30,13 ha, Ban QLRPH Sêrêpôk 64,49 ha*).

<sup>7</sup> Trong đó: Ban QLRPH Sêrêpôk giải tỏa được 118,53 ha/277 vị trí, Ban QLRPH Phi Liêng giải tỏa được 45,54ha/153 vị trí.

<sup>8</sup> Trong đó, khối lượng vận tải hành khách ước đạt 395,1 nghìn người, bằng 84,22% so với kế hoạch, bằng 89,9% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 705,9 nghìn tấn, bằng 89,11% so với kế hoạch, tăng 0,41% so với cùng kỳ.

mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

***c) Xây dựng cơ bản và đầu tư***

Chỉ đạo UBND huyện tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, là: 251.840 triệu đồng; đến ngày 18/11/2024, giá trị giải ngân các nguồn vốn được 165.153 triệu đồng, đạt 65,58% kế hoạch vốn. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, hồ sơ để triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2025, kịp thời giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2025 được phân bổ.

***d) Tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

- ***Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện:*** Ban Chỉ đạo thực hiện công trình trọng điểm huyện đã tổ chức các cuộc họp đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tiến độ thực hiện một số dự án, công trình có chuyển biến khá rõ nét.

Đối với 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020 - 2025. Đến nay, đã có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>9</sup>; còn lại 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>10</sup> (trong đó có 02 dự án thu hút đầu tư).

***- Tình hình triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

Tổng số 19 công trình, dự án; đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện<sup>11</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện<sup>12</sup>; do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

***e) Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng***

- Thu ngân sách: Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2024 ước đạt 112.673 triệu đồng/120.100 triệu đồng, đạt 92,4% KH, bằng 90,6% so với cùng kỳ; trong đó:

<sup>9</sup> Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>10</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>11</sup> Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ôn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

<sup>12</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tê, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

Số huyện thu 70.610,9 triệu đồng/83.000 triệu đồng, đạt 85% KH, bằng 73,4% so với cùng kỳ (Thuế, phí và lệ phí là: 36.767,3 triệu đồng/37.000 triệu đồng đạt 99,4% KH, bằng 88% so với cùng kỳ; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất là: 26.914,5 triệu đồng/36.500 triệu đồng, đạt 73,7% KH, bằng 61,4% so với cùng kỳ; Thu từ CQKTKS: 785,1 triệu đồng/1.200 triệu đồng, đạt 65,4%, bằng 51% so với cùng kỳ; Thu khác ngân sách là: 6.144 triệu đồng/8.300 triệu đồng, đạt 74% KH, bằng 67,3% so với cùng kỳ).

- Tổng chi ngân sách năm 2024 ước đạt 518.042 triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch dự toán, bằng 81,5% so với cùng kỳ; các khoản chi đều đảm bảo đúng quy định.

- Hoạt động tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay. Từ nguồn vốn cho vay của các ngân hàng tiếp tục tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Tính đến ngày 18/11/2024, tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện và PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Tổng nguồn vốn huy động 572.427 triệu đồng; tổng dư nợ là 2.319.588 triệu đồng/9.950 khách hàng.

#### ***f) Về công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản***

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 52-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chỉ đạo UBND huyện tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là hoạt động san gạt mặt, khai thác khoáng sản trái phép và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; tổ chức thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 và kế hoạch sử dụng đất năm 2024<sup>13</sup>. Đã xử lý 59 vị trí có nguy cơ sạt lở đất trên địa bàn huyện; giải quyết 15 hồ sơ xin san gạt mặt bằng với tổng diện tích 32,14 ha với tổng số thuế phí thu nộp vào NSNN là 77,38 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã Đạ M'Rông với số tiền 27.500.000 đồng; báo cáo, chuyển UBND tỉnh 01 trường hợp tại xã Đạ Long do vượt thẩm quyền.

#### ***g) Quản lý quy hoạch, xây dựng***

Tổ chức lễ công bố đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện: Quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được phê duyệt. Công tác rà soát, điều chỉnh phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng đã

<sup>13</sup> Trong năm 2024 đã cấp 341 giấy CNQSD với diện tích 108,9046 ha; thu hồi 60 giấy CNQSD đất đã cấp do có sai sót về ranh giới, diện tích, hình thể thửa đất hoặc cấp trùng, cấp không đúng theo quy định; giải quyết 48 hồ sơ dính chính giấy CNQSD đất theo nhu cầu của người dân; giải quyết 301 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 6,0915 ha.



hoàn thành, qua đó đề xuất điều chỉnh ra ngoài ranh giới các loại rừng đối với diện tích 9.912,37ha, điều chỉnh vào ranh giới các loại rừng đối với diện tích 140,42ha.

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng và thị trấn Đa Rsal do có sự thay đổi so với chiến lược, định hướng quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh đã có Văn bản số 7814/UBND-QH ngày 19/8/2024 về việc tạm dừng thực hiện đồ án và rà soát, tổ chức lập điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đa Rsal và Bằng Lũng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; đồng thời, giao Sở Xây dựng hướng dẫn huyện tổ chức triển khai lập “*Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đa Rsal đến năm 2040*” với quy mô diện tích toàn bộ ranh giới hành chính để phù hợp với quy hoạch vùng huyện và định hướng quy hoạch tỉnh. Năm 2024, thẩm định, phê duyệt là 108 hồ sơ xây dựng cơ bản; kiểm tra nghiệm thu: 57 công trình.

***h) Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG:*** Tổng kế hoạch nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024 là 74.366,883 triệu đồng, đến ngày 18/11/2024 giá trị giải ngân nguồn vốn được 7.301,983 triệu đồng, đạt tỷ lệ 10,09% kế hoạch vốn.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:*

\* Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

+ Về xã NTM: Có 8/8 xã đạt 19/19 tiêu chí, trong đó xã Đa Long, Liêng Srôngh đã gửi hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024; xã Đa Rsal được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu; xã Rô Men và Phi Liêng đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

\* Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới: Hiện nay, đã đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới với tổng số 29/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Các tiêu chí chưa đạt gồm: Giao thông (đạt 3/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 75%); Kinh tế (đạt 2/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%); Môi trường (đạt 4/8 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%).

- *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững:* Chỉ đạo tổng kết công tác công tác giảm nghèo năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác giảm nghèo năm 2024; ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 để triển khai thực hiện. Cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63% (trong đó: Hộ nghèo giảm 1,63%, cận nghèo giảm 3%), đạt 115,75% so với NQ (vượt so với NQ).

+ Phát động phong trào thi đua “*Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát*” trên địa bàn huyện; trong năm 2024, xây dựng mới 299 căn với tổng trị giá trị trên 14,8 tỷ

đồng<sup>14</sup>; đến nay đã hoàn thiện và bàn giao 167 căn, còn 108 căn đang triển khai, dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 -2030 và Nghị quyết của HĐND huyện thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

## **2.2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội**

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động gắn với các tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương<sup>(15)</sup>. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, phục hồi, phát triển các loại hình nghệ thuật có nguy cơ bị thất truyền và phát huy các lễ hội truyền thống của các dân tộc được quan tâm. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai rộng khắp, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống. Hoạt động thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng lần thứ II năm 2024; chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao và chuẩn bị các điều kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Đam Rông (30/12/2004 - 30/12/2024).

- Công tác dạy, học tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo; cơ sở vật chất trường lớp học ngày càng đầu tư hoàn thiện đảm bảo phục vụ công tác dạy và học; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục của địa phương<sup>16</sup>. Tổ chức kỷ niệm 42 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024) gắn với kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện.

Năm học 2024 - 2025, với 36 đơn vị (*giảm 01 đơn vị so với năm 2023*); trong đó: 09 trường Mầm non (*08 trường công lập, 01 trường tư thục*), 13 trường Tiểu học, 09 trường THCS; 04 trường THPT, THCS&THPT trực thuộc Sở và 01

<sup>14</sup> Trong đó Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” huyện xây dựng 200 căn trị giá 10,76 tỷ đồng (trong đó 169 căn với tổng kinh phí là 8,45 tỷ đồng (tính hỗ trợ 150 căn, huyện 19 căn) theo Chương trình xóa nhà tạm, xóa nhà dột nát); 60 căn từ nguồn của chương trình mục tiêu quốc gia trị giá 2,76 tỷ đồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại địa phương; cấp xã xây dựng 9 căn trị giá 506 triệu đồng.

<sup>(15)</sup> - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng - mừng xuân; 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 49 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; 70 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ; 79 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9; Lễ Nole, Tết Dương lịch 2025....

- Trong năm, duy trì thường xuyên các chương trình thời sự phát thanh bằng 02 thứ tiếng (Phổ thông và K’Ho) phát trên sóng đài huyện... Thay đổi nội dung 1.780m2 panô; thay mới 1.690m2 băng rôn các loại; 3.120m2 cờ phướn, áp phích; treo 6.550 lượt cờ các loại; 448 maket; thực hiện 187 chương trình phát thanh tiếng phổ thông 1.236 tin; 274 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt; 135 Chương trình phát thanh tiếng K’Ho với 658 tin; 255 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt; 08 chương trình mừng Đảng, mừng Xuân; 08 trang địa phương; thực hiện 33 tin, 31 bài về cải cách hành chính; 42 tin, 10 bài về Đề án 06/CP; 45 tin, 36 bài về chuyển đổi số; 43 tin, 18 bài về quản lý và bảo vệ Rừng; mỗi tuần thực hiện một chuyên mục.

<sup>16</sup> Hoàn thành chương trình năm học 2023-2024. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỉ lệ học sinh lớp 9 đầu tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỉ lệ học sinh lớp 12 đầu tốt nghiệp THPT 99,58%.

Trung tâm GDNN-GDTX; tỉ lệ học sinh ra lớp đạt trên 99,2%. Có thêm 02 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 31/35 trường.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tiếp tục được chú trọng; bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ thuốc men, hóa chất, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh của người dân<sup>17</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ y tế dự phòng, công tác phòng chống một số bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện, nhất là dịch sốt xuất huyết, cúm và các loại dịch bệnh khi giao mùa; tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

- *Công tác an sinh xã hội*: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; tổ chức thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết, Ngày Thương binh Liệt sỹ; thăm tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả<sup>(18)</sup>.

Tổ chức Lễ phát động quyên góp ủng hộ đồng bào các tỉnh, thành phố phía Bắc bị thiệt hại do bão, lũ. Đến 24/9/2024, Hội Chữ thập đỏ huyện đã vận động hàng hóa ủng hộ với tổng trị giá ước tính gần 340 triệu đồng; Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện vận động ủng hộ tiền mặt được gần 1.700 triệu đồng và gửi về đơn vị tiếp nhận theo đúng hướng dẫn, quy định.

- *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động* được quan tâm; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”: Đến nay, tuyên truyền, tổ chức tư vấn xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm mới cho 105 lao động; tổ chức đào tạo 16 lớp nghề/321 học viên, với tổng kinh phí 622,746 triệu đồng.

## **2.4. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

<sup>17</sup> Trong năm, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 59.921 lượt người, đạt 99,8% kế hoạch, tăng 1.593 lượt người so với cùng kỳ; điều trị cho 3.680 lượt người, tăng 224 lượt so với cùng kỳ; số ngày điều trị nội trú là 17.719 ngày, đạt 80,9% kế hoạch, tăng 961,5 ngày so với cùng kỳ; số ngày điều trị ngoại trú là 450 ngày, tăng 146 ngày so với cùng kỳ.

<sup>(18)</sup> Tổng số đối tượng BTXH quản lý trên địa bàn huyện là 1.413 đối tượng. Ước cuối năm 2024 chi trả trợ cấp với tổng kinh phí là 11.317,560 triệu đồng; giải quyết hồ sơ BTXH cho 733 đối tượng; thăm tặng quà 10 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, tự lực vươn lên trong cuộc sống nhân ngày Quốc tế người cao tuổi; hỗ trợ khó khăn đột xuất cho 13 đối tượng với tổng kinh phí hỗ trợ 456 triệu đồng; điều chỉnh mức trợ giúp xã hội hàng tháng từ 360 nghìn đồng lên mức 500 nghìn đồng/tháng cho 1.414 đối tượng (theo NĐ 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ). Tổng số người có công đang hưởng trợ cấp trên địa bàn là 156 đối tượng, ước hết năm 2024 chi trả trợ cấp với tổng kinh phí là 5.825,132 triệu đồng. Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ, tặng quà Chủ tịch nước, quà tiêu biểu, quà rộng rãi cho 217 lượt người với tổng kinh phí 194,482 triệu đồng đến các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện; vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện; đưa 37 người có công đi điều dưỡng tập trung. Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 44.738 đối tượng thụ hưởng.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của huyện tiếp tục triển khai hệ thống báo cáo số liệu liên thông với các phòng, ngành để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **2.5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra các sự kiện, ngày lễ quan trọng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2024, đạt 100% kế hoạch giao và bảo đảm chất lượng. Tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ tại các xã Đa Long và Đa Tông; phối hợp với công an tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn về Công tác phòng chống khủng bố và công tác nhân quyền năm 2024.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, vùng xa. Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự; đồng thời, chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT mùa vụ cà phê, lễ Noel, Tết Dương lịch.

- Tình hình tai nạn giao thông: Trong năm 2024, đã xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông làm 09 người chết và 07 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2023, số vụ tăng 07 vụ, tăng 175%; số người chết tăng 06 người, tăng 200%; số người bị thương tăng 05 người, tăng 250%. Qua tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm: đã lập biên bản 154

trường hợp, ra quyết định xử phạt 321.250.000đ (CSGT 115 trường hợp, quyết định xử phạt 298.900.000đ; Công an xã 39 trường hợp, quyết định xử phạt 16.350.000đ).

#### **2.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

- Thực hiện tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh và của huyện<sup>19</sup>; việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục có nhiều đổi mới, đi vào nền nếp, hiệu quả, thiết thực gắn với cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) và các quy định về nêu gương. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực; kịp thời định hướng dư luận xã hội.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ chủ chốt nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và nội dung kết luận chỉ đạo tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tập trung phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã đề ra những giải pháp thiết thực để thực hiện Chỉ thị 34-CT/TU; qua đó, tạo chuyển biến đồng bộ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị kỹ nội dung, hồ sơ, tài liệu, các điều kiện phục vụ Đoàn Kiểm tra số 83 -QĐ/BDVTU, ngày 27/8/2024 của Ban Dân Tỉnh ủy; Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1382-QĐ/BTCTU, ngày 11/10/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông, đảm bảo chu đáo, chất lượng, hiệu quả. Qua kiểm tra, các đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Huyện ủy và các cơ quan đơn vị tham mưu.

Ban hành Kế hoạch số 133-KH/HU, ngày 12/1/2024 Tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 141-KH/HU, ngày 4/3/2024 Thực hiện Quy định số 28-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm

<sup>19</sup> Phối hợp Tổ chức mở lớp quán triệt Nghị quyết 28 và Nghị quyết 09-NQ/HU, ngày 05/12/2023 của Huyện ủy với tổng số 130 học viên Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Quy định 144-QĐ/TW 223 học viên.

soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Kế hoạch 142-KH/HU, ngày 04/3/2024 khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 187-KH/HU, ngày 18/9/2024 Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kế hoạch số 159-KH/HU, ngày 21/5/2024 phát động tham gia giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (*giải báo chí về xây dựng Đảng*) lần thứ IX năm 2024; Kế hoạch số 165-KH/HU, ngày 18/6/2024 về tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024.

Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); chất lượng kết nạp đảng viên được nâng lên, tính đến ngày 22/11/2024, đã kết nạp 71 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức đối với 60 đảng viên dự bị, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 1.841 đảng viên<sup>20</sup>; thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo đúng quy định.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy trình, quy định<sup>21</sup>. Thực hiện quy trình công tác cán bộ (*điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại*) đối với 40 trường hợp. Hiệp y Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, Kho bạc Nhà nước Lâm Đồng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng về công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ. Chỉ định bổ sung cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ đối với 11 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, cho thôi Chi ủy viên đối với 01 đồng chí.

Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy các xã, các cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 được quan tâm chỉ đạo nghiêm túc, kịp thời: Ban hành Kế hoạch 187-KH/HU của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và

<sup>20</sup> Trong đó:

+ Đảng viên khối xã: 1368 đồng chí, chiếm 74,2 %;  
+ Đảng viên khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang: 461 đồng chí, chiếm 25,84 %;  
+ Đảng viên nữ: 705 đồng chí, chiếm 37,54 %;  
+ Đảng viên là người dân tộc: 703 đồng chí, chiếm 35,03 %;  
+ Đảng viên là người có đạo: 544 đồng chí, chiếm 27,25 %.

<sup>21</sup> Năm 2024, mở 02 lớp nhận thức về đảng (Lớp nhận thức về Đảng đợt I với 66 học viên tham gia; lớp Nhận thức về Đảng đợt II với 61 học viên tham gia); 02 lớp Đảng viên mới (Lớp Đảng viên mới đợt I với 28 học viên tham gia; lớp Đảng viên mới đợt II với 43 học viên tham gia) 02 lớp sơ cấp lý luận chính trị (Lớp Sơ cấp lý luận chính trị khóa I với 63 học viên tham gia; Lớp Sơ cấp lý luận chính trị khóa II với 78 học viên tham gia). Cử 05 đồng chí tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng, cử 03 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên chính, 01 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch Kiểm tra viên chính, 03 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên.

Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tiến hành kiện toàn các tiểu ban, tổ biên tập, tổ phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các tiểu ban, tổ biên tập, tổ phục vụ Đại hội đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ; chú trọng xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V trên tinh thần đổi mới toàn diện, ngắn gọn, súc tích, phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa Đam Rông phát triển nhanh, bền vững.

Ban Thường vụ Huyện ủy Giám sát công tác chuẩn bị, chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đối với Đảng ủy xã Đạ Rsal và đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh - Bí thư Đảng ủy xã Đạ Rsal; Đảng ủy Đảng ủy xã Đạ Tông và đồng chí Hoàng Mạnh Huỳnh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đạ Tông.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng: Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo theo chương trình, kế hoạch đề ra. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận quan trọng của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ ra những khuyết điểm, vi phạm, kiên quyết xử lý nghiêm đối với sai phạm. Công tác thi hành kỷ luật nghiêm minh, đồng bộ giữa xử lý kỷ luật Đảng với kỷ luật chính quyền và đoàn thể.

Năm 2024, Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra được 16 tổ chức đảng (*tăng 06 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*) và 12 đảng viên (*tăng 02 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*) thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua kiểm tra kết luận: 12 tổ chức đảng và 09 đảng viên thực hiện tốt. Thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo, yêu cầu 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Giám sát chuyên đề đối với 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hoàn thành 04 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 01 tổ chức đảng, giảm 01 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*). Qua kiểm tra kết luận 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên có vi phạm; thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khiển trách, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên theo thẩm quyền. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 06 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật đối với 06 tổ chức đảng (*tăng 03 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*); kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng; kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 07*

*đảng viên so với cùng kỳ 2023*). Giám sát chuyên đề đối với 04 tổ chức đảng và 20 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy giám sát 13 tổ chức đảng và 09 đảng viên.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên. Trong năm 2024, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên. Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết xong 01 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng; qua giải quyết khiếu nại đã quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

#### **- Công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng:**

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đến nay, Thường trực Huyện ủy đã tiếp 22 buổi/00 lượt công dân. Toàn huyện tổ chức tiếp công dân là 81 lượt, số người được tiếp là 89 người; không có đoàn đông người; thủ trưởng tiếp 24 lượt/29 người, tiếp công dân thường xuyên 57 lượt/60 người; nội dung chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường, thu hồi đất.

Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn: Toàn huyện đã tiếp nhận 130 đơn, số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 121 đơn (*06 đơn khiếu nại, 115 đơn kiến nghị phản ánh, không có đơn tố cáo*). Hiện đã giải quyết 110 đơn (*06 khiếu nại và 104 kiến nghị, phản ánh*); còn lại 11 đơn kiến nghị, phản ánh đang tiếp tục giải quyết.

+ Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò tổ tham mưu công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và rà soát giải quyết đơn thư, khiếu nại huyện.

Năm 2024, Thanh tra huyện đã triển khai thực hiện 11 cuộc thanh tra, sau thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra đối với 11 cuộc thanh tra; qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 550,791 triệu đồng.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có sự đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực; bám sát cơ sở, kịp thời tham mưu cấp ủy giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, nhất là vấn đề tôn giáo, dân tộc. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; đến nay đã hoàn thành ..... cuộc giám sát, phản biện<sup>(22)</sup>. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%. Phối hợp tổ chức thành công Ngày hội đại đoàn kết toàn dân năm 2024 thiết thực, hiệu quả, thực sự là ngày hội của Nhân dân.

<sup>22</sup> - Kết quả: Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã phát hiện các tồn tại, hạn chế và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời; các cơ quan, các ngành thấy rõ hơn nhiệm vụ phải làm, kịp thời có kế hoạch, biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, triển khai rõ hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.



Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình dân vận “*Ngày Thứ 7 cùng Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới*” theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 502 huyện.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Năm 2024, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự quản lý, điều hành, dám nghĩ, dám làm của chính quyền các cấp và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt so với kế hoạch, có 16/18 tiêu chí đạt và vượt kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp phát triển từng bước ứng dụng công nghệ cao; Công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên số vụ vi phạm giảm so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, giá cả hàng hóa, vận tải tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo yêu cầu chỉ đạo của tỉnh và đứng thứ 03 so với các địa phương trong tỉnh. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục duy trì, phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân; an sinh xã hội được đảm bảo. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao (*Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63%*). Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### 2. Hạn chế, khó khăn

Do diễn biến thời tiết bất thường, mùa khô thời tiết nắng hạn kéo dài, một số công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; mưa lớn đã gây ra một số vụ sạt lở nghiêm trọng, làm 03 người chết và gây ra thiệt hại lớn tài sản của nhân dân. Số vụ vi phạm Luật nghiệp tuy giảm nhưng còn diễn ra; tiến độ trồng rừng, trồng cây xanh chậm so với kế hoạch đề ra. Việc triển khai các công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm còn chậm so với kế hoạch; thu ngân sách không đạt kế hoạch, một số khoản thu đạt thấp, nhất là thu từ đất gặt nhiều khó khăn trong việc đấu giá quyền sử dụng đất; việc thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới gặp khó khăn. Việc thực hiện giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG chậm, gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định, tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, bị thương*).

- Việc nắm bắt thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, nắm bắt những vấn đề nảy sinh tại cơ sở có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy và sự điều hành của chính quyền chưa tốt; việc thực

hiện quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương và nêu gương ở một số nơi có lúc thực hiện chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng Đảng ở khối hành chính sự nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến nhưng chưa đồng bộ; việc thực hiện và duy trì một số mô hình dân vận khéo, mô hình tuyến đường hoa hiệu quả thấp. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được***

- Tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng; sự giám sát thường xuyên của HĐND; sự quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả của chính quyền các cấp, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, tập trung vào những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã đoàn kết, thống nhất, có nhiều đổi mới, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu, phân công rõ trách nhiệm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tập hợp, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc.

- Chủ động triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đảng các cấp thành chương trình, kế hoạch có lộ trình cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

- Nhận thức của người dân có sự chuyển biến tích cực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

#### ***3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm***

- Một số cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt chỉ đạo trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế.

- Do vướng mắc về cơ chế, chính sách nên tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn các Chương trình MTQG thấp. Một số công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa được bố trí vốn thực hiện theo kế hoạch.

- Do Luật Đất đai mới có hiệu lực, quy trình thủ tục hành chính thay đổi nên các giao dịch về cấp mới, chuyển mục đích sử dụng đất tạm ngừng, gây mất nguồn thu. Đấu giá đất gặp khó khăn do một số vị trí đấu giá không có người tham gia.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, như: công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, đất đai...; tiến độ trồng rừng, trồng cây xanh chậm do diện tích trồng rừng của các chủ rừng chưa được phê duyệt.

- Khả năng phân tích, dự báo một số lĩnh vực chưa sát thực tiễn; do thời tiết diễn biến thất thường làm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Năm 2025 là năm bút phá, tăng tốc, về đích, quyết tâm hoàn thành cao nhất, tốt nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, là năm diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tình hình chung có nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ huyện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

#### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh gắn với việc chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đề án quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là đề án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng; phát triển du lịch chất lượng cao là đột phá. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thực hiện tốt việc chuyển đổi số; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành các tiêu chí huyện Nông thôn mới.

#### **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

(1) Tốc độ giá trị phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,5%; công nghiệp - xây dựng 13,1%, thương mại dịch vụ 12,8%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45-47%; công nghiệp - xây dựng 15-16%; dịch vụ 38-40%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu 83.350 triệu đồng; trong đó: thuế phí 40.000 triệu đồng, thu từ nhà đất 35.200 triệu đồng, cấp quyền khai thác khoáng sản: 350 triệu, thu khác ngân sách 7.800 triệu đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.971.771 triệu đồng.

(5) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,5%-2% (trong đó: Hộ nghèo giảm từ 0,5 - 1%, Hộ cận nghèo giảm từ 1 - 1,5%).

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 65%.

(7) Giải quyết việc làm mới cho 1.550 - 1.650 lao động.

(8) Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; trên 50% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 30% khu dân cư kiểu mẫu.

(9) Có 32/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 94,1% (tăng thêm 01 trường); giữ vững 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5%; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân: Đạt 5,91%.

(11) Giữ vững tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3%.

(12) Giữ vững 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu mới; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tăng thêm 01 xã); hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,5%.

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 21%.

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.

(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%.

(17) Tăng độ che phủ rừng lên 65%.

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85,2%.

(17) Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên.

(18) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Về lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên theo lộ trình, tiến độ, đảm bảo hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản cho một số sản phẩm chủ lực. Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ứng phó hiệu quả tình hình mưa bão, ngập lụt, sạt lở đất, lốc xoáy...; đảm bảo an toàn các kênh, mương, hồ, cầu, cống.

Ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030 và Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thế mạnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng; làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô năm 2024 - 2025. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp; tập trung chỉ đạo, kịp thời ngăn chặn, xử lý triệt để các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; kiên quyết giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng; thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Hoàn thành mục tiêu trồng 4,4 triệu cây xanh trên địa bàn huyện trong năm 2025 và kế hoạch toàn giai đoạn 2021 - 2025.

Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về *“Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện”*.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy *“Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng, phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch trên địa bàn để từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch đủ điều kiện kinh doanh, đón khách khi các tuyến đường được thông suốt.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quy hoạch vùng, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, thực hiện quy hoạch các khu dân cư, các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt quy hoạch. Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân, Trung tâm thương mại, Chợ và Bến xe Bằng Lăng.

- Tăng cường thu hút đầu tư các dự án phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương. Có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi, môi trường thoáng để thu hút đầu tư; ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025; khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo nguồn vốn được giao, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch phân bổ.

- Tập trung chỉ đạo thu ngân sách theo dự toán được giao, trọng tâm là thu từ thuế, phí; không bỏ sót, không để thất thu, có kế hoạch thu cụ thể để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2025; đồng thời, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

## **2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với hình ảnh con người, địa phương Đam Rông. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đi vào chiều sâu, hiệu quả. Tiếp tục triển khai đạt kết quả Chỉ thị 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; tập trung phát triển mạnh thể thao quần chúng. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động và chuẩn bị các điều kiện chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực khám chữa bệnh, nâng cao ý thức, năng lực trình độ của đội ngũ y, bác sỹ, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và mức độ hài lòng của người dân; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025*); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025 và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững.

### **3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội**

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tổ chức thành công Lễ giao nhận quân 2025.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

### **4. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; đặc biệt là công tác thông tin, tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận xã hội.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với các quy định về nêu gương.

- Tập trung bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng.

- Phê duyệt Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ các xã và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch của huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XI. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Luân chuyển cán bộ giai đoạn 2022 - 2025”*; Kế hoạch số 69-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025”*.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031 để chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

- Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên năm 2025, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời, quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay từ cơ sở, không để phát sinh đơn thư



khieu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”*; phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình dân vận *“Ngày Thứ 7 cùng Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”* theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 502 huyện.

- Đẩy mạnh Cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2025 đã đề ra. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; nêu điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, có phương thức phù hợp để nhân rộng.

#### Nơi nhận

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K' Hương**



## PHỤ LỤC I.1

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ về KT-XH, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 theo Nghị Quyết số 09-NQ/HU ngày 05/12/2023 của Huyện ủy Đam Rông**  
(Kèm theo Báo cáo số           -BC/HU, ngày    tháng    năm 2024 của BTVHU)

Stt	Chỉ tiêu Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 05/12/2023 của Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024	Đến ngày 31/12/2024	So với năm 2023
1	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.270.260 triệu đồng, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.019.112,4 triệu đồng; - Công nghiệp - xây dựng 914.488,9 triệu đồng; - Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng.	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.411.172 triệu đồng, đạt 103,3% so với NQ; trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.147.323,2 triệu đồng, đạt 106,4 so NQ ; - Công nghiệp - xây dựng 927.190,2 triệu đồng, đạt 101,4 so với NQ; - Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng, đạt 100% so với NQ.	Tăng 10,4%  - Tăng 15,9%  - Tăng 9,5%  - Tăng 3%
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phân đầu đạt 1.925.100 triệu đồng;	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.960.429 triệu đồng, đạt 101,8% so với NQ;	Tăng 5,3%
3	Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu 83.000 triệu đồng; trong đó, thuế phí 37.000 triệu đồng, thu từ nhà đất 36.500 triệu đồng, thu khác ngân sách 9.500 triệu đồng.	Tổng thu ngân sách nhà nước huyện 70.611 trđ, đạt 85% so với NQ. Trong đó: Thuế, phí và lệ phí 36.767 trđ, đạt 99% so với NQ; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất 26.915 trđ, đạt 74% so với NQ; Thu khác ngân sách 6.929 triệu đồng, đạt 73% so với NQ.	Tổng thu ngân sách huyện thu bằng 73%. Trong đó: Thuế, phí và lệ bằng 88%; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất bằng 61%; Thu khác ngân sách bằng 65%;
4	Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.898 tấn.	Tổng sản lượng lương thực đạt 17.951,8 tấn, đạt 100,3% so với NQ.	Tăng 3,13%
5	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình đạt trên 98,5%	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình ước đạt trên 98,5%, đạt 100% so với NQ	Bằng 100%
6	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,3%	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,3%, đạt 100% so với NQ	Giảm 0,06%
7	Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động	Tạo việc làm mới cho 1.565 lao động, đạt 104,3% so với NQ	Tăng 18,6%
8	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 3% - 4% (trong đó Hộ nghèo giảm từ 1 - 1,5%, Hộ cận nghèo giảm từ 2 - 2,5%)	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63% (trong đó Hộ nghèo giảm 1,63%, Hộ cận nghèo giảm 3%), vượt so với NQ	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63% (trong đó Hộ nghèo giảm 1,63%, Hộ cận nghèo giảm 3%)
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống 21,1%,	Giảm 0,9%

	21,45%;	vượt 0,35% so với NQ.	
10	Có thêm 02 Xã: Đạ Long, Liêng Srônh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Đạ K'Nàng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.	Có thêm 02 Xã: Đạ Long, Liêng Srônh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Phi Liêng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.	Tăng 33,3%
11	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,65%;	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%, đạt 101,4% so với NQ	Giảm 0,47%
12	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99,2%;	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện ước đạt 99,2%, đạt 100% so với NQ	Tăng 0,2%
13	Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; phần đầu đạt từ 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; phần đầu 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, đạt 100% so với NQ; có 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt và vượt 0,4% so với NQ; có 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt và vượt 7% so với NQ	Thôn văn hóa bằng 100%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa tăng 2,8%; hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa tăng 6%.
14	Có 31/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 86% ( <i>tăng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia so với năm 2023</i> ); gồm: 29/32 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 90,6% ( <i>tăng thêm trường THCS Đạ K'Nàng</i> ); 2/4 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50% ( <i>tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng</i> )	Có 31/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 91,2% ( <i>tăng thêm 02 trường so với năm 2023</i> ), đạt 106% so với NQ; gồm: 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5% ( <i>tăng thêm trường THCS Đạ K'Nàng</i> ), đạt 103,2% so NQ; 2/3 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 66,7% ( <i>tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng</i> ), đạt 133,3% so với NQ	Trường MN, TH, THCS, THPT đạt chuẩn Quốc gia tăng 10,6%
15	Duy trì độ che phủ rừng 63,67% trở lên.	Ước đạt 63,61%, đạt 99,99% so với NQ	Giảm 0,06%
16	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 94%, đạt 100,5% so với NQ	Tăng 0,5%
17	Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70%	Đạt trên 70%	
18	Kết nạp được 70 đảng viên	Kết nạp được 71 đảng viên, đạt 101,4% kế hoạch	

**PHỤ LỤC II: TỔNG HỢP 16 CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Báo cáo số:        - BC/HU, ngày     /11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2015-2025 TIẾP TỤC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020- 2025</b>						
1	Công trình nước sạch xã Đạ Rsal				Dự án thu hút đầu tư	Công trình đã hoàn thành.	Đang sử dụng
2	Trường THCS Bằng Lăng (Nay là Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp)				Ngân sách Nhà nước	Công trình đã hoàn thành.	Đang sử dụng
3	Đường giao thông từ Brông Rết xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông - giai đoạn 2 (Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170)	6,67km	2022-2024	70,000	Ngân sách tỉnh	Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư, với tổng mức 70 tỷ đồng. Hiện nay, đang thi công phần mở rộng lề đường và mặt đường	Đang thi công
4	Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men	Đường khu nhà ở đô thị; dài: 14.143m, gồm 36 đường trục và 01 vòng xoay; mặt đường bê tông nhựa 7cm, cấp phối đá dăm; hệ thống vỉa hè, bó vì, thoát nước dọc.	2017-2020	324,000	Ngân sách Trung ương bố trí 200.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 124.000 triệu đồng.	Dự án đã hoàn thành xong gói thầu số 1. Gói thầu số 2b đang làm phần nền đường. Vốn được cấp 289.703 triệu đồng, còn thiếu 25.081 triệu đồng. UBND tỉnh đã có Văn bản số 5304/UBND- KH ngày 19/6/2023, chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thành dự án	Đang thi công
5	Đập thủy lợi Bằng Lăng	Diện tích tưới 300ha (2 xã Rô Men - Liêng Srôngh)	2021-2022	56,000	Ngân sách tỉnh: 52.300 triệu đồng; ngân sách huyện: 3,700 triệu đồng	Công trình đã hoàn thành.	Đang làm thủ tục nghiệm thu, đưa vào sử dụng.
6	Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đạ M'Pô (TK176 - xã Liêng Srôngh)	127 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2022	84,340	Ngân sách Trung ương: 40.454 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 43.886 triệu đồng	Dự án chậm tiến độ, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4082/UBND-NN ngày 10/5/2023, yêu cầu huyện Đam Rông kết thúc dự án.	Đang ra soát các hạng mục đang thực hiện dở dang, các hạng mục chưa thực hiện; báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
7	Trung tâm Thương mại và Chợ Bàng Lãng ( <b>Dự án Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông</b> )	Chợ hạng 2, diện tích 15,561m <sup>2</sup>	2022-2024	224,400	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 đối với Công ty cổ phần Khởi Tạo, tổng mức đầu tư là 224.400 triệu đồng. Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025	Nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục để triển khai thi công dự án
8	Bến xe trung tâm huyện	2,1ha	2021-2023	100,000	Dự án thu hút đầu tư	UBND huyện đang lập quy hoạch điều chỉnh chung Thị trấn Bàng Lãng; sau khi quy hoạch chung được phê duyệt, đơn vị tư vấn sẽ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo	Đang chờ phê duyệt quy hoạch điều chỉnh chung Thị trấn Bàng Lãng
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2020-2025</b>						
1	Đường xã Đạ Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nớh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk)	Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk	2021-2024	600,000	Ngân sách Nhà nước	UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 08/7/2022. Dự án đã khởi công từ tháng 10/2022. Hiện nay, đã thông tuyến; nhà thầu đang thi công xây dựng các hạng mục theo tiến độ đã được phê duyệt	Đang thi công
2	Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27	860m và 1 cầu BTCT + 02 công hộp	2021-2024	105,985	Ngân sách Nhà nước	Hiện nay, đã thi công xong phần cầu; phần nền đường; hệ thống mương thoát nước; đang hoàn thiện phần mặt đường (thảm nhựa) và một số hạng mục phát sinh; đồng thời, làm thủ tục nghiệm thu khối lượng, thanh toán theo quy định.	Đang trình điều chỉnh tiến độ thực hiện và bổ sung, phát sinh khối lượng, điều chỉnh giá hợp đồng
3	Ổn định dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 179, khu vực Tây Sơn và 179, xã Liêng Srônh.	192 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2023-2025	159,784	Ngân sách Nhà nước	Hiện nay, đang thi công xây dựng các hạng mục thuộc gói thầu số 01a (tại khu vực Tiểu khu 179) và gói thầu 01b (tại khu vực Tây Sơn); giá trị giải ngân được 3.185 triệu đồng, đạt tỷ lệ 31,85%.	Đang thi công
4	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	2.000 chỗ ngồi; diện tích XD 2.204m <sup>2</sup> ; diện tích sân 2.094	2023-2025	50,000	Ngân sách Nhà nước	Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục I-04 Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 19/4/2024, với tổng mức đầu tư 50.000 triệu đồng, thời gian thực hiện giai đoạn: 2024-2027	Đang lấy ý kiến Sở Xây dựng về quy hoạch chi tiết 1/500 để hoàn thiện, phê duyệt và bổ sung Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi
5	Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã				Ngân sách Nhà nước		

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
5.1	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ dân	2023-2025	25,584	Ngân sách Nhà nước	Dự án đã được UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư; kế hoạch vốn năm 2023, là 10 tỷ đồng, giải ngân được 10.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1002% kế hoạch vốn. Hiện nay, đã tổ chức lựa chọn nhà thầu và đang thi công xây dựng các hạng mục của công trình theo hợp đồng đã ký kết.	Đang thi công
5.2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Dong Glê, xã Phi Liêng		2024-2025	3,250		Công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện, tổng mức đầu tư 3.250 triệu đồng, thời gian thực hiện 2024-2025	Đang triển khai
5.3	Công trình nước sinh hoạt thôn Đa Mùl, Đa K'Nàng		2024-2025	3,500		Công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND huyện, tổng mức đầu tư 3.500 triệu đồng, thời gian thực hiện 2024-2025	Đang triển khai
5.4	Nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt xã Đa Long, huyện Đam Rông		2024-2025	7,000		Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đang hoàn thiện dự án để trình phê duyệt và bố trí vốn để thực hiện	Đang triển khai
5.5	Công trình nước sinh hoạt xã Đa Tông, huyện Đam Rông		2024-2025	13,000		Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đang hoàn thiện dự án để trình phê duyệt và bố trí vốn để thực hiện	Đang triển khai
5.6	Di dời, nâng cấp hệ thống đường nước sinh hoạt thôn 4, xã Liêng Srônh		2024	454		Dự án đã được phê duyệt BC KTKT tại Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	Đang triển khai
5.7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men	300 hộ dân	2022-2024	18,000		UBND huyện đã có Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 11/8/2022, đề xuất Sở KH&ĐT đưa vào Kế hoạch đầu tư công năm 2023. Tuy nhiên, đến nay chưa được phê duyệt	
5.8	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3, xã Đa Rsal	400 hộ dân	2022-2024	8,000			
5.9	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pé Năm, Păng Pé Dong, xã Đa Rsal	600 hộ dân	2023-2025	15,000		Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đang hoàn thiện dự án để trình phê duyệt và bố trí vốn để thực hiện	Đang triển khai

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
6	Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng & Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông - xã Rô Men				Ngân sách Nhà nước		
6.1	Dự án Nâng cấp Hồ Đạ Ri Ông - xã Rô Men	DT tưới 178ha	2023-2025	45,000	Ngân sách Nhà nước	UBND huyện đã nộp Tờ trình và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án gửi Sở KH&ĐT xem xét thẩm định và trình HĐND tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công; tuy nhiên, đến nay dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.	
6.2	Dự án Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng	DT tưới 200ha	2023-2025	31,400	Ngân sách Nhà nước	UBND huyện đã nộp Tờ trình và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án gửi Sở KH&ĐT xem xét thẩm định và trình HĐND tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công; tuy nhiên, đến nay dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.	
7	Trạm dừng chân Bằng Lãng (Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bằng Lãng, huyện Đam Rông)	8,94ha	2023-2026	312046	Dự án thu hút đầu tư	UBND huyện đã chỉnh sửa hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án (lần 4) và đề xuất danh mục dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất để trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu trình phê duyệt
8	Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men	5,3ha	2023 - 2025	60000	Dự án thu hút đầu tư	UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lấy ý kiến của các sở ngành và đơn vị có liên quan và hoàn thiện, trình phê duyệt, đề có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định	Đang triển khai



**PHỤ LỤC II: TỔNG HỢP 19 CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**GIẢI ĐOẠN 2020-2025 THEO PHỤ LỤC 4, NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TU NGÀY 20/11/2021 CỦA TỈNH ỦY**  
*(Kèm theo Báo cáo số      - BC/HU, ngày      tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

STT	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Kế hoạch vốn đã bố trí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Dự án Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông - xã Rô Men	DT tưới 178ha	45,000	2023-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 6, Mục II, Phụ lục I)
2	Dự án Hồ thủy lợi thôn Đa Pin, xã Đa K'Nàng	DT tưới 200ha	31,400	2023-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
3	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	2.000 chỗ ngồi; diện tích XD 2.204m <sup>2</sup> ; diện tích sân 2.094	49,990	2024-2027	Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục I-04 Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 19/4/2024	Đang lấy ý kiến Sở Xây dựng về quy hoạch chi tiết 1/500 để hoàn thiện, phê duyệt và bổ sung Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi	Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 4, Mục II, Phụ lục I)
4	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ dân	25,584	2023-2025	Đang triển khai	23,000	Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 5.1, Mục II, Phụ lục I)
5	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pé Năm, Păng Pé Dong, xã Đa Rsal	600 hộ dân	15,000	2024-2025	Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.	Đang hoàn thiện dự án để trình phê duyệt và bố trí kế hoạch vốn	Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 5.9, Mục II, Phụ lục I)
6	Công trình nước sinh hoạt thôn Đa Mul, Đa K'Nàng		3,500	2024-2025	Đang triển khai	1,300	Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 5.3, Mục II, Phụ lục I)
7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men	300 hộ dân	18,000	2022-2024	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		Trùng với Công trình trong điểm Đại hội Đảng bộ huyện (Số thứ tự 5.7, Mục II, Phụ lục I)
8	Xây dựng Trường TH Đa K'Nàng	03 khối 24 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.728m <sup>2</sup> ; DT sân: 3.350m <sup>2</sup>	54,500	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		

STT	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Kế hoạch vốn đã bố trí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
9	Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	105 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	90,000	2023-2025	Đã hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư	Sở KH&ĐT đang thẩm định Hồ sơ	
10	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh	17,8km - BTXM dày 20cm	135,000	2023-2025	Đã hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư	Sở KH&ĐT đang thẩm định Hồ sơ	
11	Xây dựng đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đạ Nhin 1 + 2, xã Đạ Tông	435m + 2 cầu BTCT	34,410	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
12	Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh	13km - BTXM dày 22cm	95,000	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
13	Xây dựng Trường MN Bằng Lăng	4 khối 16 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.579m <sup>2</sup> ; DT sân: 2.551m <sup>2</sup> .	35,000	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
14	Gia cố bờ sông Đa Tế, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2)	1km	24,200	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
15	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh	10km	75,000	2022-2025	Đã hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư	Sở KH&ĐT đang thẩm định Hồ sơ	
16	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	5km	30,000	2023-2025	Đang triển khai	20,000	
17	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đạ Rsal - Đạ M'Rông	13,1km nâng cấp, mở rộng đường và 2,5 km kè sạt lở	110,000	2023-2025	Đang triển khai	46,427	
18	Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh	1km	35,000	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		
19	Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Nang	4,5km	14,950	2022-2025	Đang hoàn thiện Hồ sơ đề xuất Chủ trương đầu tư		

**PHỤ LỤC III: BIỂU TỔNG HỢP 11 DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2020-2025**  
**THEO PHỤ LỤC 5, NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TU NGÀY 20/11/2021 CỦA TỈNH ỦY**  
*(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô (ha)	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Trạm dừng chân Bằng Lăng ( <b>Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bằng Lăng, huyện Đam Rông</b> )	8,94ha	2023-2026	312,046	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã chỉnh sửa hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án (lần 4) và đề xuất danh mục dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất để trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt	Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu trình phê duyệt
2	Dự án Khu dân cư Đông Nam (khu B), huyện Đam Rông. <b>Dự án Khu dân cư Đông Nam, huyện Đam Rông (giai đoạn 2).</b>	5	2022 - 2025	50,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã có Tờ trình gửi UBND tỉnh, Sở KH&ĐT xin điều chỉnh danh mục dự án cho phù hợp với quy hoạch chi tiết Trung tâm Thị trấn Bằng Lăng. UBND huyện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 18/01/2019	Đến nay, chưa được phê duyệt điều chỉnh danh mục dự án đầu tư
3	Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc thị trấn Bằng Lăng	5.6	2022 - 2025	65,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 18/01/2019.	Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định
4	Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Rsal	36.5	2022 - 2025	385,000	Thu hút đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch đã chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban QLDA ĐTXD&CTCC và UBND xã Đạ Rsal hoàn thiện hồ sơ Đề xuất thực hiện dự án đầu tư	Hiện nay, chưa có nhà đầu tư quan tâm đến dự án. Do đó, khó khăn trong việc triển khai thực hiện
5	Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Đạ Tông	8.06	2022 - 2025	80,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã chỉnh sửa, bổ sung Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư gửi Sở KH&ĐT xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư (Tờ trình số 1114/UBND-ĐT ngày 28/5/2024)	Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô (ha)	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
6	Quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư xã Phi Liêng	26	2022 - 2025	300,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã chỉnh sửa, bổ sung Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư gửi Sở KH&ĐT xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư (Tờ trình số 1115/UBND-ĐT ngày 28/5/2024)	Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư
7	Trung tâm dịch vụ Thương mại - Tín dụng - Ngân hàng và Vui chơi giải trí Bằng Lăng	0.41	2023 - 2025	100,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện giao Ban QLDA ĐTXD&CTCC phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên - Môi trường lập thủ tục, quy trình đấu giá quyền sử dụng đất (hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư) theo quy định.	Đang làm thủ tục thanh lý tài sản để làm thủ tục thu hồi đất và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.
8	Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men	5.3	2023 - 2025	60,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lấy ý kiến của các sở ngành và đơn vị có liên quan; hoàn thiện, trình phê duyệt để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo	Đang lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; tuy nhiên chưa có nguồn kinh phí để thực hiện
9	Khu du lịch sinh thái thác Bảy Tầng	36.4	2023 - 2025	100,000	Thu hút đầu tư	UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lấy ý kiến của các sở ngành và đơn vị có liên quan; hoàn thiện, trình phê duyệt để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo	Đến nay, chưa có nhà đầu tư quan tâm đến các dự án này; do đó, tiến độ triển khai thực hiện bị chậm so với kế hoạch đã đề ra.
10	Xây dựng sân Golf, làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã Đa Tông, huyện Đam Rông	486	2023 - 2025	1,215,000			
11	Cụm công nghiệp Liêng Srônh	35.4	2023 - 2025	200,000			

**Biểu 01. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 20/11/2024**  
(Kèm theo Báo cáo số      - BC/HU, ngày      tháng      năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Tên xã	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	TC 11	TC 12	TC 13	TC 14	TC 15	TC 16	TC 17	TC 18	TC 19	Thực hiện đến 31/8/2024	Ghi chú
	Quy hoạch	Giao thông	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Trường học	CSVC văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh		
	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	6	8	8	8	8	8	8	8	8		
Đạ R'Sal	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	8/8 tiêu chí NTM kiểu mẫu	
Rô Men	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí NTM nâng cao	Đang của có hồ sơ đề được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao
Phi Liêng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí NTM nâng cao	Đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024
Đạ K'Nàng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	17/19 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ Tông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Đạ M'Rông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Đạ Long	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	2024	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí NTM	Đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2024
Liêng S'Rôn	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	2024	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt		

## Đam Rông, ngày tháng 11 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số                    - BC/HU, ngày            tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

[illegible]

\*

**Biểu 03. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 20/11/2024**  
(Kèm theo Báo cáo số        -BC/HU, ngày        tháng        năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

-----

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thực hiện đến 31/7/2024	Đánh giá
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 đã được phê duyệt tại quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2040, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	Công trình Xây dựng nhà máy cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 3, 4, 5, 6 xã Liêng S rông được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 21/7/2020. Công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2022. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện đang đầu tư nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1, 2, xã Liêng Srôngh và công trình nước sinh hoạt thôn 3, 4, 5, xã Rô Men với tổng mức đầu tư 25,5 tỷ đồng.	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Hiện nay có 8/8 xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và Trung tâm hành chính cầu huyện, đến nay số Km mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa là 30,584Km/30,584Km đạt 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Có 04/04 đường huyện với tổng chiều dài 30,58/30,58 km được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp với cấp đường theo quy hoạch được phê duyệt và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, đạt tỷ lệ 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Hiện nay theo QH Vùng huyện Đam Rông có 04 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 30,58Km, trong đó số km đường huyện đã trồng cây xanh là 16,34/30,58 km, đạt tỷ lệ 53,43%, cụ thể: + Đường ĐH43 Liêng Srôngh dài 3,920 km đã trồng được 3Km/3,920K chiếm 75,6%; + Đường ĐH45 (Rô Men - Đạ Rsal) dài 11,23 km đã trồng được 5,615Km/11,23Km chiếm 50%; + Đường ĐH46 (Phi Liêng – Đạ K’Nàng) dài 8,784km đã trồng được 4,392Km/8,784Km chiếm 50%; + Đường ĐH47 (Đạ Long - Đạ Tông - Đạ M’Rông) dài 6,650km đã trồng được 3,325K/6,650Km chiếm 50%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Dự án Bến xe huyện đã được điều chỉnh vị trí cho phù hợp với quy hoạch chung Thị trấn Bắng Lắng. Tuy nhiên, đến nay quy hoạch điều chỉnh chưa được phê duyệt. UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết, lấy ý kiến của các sở, ngành để hoàn thiện, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Đến nay, dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến dự án. Chưa đạt	Chưa đạt

3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	<p>- Trên địa bàn huyện có 82 công trình thủy lợi nhỏ; trong đó có 23 đập dâng, 48 công trình là đập tạm (công trình nhỏ do người dân tận dụng khe suối để tưới), 10 công trình hồ chứa có dung tích dưới 3 triệu m<sup>3</sup> và 01 công trình đập dâng đang triển khai thi công. Trong 82 công trình thủy lợi, có 80 công trình do UBND huyện quản lý (UBND huyện giao Ban QLDA ĐTXD &amp;CTCC trực tiếp quản lý, vận hành) tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND huyện; Trung tâm quản lý đầu tư và khai thác thủy lợi Lâm Đồng quản lý 01 hồ chứa (Hồ Đa Chao, xã Đa Rsal phục vụ 520 ha) và 01 công trình đang đầu tư xây dựng.</p> <p>'- Ban quản lý DADTXD &amp;CTCC huyện được thành lập tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Đam Rông trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng</p>	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	<p>Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCN huyện được kiện toàn tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 09/12/2020; hàng năm UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 13/7/2023; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/7/2024). Đồng thời công tác theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết được cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT &amp;TKCN huyện thực hiện thường xuyên thông qua các phần mềm như Vrain, Windy,... do vậy công tác PCTT &amp;TKCN được triển khai kịp thời theo phương châm "Bốn tại chỗ"</p>	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	<p>Đến năm 2024, Hạ tầng điện đã phủ kín khu vực dân cư, cơ bản đã đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện. Cụ thể:</p> <p>+ Đường dây 22KV: 196,218 km; trong đó TS Điện lực 132,962 km, TS khách hàng: 63,256 km (TBA: 242 trạm; Máy biến áp: 297 máy; Tổng dung lượng : 26.697,5 KVA;;).</p> <p>+ Đường dây 0,23/0,4KV: 222,424km;</p> <p>- Có 02 dự án đã triển khai đầu tư (Thủy điện Đăk mê 1 và thủy điện Knông nô 2&amp;3), trong đó thủy điện Đăk mê 1 phát điện với công suất đạt 4,5MW; thủy điện Knông nô 2&amp;3 cũng đã hoàn thành và phát điện với công suất đạt 45 MW. Ngoài ra, có 12 dự án điện năng lượng mặt trời đã đi vào hoạt động cung cấp 10.000 kWp.</p> <p>Đến nay trên địa bàn huyện có 08/8 xã có lưới điện quốc gia đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện từ lưới điện quốc gia/tổng số hộ dân: 99%.</p>	Đạt



5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	<p>1. Về mặt bằng tổng thể:          Vị trí xây dựng của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám ĐKKV, TYT xã đều phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi. Quy mô nhỏ từ 50-150 giường (60 giường) Diện tích sàn bình quân 100-120 m<sup>2</sup>/giường bệnh (tương đương 60 giường x 100m<sup>2</sup> = 6.000m<sup>2</sup>, hiện 32.630 m<sup>2</sup>) . Diện tích đất xây dựng 1,0 ha (hiện tại 3,26 ha) .</p> <p>- Vị trí khu đất xây dựng thuận tiện kết nối giao thông liên xã, liên huyện, khu vực dân cư và phù hợp với quy hoạch chung</p> <p>- Mặt bằng tổng thể: Quy mô nhỏ, 6-10 giường (15 giường) số lần khám trong ngày 80 -120 lần (80 lần); diện tích đất tối thiểu 0,2 ha (&gt;3.000m<sup>2</sup>)</p> <p>- Vị trí xây dựng: người dân dễ dàng tiếp cận về giao thông</p> <p>- Diện tích đất xây dựng 500M<sup>2</sup> (các trạm trên 500m<sup>2</sup>)</p> <p>2. Về các khoa chức năng: Đảm bảo các phòng chức năng và các khoa chuyên môn theo Thông tư 07/2021/TT-BYT</p> <p>- Diện tích Phòng lãnh đạo: 12-15 m<sup>2</sup> (18m<sup>2</sup>)</p> <p>- diện tích cho chuyên viên 10m<sup>2</sup>/ người (4 người/18,6m<sup>2</sup>)</p> <p>- Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012 và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của phòng khám đa khoa khu vực đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của Trạm Y tế xã đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã</p> <p>3. Cấp độ công trình: Các công trình nhà của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã đều là nhà cấp III và các công trình phụ trợ là nhà cấp IV theo quy định tại Thông tư 06/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng</p> <p>4. Vệ sinh môi trường:</p> <p>- Chất thải y tế được thu gom và xử lý tại lò đốt của TTYT</p> <p>- Có hệ thống xử lý nước thải</p> <p>- Có khu điều trị và cách ly bệnh truyền nhiễm</p> <p>5. Có hệ thống cấp nước sạch cho toàn bệnh viện. Nước được cấp từ nhà máy nước Bằng Lăng thuộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng, chất lượng nước đảm bảo quy định.Đạt</p>	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	<p>Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đam Rông được thành lập theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện Đam Rông. Trung tâm được giao biên chế trong năm 2023 là 19 biên chế; hiện tại có 15 viên chức.</p> <p>- Về trình độ chuyên môn: Đại học có 14 người, cao đẳng có 01 người. Ban Giám đốc gồm 03 đồng chí, trong đó 01 Giám đốc phụ trách chung, 02 Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn. Các tổ chuyên môn: Có 04 tổ chuyên môn, gồm: Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Thông tin tuyên truyền; Tổ Văn hóa - Văn nghệ; Tổ Thể dục - thể thao.</p> <p>'- Cơ sở vật chất: Hiện nay Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao có 2 trụ sở (01 trụ sở Đài TTTH cũ và 01 trụ sở Trung tâm VHTDTT cũ) với 15 phòng chức năng, 01 hội trường, 01 phòng làm thư viện và 01 phòng truy cập internet; 01 bể bơi; 02 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 02 phòng chức năng (học Đàn và Tiếng anh); 02 phòng tập Gym; 01 sân vận động; 01 Xe tuyên truyền.</p> <p>'- Hằng năm tổ chức và tham gia trên 15 giải thể thao, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thể thao cho cơ sở, các giải thể thao được tổ chức hằng năm như: Bóng chuyền nam, nữ, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, tennis, cờ tướng, bóng đá nhi đồng....., tham gia các giải cấp tỉnh đạt được nhiều thứ hạng cao như: Võ Taekwondo; Võ Cổ truyền; Karatedo; Bóng chuyền nam; Bóng đá thanh niên dân tộc thiểu số; Tennis; cờ tướng</p>	Đạt

		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 trường THPT và 01 trường THCS&THPT. Tuy nhiên đối với trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp được thành lập năm 2020 - 2021, tính đến thời điểm tháng 7/2024 chưa đủ 05 để đảm bảo các điều kiện được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT (được xem như không tính tỉ lệ đánh giá). Hiện nay đã có 2/3 đủ điều kiện đánh giá được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỉ lệ 66,6% (Trường THCS Nguyễn Chí Thanh theo Quyết định 2735/QĐ-UBND, 31/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trường THPT Phan Đình Phùng theo Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Hiện nay, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đam Rông đã thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục có Tờ trình số 17/TTr-GDNN-GDTX ngày 05/6/2024 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong tháng 8 năm 2024.	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Huyện có quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh với quy mô 31 ha. Hiện nay đang triển khai lập quy hoạch chi tiết	Chưa đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Dự án Chợ huyện đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, chủ đầu tư là Công ty cổ phần Khởi Tạo. Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025. Hiện nay, nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở - thiết kế thi công để trình thẩm định, sau khi được phê duyệt, sẽ tổ chức khởi công xây dựng; đối với diện tích đã đền bù (khoảng 7.000 m²), nhà đầu tư đã dọn dẹp mặt bằng	Chưa đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	- Hiện nay, sản phẩm chủ lực của huyện bao gồm: Cà phê, sầu riêng, mắc ca, lúa. Huyện Đam Rông đã lập quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tại quyết định số 1929/QĐ-UBND nêu trên, quy hoạch tiểu vùng I gồm xã Đa Rsal, Liêng Srônh, Rô Men: phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hữu cơ thông minh, phát triển mô hình trang trại trồng cây ăn quả, thủy sản nước lạnh; tiểu vùng II gồm xã Phi Liêng, Đa K'Nang: phát triển cây trồng cà phê, mắc ca, cây ăn trái, rau, củ, cây dược liệu; tiểu vùng III gồm các xã Đa M'Rông, Đa Tông, Đa Long: cây ăn trái, lúa, đậu tằm. '- Hiện nay trên địa bàn huyện có 13 mã vùng sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực như sầu riêng, dứa....	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông được thành lập tại Quyết định số 03/2005/QĐ-UBND ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm Nông nghiệp được giao bổ sung các nội dung nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện, trong đó nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông, gồm: - Xây dựng dự án khuyến nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật. - Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp cho nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân, tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện. - Xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn; hỗ trợ thực hiện liên kết kết sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. - Dịch vụ cây, con giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y và các dịch vụ khác có liên quan đến nông nghiệp theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.	Đạt

7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	<p>* Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:</p> <p>Trên địa bàn huyện hiện chỉ có 01 bãi xử lý rác thải sinh hoạt (tập trung) tại xã Rô Men diện tích 57.240m<sup>2</sup>, được đưa vào hoạt động từ năm 2009 đến nay, phục vụ cho hoạt động tập kết và xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn toàn huyện; kinh phí duy trì hoạt động từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và nguồn phí dịch vụ thu gom rác thải. Bãi rác có đường nội bộ bằng bê tông được kết nối với Tỉnh lộ 724, thuận tiện cho việc vận chuyển tập kết rác; mạng lưới thu gom với 03 xe chuyên dụng ép rác và 120 thùng chứa rác được bố trí tại các trục đường chính, khu trung tâm hành chính, khu dân cư tập trung (riêng tại trụ sở, trường học tự bố trí 253 thùng). Hiện nay, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện đạt 97,6% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: 33,5% được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác xã Rô Men; còn lại 66,5% được hộ dân tái chế, tận dụng); tỷ lệ chôn lấp trực tiếp khoảng 28,5% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: tại bãi rác là 74,5%, các hộ dân tự đốt và chôn lấp là 25,5%).</p> <p>*Đối với chất thải nguy hại:</p> <p>- Khối lượng phát sinh bình quân khoảng 104,5 tấn/năm, tỷ lệ xử lý đạt quy định về CTNH 61,01% tổng lượng phát sinh. Trong đó, chất thải y tế 62,42 tấn, được xử lý bằng các lò đốt tại cơ sở, tỷ lệ xử lý đạt quy định CTNH 100%. Đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, hiện nay trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng được 60 bể chứa (gồm: xã Liêng Srônh 18 bể; xã Đạ K’Nang 10 bể; xã Đạ Rsal 22 bể; xã Rô Men 10 bể) để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; định kỳ thu gom 01 tháng/01 lần hoặc khi bể chứa đầy, tương đương trung bình khoảng 07 kg rác/bể/tháng, Đoàn thanh niên xã và cán bộ địa chính xã sẽ tiến hành xử lý bằng hình thức sử dụng xăng hoặc dầu để đốt tại bể khi trời khô nắng</p> <p>* Lý do chủ yếu chưa đạt:</p> <p>+ Bãi rác tại xã Rô Men chưa đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6696 : 2009 và tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 261:2001.</p> <p>+ Hình thức xử lý rác thải nguy hại hiện nay chưa đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, đồng thời 4 xã còn lại chưa có bể để tổ chức thu gom.</p>	Chưa đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	<p>Tổng khối lượng phát sinh khoảng 29,13 tấn/ngày, trong đó:</p> <p>+ Khối lượng được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác Rô Men: khoảng 9,5 tấn/ngày.</p> <p>+ Khối lượng hộ dân tự thu gom, phân loại, xử lý (tận dụng làm phân bón, bán phế liệu): 19,63 tấn</p>	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	$\geq 01$ mô hình	Hiện nay, Ngành nông nghiệp đã lập Kế hoạch thực hiện hỗ trợ mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm cây trồng thuộc nguồn vốn khuyến nông năm 2024. Đang trình các đơn vị liên quan thẩm định để triển khai thực hiện. Dự án có quy mô 58 tấn/50 hộ thực hiện với tổng kinh phí thực hiện 165 triệu đồng	Chưa đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	$\geq 01$ công trình	Nước thải sinh hoạt, khối lượng phát sinh khoảng 4.600 m <sup>3</sup> /ngày đêm, huyện chưa có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; nước thải chủ yếu được xử lý qua hệ thống mương thu gom lắng cặn, nhà vệ sinh tự hoại của hộ gia đình, sau đó thải trực tiếp ra môi trường xung quanh (mương, ao hồ, khu đất...), hiện nay tỷ lệ số hộ dân có hệ thống công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 74,35%.	Chưa đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Hiện nay huyện quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh nhưng chưa triển khai thực hiện theo quy định tại tiêu chí số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; dẫn đến không có tỷ lệ đất trồng cây xanh theo yêu cầu của tiêu chí.	Chưa đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Hàng năm trên địa bàn huyện có nhiều hoạt động trồng cây xanh, trồng cây phân tán tại các khu vực công cộng, do đó diện tích có cây xanh công cộng ngày càng tăng, qua rà soát sơ bộ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện hiện nay đạt 04m <sup>2</sup> /người.	Đạt

		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	Chất thải nhựa chiếm tỷ lệ khoảng 8% tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn huyện (tương đương 2,33 tấn/ngày). Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn rất đa dạng (như: túi nilong, ống hút, vỏ hộp, chai, lon nước, thùng, hộp các loại, đồ gia dụng và nhiều sản phẩm khác làm từ nhựa,... sau khi sử dụng, hư hỏng, thải bỏ). Qua đánh giá sơ bộ, hiện nay tỷ lệ thu gom chất thải nhựa trên địa bàn huyện đạt khoảng 80% (riêng chất thải nhựa là vỏ chai, lon, hộp nhựa và một số loại nhựa thải bỏ mà có thể tái chế được thì tỷ lệ thu gom gần đạt 100%); đối với các chất thải nhựa còn lại, chưa sử dụng để tái chế (như túi nilong, ống hút, thìa,...) đa phần được thu gom, vận chuyển về bãi rác để xử lý, một phần các hộ dân tự đốt tại vườn hộ; tình trạng xả rác thải (trong đó có rác thải nhựa) tại khu vực công cộng, đường làng ngõ xóm vẫn còn xảy ra.	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Huyện có các điểm tập kết tạm thời gồm 120 thùng chứa rác (trong đó 40 thùng 660lít và 80 thùng 240lít) được bố trí tại các khu vực trung tâm, tuyến đường, khu dân cư và 253 thùng tại các trụ sở, trường học,... (huyện không có điểm trung chuyển), các thùng rác kín có nắp đậy, được đặt tại các vị trí phù hợp thuận lợi cho việc tập kết rác của người dân, trước khi vận chuyển rác về bãi rác để xử lý.	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 12%	Theo Quyết định số 1433/QĐ_UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Lâm Đồng năm 2022 thì tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung là 17,27%. Đồng thời năm 2023 qua rà soát bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn thì tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung đạt 22,8%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn toàn huyện là 40%. Hàng năm, UBND huyện luôn chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt từ khi mới phát sinh nhằm đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, chỉ đạo mua các vật tư như than hoạt tính, clo,... để lọc nước nhằm nâng cao chất lượng nước sạch nông thôn. Đồng thời hàng năm, từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi nước sinh hoạt UBND huyện chỉ đạo sửa chữa các công trình bị hư hỏng xuống cấp để kịp thời cung cấp đủ nguồn nước phục vụ dân sinh	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%	- Trên địa bàn huyện có 13/15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước, các công trình được UBND huyện giao cho Ban quản lý DA ĐTXD &CTCC quản lý vận hành (đạt tỷ lệ 86,67%) và 02 /15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ nguồn kinh phí xã hội hóa. '- Trên địa bàn có 8/15 công trình hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 53,33%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	UBND huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2024 kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2023-2025.	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Qua kết quả rà soát cho thấy: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: qua rà soát, trên địa bàn huyện tại các khu vực trung tâm, khu dân cư, khu vực công cộng có đèn đường, có cây xanh, thảm cỏ, được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, qua đó nhìn chung đảm bảo cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn. + 100% các khu vực trung tâm huyện, xã đã phủ kín cây xanh tại dọc các tuyến đường, khu vực hàng rào, sân bãi, bồn hoa và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Trên 70% các trục đường chính liên huyện, liên xã đã được trồng cây xanh 02 bên đường và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Công tác dọn vệ sinh được các đoàn thể, nhân dân thực hiện định kỳ hàng tháng; trụ sở, khuôn viên, các khu vực công cộng được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, không để tồn đọng rác.	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 40 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc UBND huyện quản lý; trong đó số cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm là 40/40 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.	Đạt

9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Năm 2023 Đảng bộ huyện Đam Rông được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 1710-QĐ/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%		
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Từ tháng 01/2023 đến nay trên địa bàn huyện Đam Rông không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không có công chức lãnh đạo quản lý bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/3/2023 Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 77/KH-BCĐ138 ngày 25/12/2023 về việc tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 và phát động, ký kết giao ước thi đua xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; '- Trên địa bàn huyện có 8/8 xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. '- Trên địa bàn huyện không xảy ra khiếu kiện đông người; không xảy ra các hoạt động xúi dục, kích động, lôi kéo người đến cơ quan, trụ sở... để đưa đơn, thư khiếu nại....	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Hiện nay, Huyện Đam Rông có 39 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục hành chính trực tuyến 1 phần	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Thực hiện Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh thay thế cho Quyết định 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1531/UBND-NC ngày 16/7/2024 về việc thực hiện chấm điểm các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành đánh giá tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Qua rà soát, đánh giá: đối chiếu tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP, Phòng Tư pháp đánh giá huyện đáp ứng đủ điều kiện được công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đạt

**\* Ghi chú:**

- Tổng cộng Huyện đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới với tổng số chỉ tiêu đạt là 29/36 chỉ tiêu.
- 3 tiêu chí/7 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể: Tiêu chí số 2: Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên; Tiêu chí số 6: Kinh tế, các chỉ tiêu chưa đạt gồm: 6.1: Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, 6.2: Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn; Tiêu chí số 7: Môi trường, các chỉ tiêu chưa đạt, gồm: 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh; 7.3: Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên; 7.4: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp; 7.5: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Số \* - NQ/HU

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh,**  
**xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2025**

-----

***Phần thứ nhất***

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2024**

Năm 2024 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gắn với thi đua lập thành tích chào mừng 20 năm thành lập huyện. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao vượt qua khó khăn, thách thức; chỉ đạo thực hiện phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện nhà đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức đa số các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024 theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 05/12/2023 của Huyện ủy, có 16/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Sản xuất nông nghiệp phát triển từng bước ứng dụng công nghệ cao; Công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên số vụ vi phạm giảm so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, giá cả hàng hóa, vận tải tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo yêu cầu chỉ đạo của tỉnh và đứng thứ 03 so với các địa phương trong tỉnh. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục duy trì, phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân; an sinh xã hội được đảm bảo. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao (*Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 4,63%*). Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, tập trung đổi mới tác phong, lề lối làm việc, cải tiến phương pháp làm việc. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng quan tâm. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền được triển khai thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy.

**Tuy nhiên**, do diễn biến thời tiết bất thường, mùa khô thời tiết nắng hạn kéo dài, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; mưa lớn đã gây ra một số vụ sạt lở nghiêm trọng, làm 03 người chết và gây ra thiệt hại lớn tài sản của nhân dân. Số vụ vi phạm Luật nghiệp tuy giảm nhưng còn diễn ra; tiến độ trồng rừng, trồng cây xanh chậm. Việc triển khai các công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm còn chậm so với kế hoạch đề ra; thu ngân sách không đạt kế hoạch; việc thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới gặp khó khăn. Việc thực hiện giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG chậm, gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định, tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, bị thương*). Việc nắm bắt thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, nắm bắt những vấn đề nảy sinh có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; việc thực hiện quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương và nêu gương ở một số nơi có lúc thực hiện chưa nghiêm. Công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến nhưng chưa đồng bộ; vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

### ***Phần thứ hai***

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2025**

Năm 2025 là năm bút phá, tăng tốc, về đích, quyết tâm hoàn thành cao nhất, tốt nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời là năm diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tình hình chung có nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ huyện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

### **I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh gắn với việc chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng; phát triển du lịch chất lượng cao là đột phá. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng công tác giảm

nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thực hiện tốt việc chuyển đổi số; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành các tiêu chí huyện Nông thôn mới.

## II. CHỈ TIÊU

(1) Tốc độ giá trị phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,5%; công nghiệp - xây dựng 13,1%, thương mại dịch vụ 12,8%;

(2) Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45-47%; công nghiệp - xây dựng 15-16%; dịch vụ 38-40%;

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu 83.350 triệu đồng; trong đó: thuế phí 40.000 triệu đồng, thu từ nhà đất 35.200 triệu đồng, cấp quyền khai thác khoáng sản: 350 triệu, thu khác ngân sách 7.800 triệu đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.971.771 triệu đồng.

(5) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,5%-2% (trong đó: Hộ nghèo giảm từ 0,5 - 1%, Hộ cận nghèo giảm từ 1 - 1,5%).

(6) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 65%.

(7) Giải quyết việc làm mới cho 1.550 - 1.650 lao động.

(8) Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; trên 50% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 30% khu dân cư kiểu mẫu.

(9) Có 32/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 94,1% (tăng thêm 01 trường); giữ vững 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5%; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân: Đạt 5,91%.

(11) Giữ vững tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3%.

(12) Giữ vững 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu mới; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tăng thêm 01 xã); hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

(13) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,5%.

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 21%.

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.



(16) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%.

(17) Tăng độ che phủ rừng lên 65%.

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 85,2%.

(17) Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên.

(18) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trọng tâm là công tác xây dựng Văn kiện Đại hội, phương án nhân sự nhiệm kỳ mới, các điều kiện phục vụ đại hội đảm bảo chu đáo, tiết kiệm, an ninh, an toàn.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập trên đơn vị canh tác; phát huy tiềm năng của các tiểu vùng; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã.

4. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư vào công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thế mạnh, như: Cà phê, cây ăn trái, dâu tằm, dược liệu, lâm sản, vật liệu xây dựng; các ngành tiểu thủ công nghiệp, như: Mây tre đan, dệt thổ cẩm.

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng, phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch trên địa bàn để từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch đủ điều kiện kinh doanh, đón khách khi các tuyến đường được thông suốt. Phát triển một số ngành du lịch, dịch vụ mà địa phương có lợi thế; phát triển các sản phẩm du lịch truyền thống, đặc thù của địa phương gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.

**6.** Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Đẩy nhanh công tác lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng, tiến độ, để quy hoạch thật sự là động lực phát triển, tháo gỡ những điểm nghẽn trong thu hút đầu tư. Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân và khởi công dự án Trung tâm Thương mại, Bến xe Bằng Lăng.

**7.** Tăng cường thu hút đầu tư các dự án phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương. Có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi, môi trường thoáng để thu hút đầu tư; ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện.

**8.** Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng tâm, trọng điểm. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí; thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán.

**9.** Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung các nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, nhà ở dân cư.

**10.** Tiếp tục làm tốt công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm quản lý đất đai. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản; hoàn thành Kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

**11.** Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025*); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững.

**12.** Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người phù hợp với định hướng, điều kiện thực tế về xây dựng, phát triển bền vững của huyện. Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với hình ảnh con người, địa phương Đam Rông. Thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*tăng cường sự lãnh*

*đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao*”; tập trung phát triển mạnh thể thao quần chúng. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động và chuẩn bị các điều kiện chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và mức độ hài lòng của người dân; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm, nhất là đối với lao động nông thôn.

### **13. Về quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội**

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tổ chức thành công Lễ giao nhận quân 2025.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

**14.** Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; đặc biệt là công tác thông tin, tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận xã hội.

Thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Đảng về nêu gương gắn với thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sáng tạo, tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất.

**15.** Thực hiện nghiêm quy chế làm việc và các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, qua đó để phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong

Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW (khóa XIII); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và kết nạp đảng viên.

**16.** Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XI. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Luân chuyển cán bộ giai đoạn 2022 - 2025*”; kế hoạch số 69-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025*”.

**17.** Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời, quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay từ cơ sở, không để phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài; chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

**18.** Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**19.** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng ở địa phương đến năm 2025 và những năm tiếp theo; bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám

sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

**20.** Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tiếp tục rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công; duy trì và cải thiện thứ hạng xếp loại cải cách hành chính trong toàn tỉnh.

### ***Phần thứ ba***

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện có trách nhiệm xây dựng nghị quyết, kế hoạch cụ thể hóa nghị quyết này để tổ chức thực hiện.

**2.** Các ban Đảng của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình đạt hiệu quả; đồng thời, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tham mưu Huyện ủy kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp, các ngành học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- TTHU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2025

-----

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2025;
- Căn cứ Chương trình toàn khóa của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV), nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Năm 2025, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

#### A. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HUYỆN ỦY

##### I. Quý I

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy “Về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2025”; việc triển khai các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng Huyện ủy).

2. Cho ý kiến dự thảo các Văn kiện trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (để gửi đại hội Đảng bộ các cấp góp ý - sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy).

3. Lãnh đạo đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở và chỉ đạo chuẩn bị công tác tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Ban Tổ chức Huyện ủy).

4. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện và phê duyệt quy hoạch các cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031; bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Tiểu ban nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy).

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, rà soát nhân sự tái cử cấp ủy và lần đầu tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030; rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị (Ban Tổ chức Huyện ủy).

6. Triển khai một số nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; góp ý báo cáo những công việc quan trọng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo giải quyết và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến Hội nghị Huyện ủy lần tiếp theo (Ban Thường vụ Huyện ủy).

7. Chỉ đạo tuyên truyền tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2025)

## **II. Quý II**

1. Lãnh đạo việc quán triệt, ban hành Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2. Chuẩn bị cho ý kiến và thông qua công tác chuẩn bị nội dung các Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V; nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V và nhân sự chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (*Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự*).

3. Cho ý kiến về công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Tiểu ban nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

4. Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến (*Các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội Đảng bộ cấp huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Thảo luận, góp ý, thông qua các báo cáo tổng kết, sơ kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

7. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết 6 tháng đầu năm thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy “*Về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025*” gắn với đánh giá tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện công trình trọng điểm, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

8. Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và các văn bản có liên quan Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

9. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tổ chức công tác đại hội Đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030; đánh giá việc tổng kết, rút kinh nghiệm công tác Đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10. Triển khai một số nhiệm vụ theo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; góp ý báo cáo những công việc quan trọng của Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo giải quyết và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến Hội nghị lần tiếp theo (*Ban Thường vụ Huyện ủy*).

## **III. Quý III**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025; việc triển khai thực hiện các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2. Triệu tập và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Cho ý kiến thông qua, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Thông báo phân công nhiệm vụ Huyện ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Văn phòng Huyện ủy*).

4. Thông qua, ban hành Chương trình công tác toàn khóa của Huyện ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*).

5. Thảo luận, góp ý kiến, thông qua các báo cáo về sơ, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

6. Thảo luận, cho ý kiến về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (*Ủy ban nhân dân huyện*).

7. Triển khai một số nhiệm vụ theo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; góp ý báo cáo những công việc quan trọng của Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo giải quyết và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến Hội nghị lần tiếp theo (*Ban Thường vụ Huyện ủy*).

#### **IV. QUÝ IV**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

3. Cho ý kiến Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

4. Cho ý kiến vào Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2026 và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2026 (*Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

5. Cho ý kiến vào báo cáo của Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2025 và dự toán ngân sách Đảng năm 2026 (*Văn phòng Huyện ủy*).

6. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 21 năm ngày thành lập huyện Đam Rông (30/12/2004-30/12/2025).



7. Triển khai một số nhiệm vụ theo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; góp ý báo cáo những công việc quan trọng của Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo giải quyết và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến Hội nghị lần tiếp theo (*Ban Thường vụ Huyện ủy*).

## **B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Ngoài việc chủ động chuẩn bị các nội dung nhằm thực hiện chương trình làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung chỉ đạo, thực hiện các công việc trọng tâm sau:

### **I. Quý I**

#### **1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện**

1.1. Cho ý kiến và ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự năm 2025 (*Đảng ủy Công an huyện*).

1.2. Cho ý kiến và ban hành Chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2025 (*Đảng ủy Quân sự huyện*).

1.3. Cho ý kiến và ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí năm 2025 trên địa bàn huyện (*Văn phòng Huyện ủy*).

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở; chuẩn bị tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.5. Chỉ đạo tổng kết các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V và xây dựng báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, góp ý Văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

1.7. Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện. Xây dựng phương án nhân sự và chuẩn bị nhân sự theo quy trình phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.8. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2031 (*Ủy ban nhân dân huyện*).

1.9. Rà soát chính trị nội bộ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị nhân sự tham gia cấp ủy phục vụ đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.10. Xây dựng và ban hành Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.11. Chuẩn bị nội dung Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trình Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho ý kiến (*Tiểu ban Văn kiện*).

1.12. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới (*Ủy ban nhân dân huyện*).

1.13. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị quý I năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

1.14. Lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện tổ chức lễ giao, nhận quân nhập ngũ năm 2024 bảo đảm chỉ tiêu, kế hoạch trên giao (*Đảng ủy Quân sự huyện*).

1.15. Chỉ đạo tổ chức cho nhân dân địa phương đón năm mới 2025 và tết Nguyên đán Ất Tỵ bảo đảm vui tươi, an toàn và tiết kiệm.

1.16. Triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và của huyện.

## **2. Hội nghị cán bộ chủ chốt về sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.**

2.1. Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng; Quy định làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và một số quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

2.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản*” gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Đề án của UBND tỉnh về tăng cường quản lý bảo vệ rừng, khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

## **3. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy**

3.1. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư khóa XI về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.3. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị “*Về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

3.4. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

3.5. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 06-CT/HU, ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ

Huyện ủy “Về lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng Khu dân cư tiêu biểu, khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025” (Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện).

3.6. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2026 - 2031 (Ủy ban nhân dân huyện).

3.7. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2031 (Ủy ban nhân dân huyện).

3.8. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị quý I năm 2025 (Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng Huyện ủy).

## **II. Quý II**

### **1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quá triệt, xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy).

1.3. Lãnh đạo chỉ đạo tổ chức sơ kết các Nghị quyết của chuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gồm: Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2030”; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy “Về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Ủy ban nhân dân huyện).

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội điểm cấp cơ sở, thí điểm chủ trương đại hội cơ sở trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Huyện ủy).

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và sơ kết, đánh giá kết quả đại hội đảng cấp cơ sở; chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Các ban của Huyện ủy).

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét (Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy).

1.7. Thẩm định tiêu chuẩn chính trị nhân sự tham gia cấp ủy phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (Ban Tổ chức Huyện ủy).

1.8. Thực hiện Quy trình lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nhân sự tái cử và nhân sự ứng cử các chức danh chủ chốt chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện

lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Báo cáo công tác nhân sự chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (*Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.9. Chuẩn bị Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (lần 2) trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét; rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị (*Tiểu ban Nhân sự, Ban Tổ chức Huyện ủy*).

1.10. Cho ý kiến vào dự thảo Quy chế của Ban Thường vụ Huyện ủy thực về hiện sửa đổi Quy chế số 09-QC/TU, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp tác Bảo vệ chính trị nội bộ (*Sau khi Tỉnh ủy ban hành quy chế mới*).

1.11. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Các Tiểu ban Đại hội*).

1.12. Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội thi đua yêu nước huyện Đam Rông, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.13. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

1.14. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

## **2. Hội nghị cán bộ chủ chốt về sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy**

2.1. Sơ kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2.2. Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

2.3. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IV) “*Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

## **3. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy**

3.1. Cho ý kiến báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị “*Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

3.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*” (*Đảng ủy Công an huyện*).

3.3. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 22/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý vận tải, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

3.4. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị Thông báo Kết luận 173-TB/TW, ngày 06/4/2020 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) “*Về tiếp việc mua và đọc báo, tạp chí Đảng*” gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 27/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả việc đặt mua và đọc báo, tạp chí Đảng (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.5. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/4/2020 của Ban Bí thư (khóa XII) “*Về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.6. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư (khóa XII) “*Về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận chính trị*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.7. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị (khóa X); Chỉ thị số 48-CT/TU, ngày 07/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.8. Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng Huyện ủy*).

3.9. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IV) “*Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

### **III. Quý III**

#### **1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện**

1.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thành đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo triệu tập và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Cho ý kiến vào dự thảo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Thông báo phân công nhiệm vụ Huyện ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

1.4. Cho ý kiến vào Chương trình công tác toàn khóa của Huyện ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa Huyện ủy khóa V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*).

1.5. Cho ý kiến Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.6. Cho ý kiến Kế hoạch học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.7. Cho ý kiến dự thảo Chỉ thị về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

1.8. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2020, (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

1.9. Triển khai và kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của Huyện ủy.

**2. Hội nghị cán bộ chủ chốt về sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.**

2.1. Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

2.2. Tổng kết công tác Đại hội đại biểu cấp cơ sở, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.3. Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Bí thư Huyện ủy với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện năm 2025 (*theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*) (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện*).

### **3. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy**

3.1. Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2025 (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

3.2. Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Bí thư Huyện ủy với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện năm 2025 (*theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*) (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện*).

3.3. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc ban hành “*Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm nhân dân quan tâm*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.4. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị (khóa IX) “*Về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao*” (*Ủy ban nhân dân huyện*).

3.5. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) “*Về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại*

*gây hủy hoại đạo đức xã hội” và Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 08/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Ủy ban nhân dân huyện).*

3.6. Báo cáo kết quả 04 năm triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) *“Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (Ban Tổ chức Huyện ủy).*

3.7. Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện, giai đoạn 2021 - 2025 *(Ban Tổ chức Huyện ủy).*

#### **IV. Quý IV**

##### **1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện.**

1.1. Chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

1.2. Chỉ đạo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; xây dựng Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026 *(Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy).*

1.3. Cho ý kiến Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2026; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2026 *(Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy).*

1.4. Cho ý kiến báo cáo của Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2025 và dự toán ngân sách Đảng năm 2026 *(Văn phòng Huyện ủy).*

1.5. Chỉ đạo công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2025 *(Ban Tổ chức Huyện ủy).*

1.6. Chỉ đạo tổng kết hoạt động năm 2025 các Ban Chỉ đạo của Huyện ủy.

1.7. Cho ý kiến các nội dung liên quan đến Kế hoạch đầu tư công đề trình Hội đồng nhân dân huyện; các dự án có vốn ngoài ngân sách; về thực hiện dự toán ngân sách năm 2026 *(Ủy ban nhân dân huyện).*

1.8. Triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và của huyện.

##### **2. Hội nghị cán bộ chủ chốt sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.**

2.1. Tổng kết Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025; tổng kết công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng năm 2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; cho ý kiến dự thảo Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026 *(Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy).*

2.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

2.3. Tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” trên địa bàn huyện Đam Rông (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện*).

2.4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT//TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và 05 năm thực hiện Kết luận số 01-KL//TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT//TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

### **3. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy**

3.1. Tổng kết Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025; tổng kết công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng năm 2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; cho ý kiến dự thảo Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026 (*Ủy ban nhân dân huyện, các ban và Văn phòng Huyện ủy*).

3.2. Tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

3.3. Tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” trên địa bàn huyện Đam Rông (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện*).

3.4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT//TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và 05 năm thực hiện Kết luận số 01-KL//TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT//TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.5. Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT//TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư khóa XI “*Về tăng cường đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” (*Ban Dân vận Huyện ủy*).

3.6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT//TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*” (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*).

3.7. Tổng kết 15 năm thực hiện Quyết định số 340-QĐ//TW, ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về Quy chế cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng của Đảng và Quyết định số 208-QĐ//TU, ngày 25/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

3.8. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 12-CT//TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế*” (*Đảng ủy Công an huyện*).



3.9. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị “Về đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng” (*Đảng ủy Công an huyện*).

3.10. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú*” (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

3.11. Sơ kết các Nghị quyết, Đề án của Trung ương và tỉnh, huyện về sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

\*

\*

\*

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tình hình thực tế của địa phương sẽ xem xét quyết định ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề nhằm triển khai các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ theo đúng quy chế làm việc đã đề ra.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

\*  
Số - CTr/HU

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Công tác kiểm tra, giám sát năm 2025**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Huyện ủy khoá IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm cụ thể hóa Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng các cấp.

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát; đánh giá đúng những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

- Việc kiểm tra, giám sát phải bám sát, phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải mở rộng, đúng quy trình, nội dung, đối tượng và đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực.

**II. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**1. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên**

1.1. Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Đảng ủy xã Đạ Long, Đảng ủy xã Đạ K'Nàng và một số cán bộ chủ chốt.

*Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Huyện ủy tham mưu triển khai thực hiện trong quý I năm 2025.*

1.2. Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Đảng ủy xã Rô Men, Đảng ủy xã Phi Liêng và một số cán bộ chủ chốt.

*Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Huyện ủy tham mưu triển khai thực hiện trong quý IV năm 2025.*

## **2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên**

### **2.1. Giám sát thường xuyên**

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ địa bàn, lĩnh vực được phân công thường xuyên nắm tình hình, kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giám sát thường xuyên năm 2025.

### **2.2. Giám sát chuyên đề**

2.2.1 Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*”; gắn với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Đảng ủy xã Đa Tông, Đảng ủy xã Liêng Srônh và một số cán bộ chủ chốt.

*Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu triển khai thực hiện trong quý I năm 2025.*

2.2.2. Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Khóa IV về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo đối với Đảng ủy xã Đa Rsal, Đảng ủy xã Đa M’Rông và một số cán bộ chủ chốt.

*Giao Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu triển khai thực hiện trong quý III năm 2025.*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Mỗi đoàn kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công 01 đồng chí Thường trực Huyện ủy hoặc 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm trưởng đoàn, một số đồng chí lãnh đạo các phòng, ban, ngành có liên quan làm phó trưởng đoàn và trưng tập một số cán bộ, đảng viên có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát.

- Căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy, các Ban của Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình để triển khai thực hiện và báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy).

- Ngoài các cuộc kiểm tra, giám sát đã có trong Chương trình này, Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai một số cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ có điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác kiểm tra, giám sát cho phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo và cử cán bộ phục vụ đoàn kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu.

- Các Ban của Huyện ủy hợp với Văn Phòng Huyện ủy dự trù kinh phí, bố trí phương tiện phục vụ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1-UBKTTU (báo cáo),
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**

Số - BC/HU

## BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng năm 2024  
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

-----

### A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG NĂM 2024

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Toàn Đảng bộ có 37 tổ chức cơ sở đảng, gồm 11 Đảng bộ cơ sở (123 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở) và 26 chi bộ cơ sở; có 1.833 đảng viên, trong đó: đảng viên nữ 695 chiếm 37,91%, đảng viên là người dân tộc thiểu số 676 đồng chí chiếm 36,87%; đảng viên là người có đạo 520 đồng chí, chiếm 28,36%. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 33 đồng chí (khuyết 07 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Huyện ủy có 12 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện có 07 đồng chí (chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức).

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở và các tổ chức đảng trong Đảng bộ đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện tương đối toàn diện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ. Kết quả cụ thể như sau:

### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát

##### 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy

+ Ngay từ đầu năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

+ Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát đến các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ.

+ Thường xuyên chỉ đạo, yêu cầu các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách theo dõi địa bàn, lĩnh vực theo sự phân công của Huyện ủy bám sát, kịp thời nắm tình hình báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo nhất là những phát sinh, điểm nóng, có dư luận.

+ Ban hành Kế hoạch về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án<sup>1</sup>; Kế hoạch về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông<sup>2</sup>; Kế hoạch về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán<sup>3</sup>; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thống nhất chương trình kiểm tra, giám sát tránh chồng chéo về nội dung, cơ sở được kiểm tra, giám sát.

***- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy***

+ Triển khai nghiêm túc học tập, quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đến toàn thể đảng viên trong đảng bộ, chi bộ biết và triển khai thực hiện.

+ Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024; đồng thời chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát để tổ chức triển khai thực hiện; ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

+ Phân công các đồng chí cấp ủy viên thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

+ Định kỳ, gắn với việc sơ kết công tác xây dựng đảng tiến hành sơ kết việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

**1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của ủy ban kiểm tra các cấp**

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy:

<sup>1</sup> Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành 09 cuộc kiểm tra đối với 09 tổ chức đảng và 06 đảng viên<sup>4</sup>. Phối hợp với các ban xây dựng đảng hoàn thành 07 cuộc kiểm tra đối với 07 tổ chức đảng và 06 đảng viên<sup>5</sup>; giám sát đối với 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên<sup>6</sup>.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo<sup>7</sup>; yêu cầu 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm<sup>8</sup>.

---

<sup>4</sup> - Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị ... đối với Chi bộ Kinh tế hạ tầng; Chi bộ Trường THPT Đa Tông và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Chi bộ Trung tâm Y tế và đồng chí Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Y tế.

- Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy ... đối với Đảng ủy xã Liêng Srônh và đồng chí Bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND xã; Đảng ủy Ban quản lý rừng Sêrêpôk; Chi bộ ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, Chi bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi bộ Tài nguyên môi trường; Chi bộ Hạt Kiểm lâm và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm huyện;

<sup>5</sup> Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, gắn với Kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy ... đối với Đảng ủy xã Đa M'Rông và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã; Chi bộ Trường THPT Nguyễn Chí Thanh và đồng chí Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị ...; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị ...; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị ... đối với Đảng ủy xã Rô Men; Đảng ủy xã Phi Liêng và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*" đối với Chi bộ Phòng Giáo dục và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng Phòng giáo dục huyện; Chi bộ Trường THPT Phan Đình Phùng và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Chi bộ Trường Dân tộc nội trú và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường.

<sup>6</sup> Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương ... đối với Đảng ủy xã Đa Long và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Đảng ủy xã Đa K'Nang và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đam Rông đối với Đảng ủy xã Liêng Srônh và đồng chí Bí thư Đảng ủy; Chi bộ Văn hóa - thông tin và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Văn hóa - thông tin.

- Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với Chi bộ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đồng chí Bí thư Chi bộ, giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Chi bộ Bảo hiểm xã hội và đồng chí Bí thư Chi bộ, giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy giám sát công tác chuẩn bị, chỉ đạo đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đối với Đảng ủy xã Đa Rsal và đồng chí Bí thư Đảng ủy; Đảng ủy xã Đa Tông và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã.

<sup>7</sup> Thi hành kỷ luật Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm nhiệm kỳ 2015 - 2020 bằng hình thức cảnh cáo do vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chuyển 04 đơn kiến nghị của công dân đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

+ Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung, báo cáo các kỳ họp của Tổ tham mưu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo Thông báo kết luận số 78-TB/BCĐ, ngày 27/11/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy: Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả giải quyết đơn kiến nghị của công dân và chuyển 02 đơn kiến nghị của công dân đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành văn bản về việc triển khai Thông báo kết luận của đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát<sup>9</sup>.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định về công tác cán bộ đối với 49 trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở tham mưu cho đảng ủy cơ sở:

+ Kịp thời quán triệt các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát đến tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của đảng ủy năm 2024.

+ Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét thi hành kỷ luật đối với đảng viên thuộc thẩm quyền.

+ Năm tình hình có liên quan đến đơn thư khiếu nại, tố cáo để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định.

<sup>8</sup> Đảng ủy xã Đa K'Nàng và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

<sup>9</sup> Góp ý vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; ban hành Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 28/02/2024 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác tài chính đảng được Đoàn kiểm tra số 1287 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra; củng cố, kiện toàn Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu Trường tiểu học Lương Thế Vinh; tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện ban hành Quy chế làm việc và Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên của Tổ; ban hành Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên năm 2024; chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp hàng tháng, quý của Tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện; ban hành Công văn số 1007-CV/HU, ngày 23/4/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện; báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ban hành quyết định thành lập Tổ tham mưu về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của huyện.



### **1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra các cấp**

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu đảng ủy, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy đã chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

## **2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng**

### **2.1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên**

a) Cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 56 tổ chức đảng (*tăng 01 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*) và 373 đảng viên (*tăng 87 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*), có 44 đảng viên là cấp ủy viên các cấp (*chiếm 11,79 % tổng số đảng viên được kiểm tra*). Trong đó:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra được 16 tổ chức đảng (*tăng 06 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*) và 12 đảng viên (*tăng 02 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*) thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua kiểm tra kết luận: 12 tổ chức đảng và 09 đảng viên thực hiện tốt. Nội dung kiểm tra tập trung chủ yếu vào việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...

- Cấp ủy các cấp và chi bộ kiểm tra xong 35 tổ chức đảng và 360 đảng viên, tập trung vào các nội dung như: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên... Qua kiểm tra kết luận: 29 tổ chức đảng và 335 đảng viên thực hiện tốt, 25 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Các ban của Huyện ủy (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*) kiểm tra được 05 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, nội dung kiểm tra: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên... Qua kiểm tra kết luận: 05 tổ chức đảng và 01 đảng viên thực hiện tốt.

### *b) Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hoàn thành 04 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 01 tổ chức đảng, giảm 01 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*). Qua kiểm tra kết luận 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên có vi phạm; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khiển trách, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên theo thẩm quyền; qua xem xét, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thi hành kỷ luật

01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo, yêu cầu 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã; trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

*c) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*

Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 34 lượt tổ chức đảng (*tăng 03 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*). Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra đối với 06 lượt tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy kiểm tra 28 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: 32 tổ chức đảng thực hiện tốt, 02 tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật đối với 21 lượt tổ chức đảng. Trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 06 tổ chức đảng (*tăng 03 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*), ủy ban kiểm tra đảng ủy kiểm tra 15 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: 19 tổ chức đảng thực hiện tốt, 02 tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

*d) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng*

Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh; 24 tổ chức đảng trong việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra đối với 03 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: Các tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính Đảng cơ bản đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ.

## **2.2. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên**

- Cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 13 đảng viên. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo; nội dung vi phạm: Việc chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng. Chi bộ thi hành kỷ luật 13 đảng viên (09 khiển trách, 04 cảnh cáo); nội dung vi phạm: Những điều đảng viên không được làm, việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách; nội dung vi phạm: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng và 04 đảng viên, trong đó có 01 cấp ủy viên các cấp (*01 cảnh cáo, 03 khiển trách*); nội dung vi phạm: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

## **2.3. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên**

a) *Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong năm 2024, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

b) *Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong năm 2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết xong 01 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng. Qua giải quyết khiếu nại đã quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

#### **2.4. Xác minh, kiểm soát tsts theo quyết định 56**

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (tăng 07 đảng viên so với cùng kỳ 2023). Qua kiểm tra kết luận: 07 đảng viên thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân cơ bản đảm bảo theo quy định.

#### **2.5. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên**

a) *Giám sát thường xuyên và nắm tình hình địa bàn*

- Cấp ủy các cấp định kỳ nghe cấp ủy cấp dưới và ủy ban kiểm tra cấp mình báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phân công các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ theo dõi, phụ trách địa bàn, lĩnh vực; cho ý kiến tháo gỡ những khó khăn và chỉ đạo, định hướng giải quyết các vụ việc phức tạp, nổi cộm góp phần ổn định chính trị tại địa phương.

- Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo dõi địa bàn, lĩnh vực để thực hiện giám sát thường xuyên; dự họp với cấp ủy trực thuộc để nắm tình hình địa phương, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả Quy định 195-QĐ/TW của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

b) *Giám sát chuyên đề*

- Cấp ủy các cấp giám sát 21 tổ chức đảng (tăng 05 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023) và 15 đảng viên (giảm 03 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023), có 11 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên; đảng ủy cơ sở giám sát 13 tổ chức đảng và 07 đảng viên. Qua giám sát, kết luận: 21 tổ chức đảng và 15 đảng viên thực hiện cơ bản tốt.

Nội dung giám sát tập trung chủ yếu vào việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...

- Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 17 tổ chức đảng (tăng 05 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023) và 29 đảng viên (tăng 14 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023), có 08 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát 04 tổ chức đảng và 20 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy giám sát 13 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Qua giám sát, kết luận 16 tổ chức đảng và 26 đảng

viên thực hiện tốt, 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Nội dung giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên, kê khai tài sản, thu nhập...

### **3. Công tác xây dựng Ngành và công tác khác**

#### **3.1. Công tác tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy củng cố, kiện toàn thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên, đồng thời tham gia kỳ thi nâng ngạch kiểm tra viên chính do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức.

- Tham dự Hội nghị tập huấn, hướng dẫn một số nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

#### **3.2. Công tác khác**

- Ban hành Thông báo điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xem xét, xử lý đảng viên vi phạm.

- Tham dự Hội nghị trực tuyến giao ban sơ kết công tác kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý của Ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Ban hành quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng và quyết định cho trở lại sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên do vi phạm những điều đảng viên không được làm (*đánh bạc*).

- Ban hành Công văn về việc phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Lâm Hà - Đam Rông về việc cung cấp, trao đổi thông tin trong thực hiện nghĩa vụ tài chính đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối có liên quan đến vi phạm của Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm, Đảng ủy xã Đa K'Nàng.

- Báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về đề nghị chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền.

- Ban hành Báo cáo về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra.

- Ban hành Kế hoạch về thực hiện Kế hoạch số 158-KH/HU ngày 10/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*”.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khôi các cơ quan tỉnh Lâm Đồng xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện.

- Xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 đồng chí nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện; qua xem xét, đảng viên có vi phạm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc.

- Chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện đã tích cực, chủ động nghiên cứu, học tập, quán triệt, ban hành các văn bản cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng ngày càng được nâng lên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên; nội dung giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản, giải quyết tin báo tố giác tội phạm...; các Ban và Văn phòng Huyện ủy đã quan tâm, chú trọng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Qua đó góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó quan tâm thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; có nhiều đổi mới trong sử dụng phương pháp, kỹ năng, áp dụng đúng quy trình trong kiểm tra, giám sát, qua đó chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát dần được nâng lên.

- Công tác xây dựng tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp luôn được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm chú trọng.

- Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được quan tâm chú trọng. Qua đó, đánh giá đúng tình hình, tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương.

## **2. Khuyết điểm, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng; triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức việc nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhìn chung hiệu quả chưa cao.

- Việc triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của một số đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy còn chậm so với chương trình đã đề ra, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chưa triển khai thực hiện; việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy còn ít.

- Một số ủy ban kiểm tra cơ sở vẫn còn biểu hiện lúng túng trong việc xác định nội dung, đối tượng, quy trình, thủ tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chưa làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thiếu tích cực trong thực nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

## **3. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế**

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa phát huy hết trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý, giáo dục, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình một số nơi còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

- Điều kiện, phương tiện làm việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở còn hạn chế.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025**

## **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời, quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay từ cơ sở, không để phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**

**1.** Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt sâu và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát nói chung, giám sát chuyên đề nói riêng qua đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

**2.** Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp năm 2025, nhiệm kỳ 2020 - 2025, quy chế làm việc nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm.

**3.** Chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề, nhất là đối với đảng viên trong nhân sự cấp ủy khóa mới và đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp; tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ; phục vụ kiểm tra tư cách đại biểu; kịp thời giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng.

**4.** Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát bằng nhiều giải pháp, từ việc lựa chọn nội dung, đối tượng giám sát, thành phần tham gia các tổ (đoàn) giám sát, nâng cao trách nhiệm các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát đến việc thực hiện đảm bảo quy trình giám sát để kết luận chính xác, khách quan, đúng quy định. Sau giám sát, phải thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc thực hiện thông báo kết luận giám sát, để việc giám sát thực sự có hiệu quả.

**5.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, thẩm quyền Điều lệ Đảng quy định. Trong đó, ủy ban kiểm tra phải chủ động thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm, tiêu cực hay còn

nhieu hạn chế, yếu kém gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy viên cùng cấp, của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ... để phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật nghiêm minh những trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý, để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

**6.** Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tính chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan và tham mưu giúp cấp ủy những giải pháp hữu hiệu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện nói riêng, góp phần hạn chế thấp nhất tình trạng tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật.

**7.** Chú trọng thực hiện việc sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, các giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

**8.** Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra, thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Phòng NV1 - UBKT Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K'Hương**





\*  
Số - BC/HU

**BÁO CÁO**  
**Công tác quản lý, điều hành ngân sách Đảng cấp huyện năm 2024**  
**và dự toán năm 2025**

-----

Thực hiện Quy chế, Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo công tác quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và dự toán năm 2025 như sau:

**I. Công tác quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024**

**1. Đánh giá chung**

- Căn cứ các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách, chế độ tài chính của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, Huyện ủy đã tổ chức quán triệt và phổ biến rộng rãi đến cán bộ và công chức cơ quan Huyện ủy thông qua hội nghị cán bộ công chức đầu năm và lồng ghép vào các buổi chào cờ đầu tuần.

- Hàng năm căn cứ vào các văn bản của Trung ương, của Tỉnh và trên cơ sở phân bổ kinh phí được cấp cho cấp ủy huyện, nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Huyện ủy đều xây dựng được quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy định về thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý, quy định về công tác quản lý cho các tổ chức Đảng và đảng viên, quy định sử dụng tài sản làm việc đối với các chức danh lãnh đạo và cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đảng viên cơ quan Huyện ủy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Thường trực, Ban Thường vụ thường xuyên chỉ đạo UBKT Huyện ủy kiểm tra, giám sát tài chính Đảng đối với các tổ chức Đảng trực thuộc Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy, hàng năm được UBKT Huyện ủy đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện.

**2. Tình hình thu chi ngân sách Đảng cấp huyện năm 2024**

<b>a. Tổng thu</b>	<b>12.413.504.787 đồng</b>
<b>Trong đó</b>	
- Ngân sách nhà nước cấp đầu năm 2024	12.247.403.000 đồng
- Ngân sách tỉnh cấp huy hiệu Đảng	23.040.000 đồng

- Ngân sách nhà nước cấp bổ sung trong năm 24.912.000đồng
- Thu Đảng phí tới quý III/2024 118.149.787 đồng

**b. Tổng chi năm 2024 (ước tính) 12.325.769.013 đồng**

**Trong đó**

- Lương 6.147.095.000 đồng
- Hành chính 808.740.000 đồng
- Kinh phí phụ cấp Đảng bộ huyện 397.440.000 đồng
- Các khoản cấp bổ sung trong năm 24.912.000 đồng
- Hoạt động cấp ủy, ban chỉ đạo, phụ cấp BCV,... 4.865.465.000 đồng
- Ngân sách tỉnh cấp 23.040.000 đồng
- Nộp Đảng phí lên cấp trên tới quý III/2024 59.077.013 đồng

**3. Việc chấp hành chế độ, quản lý tài chính, tài sản Đảng**

Cơ bản Văn phòng Huyện ủy đã chấp hành đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

Việc chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân; việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức được thực hiện theo đúng chế độ hiện hành, đảm bảo đầy đủ và kịp thời.

Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi phí thuê mướn, chi phí vật tư, văn phòng, thông tin tuyên truyền liên lạc, hội nghị, công tác phí, xăng xe, sửa chữa nhỏ tài sản phục vụ công tác chuyên môn: chi theo thực tế phát sinh và đúng quy định.

Công tác phí: chi theo hình thức khoán người/tháng đối với văn thư, kế toán, thủ quỹ; các đối tượng còn lại theo thực tế đi công tác và quy định hiện hành.

Việc thực hiện chi đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù cấp ủy (nguồn kinh phí không được giao tự chủ): vào dịp lễ, Tết Huyện ủy tổ chức gặp mặt và tặng quà các đồng chí lãnh đạo đã nghỉ hưu, các đồng chí đảng viên được tặng huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng trở lên, đối tượng cán bộ lãnh đạo đã và đang công tác tại địa phương. Ngoài ra, Thường trực Huyện ủy thăm và làm việc với các thôn hoi một số đối tượng là già làng, chức sắc tôn giáo để động viên.

Chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng; chi tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức, đảng, đoàn thể, đảng viên được tặng huy hiệu 30 năm tuổi đảng trở lên khi từ trần theo Quy định hiện hành.

Bên cạnh đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quản lý, sử dụng tài chính còn có những tồn tại, hạn chế:

Một số tổ chức cơ sở Đảng trích nộp Đảng phí còn chưa kịp thời, gây khó khăn cho công tác thu nộp Đảng phí

## **II. Dự toán ngân sách Đảng cấp huyện năm 2025**

Tổng biên chế được giao 27 biên chế + 4 HĐ ND 111

<b>1. Chi thường xuyên</b>	<b>8.466.077.516 đồng</b>
Trong đó: - Lương	7.047.226.516 đồng
- Hành chính	935.100.000 đồng
- Kinh phí Đảng 99	33.571.000 đồng
- Kinh phí phụ cấp BCH đảng bộ huyện	449.280.000đồng
<b>2. Chi hoạt động của Đảng</b>	<b>5.368.283.200 đồng</b>
2.1 Chi hoạt động cấp ủy (chi thăm hỏi, chi đối nội, đối ngoại, ....)	1.500.000.000 đồng
2.2 Chi phụ cấp đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội	61.824.400 đồng
2.3 Chi hoạt phụ cấp và hoạt động ban chỉ đạo 35	222.156.000 đồng
2.4 Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện	50.570.400 đồng
2.5. Kinh phí hoạt động ngày thành lập các Ban xây dựng Đảng	120.000.000 đồng
2.6 Kinh phí hỗ trợ đại biểu HĐND tỉnh	30.000.000 đồng

2.7 Chi hỗ trợ nội dung trang thông tin Huyện ủy	150.000.000 đồng
2.8. Kinh phí mua sắm và sửa chữa tài sản cố định	200.000.000 đồng
2.9. Các nhiệm vụ phát sinh khác: Khám sức khỏe, thăm hỏi ốm đau cán bộ đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; thăm thôn và tổng kết sơ kết nghị quyết trung ương và tỉnh các nhiệm vụ phát sinh trong năm.	1.400.000.000 đồng
2.10. Kinh phí thẩm định hồ sơ Đại hội Đảng bộ các cấp	50.000.000 đồng
2.11. Kinh phí học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, và các ban chỉ đạo quy chế dân chủ, BCD tín ngưỡng tôn giáo, BCD cải cách tư pháp, BCD quản lý bảo vệ rừng TNKS	350.000.000 đồng
2.13. Kinh phí tập huấn dân quân tự vệ	30.000.000 đồng
2.14. Kinh phí khen thưởng chuyên đề và cuối năm cho tổ chức đảng và đảng viên	120.000.000 đồng
2.15. Kinh phí tổ theo dõi công tác nội chính và phòng chống tham nhũng	50.000.000 đồng
2.16. Kinh phí Thường trực Ban Thường vụ thăm các ngành nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn	100.000.000 đồng
2.17. Kinh phí khen thưởng đại hội Đảng bộ	60.000.000 đồng
2.18. Kinh phí kiểm tra giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy	50.000.000 đồng
2.19 Chi phụ cấp cộng tác viên cấp huyện	123.732.400 đồng
2.20 Kinh phí mua máy photo	100.000.000 đồng
2.21 Hội thao ngành Ban tổ Chức xây dựng Đảng	20.000.000 đồng

2.23 Kinh phí khám sức khỏe nhân sự đại hội Đảng bộ	50.000.000 đồng
2.23 Kinh phí công tác bảo vệ bí mật nhà nước	100.000.000 đồng
2.24 Kinh phí hệ thống camera	200.000.000 đồng
2.25 Kinh phí sửa chữa ô tô	80.000.000 đồng
2.26 Kinh phí kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng	150.000.000 đồng
<b>Tổng công dự toán năm 2025</b>	<b>13.834.360.716 đồng</b>

Trên đây là báo cáo quản lý, điều hành ngân sách năm 2024 và dự toán năm 2025 của ngân sách Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K' Hương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐND

Đam Rông, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xem xét cho ý kiến một số nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2024  
HĐND khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Thường trực HĐND huyện kính đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho ý kiến một số nội dung để trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 HĐND huyện thông qua, cụ thể như sau:

- Thời gian:** Dự kiến 1,5 ngày, từ ngày 12-13 tháng 12 năm 2024.
- Địa điểm:** Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.
- Nội dung:** Kèm theo Chương trình kỳ họp; danh mục báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Khổng Hữu Kiên**

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**  
**Kỳ họp thứ 17, HĐND huyện Đam Rông khoá IV,**  
**nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) HĐND huyện Đam Rông khoá IV, dự kiến tổ chức trong 1,5 ngày từ ngày 12/12 đến ngày 13/12/2024, khai mạc vào lúc: 08 giờ 00, ngày 12/12/2024.

Thời gian làm việc: Buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 17 giờ 30 phút. Mỗi buổi giải lao 01 lần (15 phút).

**I. Ngày làm việc thứ nhất**

**1. Buổi sáng ngày 12/12/2024**

a) Thủ tục khai mạc kỳ họp

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Mời Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp lên làm nhiệm vụ.
- Chủ tọa kỳ họp phát biểu khai mạc kỳ họp.
- Thư ký kỳ họp thông qua Chương trình làm việc của kỳ họp.

b) HĐND huyện nghe trình bày các báo cáo, tờ trình của HĐND, UBND huyện và các ngành trình họp.

c) Chủ tọa kỳ họp gợi ý thảo luận Tổ về các nội dung trình kỳ họp.

d) Đại biểu HĐND huyện và đại biểu tham dự kỳ họp thảo luận tại tổ.

**2. Buổi chiều ngày 12/12/2024**

a) HĐND huyện nghe báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận tại các tổ.

b) Đại biểu HĐND huyện chất vấn và nghe trả lời chất vấn.

**II. Ngày làm việc thứ hai**

**1. Buổi sáng ngày 13/12/2024**

a) Chủ tịch UBND huyện tiếp thu ý kiến và giải trình một số vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm chỉ đạo của UBND huyện.

b) Thông qua các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp; HĐND huyện thảo luận và biểu quyết thông qua từng nghị quyết.

c) Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc kỳ họp.

d) Chào cờ bế mạc./.



**DANH MỤC**

**Báo cáo, tờ trình dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 17  
(Kỳ họp cuối năm 2024) của HĐND huyện**

**I. BÁO CÁO (20 báo cáo)**

***1. Báo cáo của Thường trực và các Ban HĐND huyện (06 báo cáo):***

1.1) Báo cáo kết quả hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND huyện năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

1.2) Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, HĐND huyện khóa IV.

1.3) Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 15 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024).

1.4) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội.

1.5) Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế.

1.6) Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc.

***2. Báo cáo của UBND huyện (10 báo cáo)***

2.1) Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, Quốc phòng, an ninh năm 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

2.2) Báo cáo công tác lãnh đạo, điều hành năm 2024 và nhiệm vụ công tác lãnh đạo, điều hành năm 2025 của UBND huyện.

2.3) Báo cáo về tình hình thu, chi ngân sách năm 2024, dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương và mức bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã năm 2025.

2.4) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.5) Báo cáo của UBND huyện về kết quả tiếp thu, giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp giữa năm 2024 của HĐND huyện.

2.6) Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện.

2.7) Báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2024.

2.8) Báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

2.9) Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025.

2.10) Báo cáo kết quả thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện.

### **3. Báo cáo của các ngành (04 báo cáo)**

3.1) Báo cáo công tác tham gia xây dựng chính quyền năm 2024, nhiệm vụ công tác năm 2025 của Ủy ban MTTQVN huyện.

3.2) Báo cáo kết quả công tác năm 2024 và nhiệm vụ công tác năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện.

3.3) Báo cáo kết quả công tác năm 2024 và nhiệm vụ công tác năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

3.4) Báo cáo kết quả công tác năm 2024 và nhiệm vụ công tác năm 2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện.

## **II. TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT (9).**

### **1. Tờ trình, Dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND huyện trình (01).**

- Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của HĐND huyện.

### **2. Tờ trình, Dự thảo nghị quyết do UBND huyện trình (10).**

2.1) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2.2) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương và mức bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã năm 2025.

2.3) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2.4) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.5) Tờ trình, Dự thảo Nghị Quyết xin điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

2.6) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ và dự toán đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng đến năm 2040.

2.7) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ và dự toán đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đa Sơn đến năm 2040.

2.8) Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết đề nghị bầu bổ sung; xác nhận chức danh Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2021-2026./.

\*

Số                      - QC/HU  
**{Dự thảo trình BCH}**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông khóa IV,**  
**nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số 143-QĐ/TW ngày 03/5/2024 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;
- Căn cứ Quyết định số 2195-QĐ/TU ngày 19/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc “chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025”;
- Căn cứ Quyết định số 2028-QĐ/TU ngày 26/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc “điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Huyện ủy Đam Rông, nhiệm kỳ 2020 - 2025”;
- Căn cứ kết luận hội nghị Ban chấp hành đảng bộ huyện Đam Rông khoá IV, lần thứ 27;

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông, khoá IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế làm việc (điều chỉnh, bổ sung) như sau:

**Chương I**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (gọi tắt là Huyện ủy).**

Huyện ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của Đảng bộ huyện, có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật

của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đối với địa phương; chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình; Huyện uỷ có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ. Quyết định Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; Quy chế làm việc của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ và Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định Điều lệ Đảng:

a) Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện uỷ theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

d) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ huyện, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ

nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của huyện.

đ) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền được thực hiện theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ.

- Định hướng xây dựng, thực hiện chiến lược cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để Ban Thường vụ Huyện ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi Hội đồng nhân dân huyện bầu.

e) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

g) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương (HĐND, UBND huyện) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân huyện quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ; giải pháp chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo. Cho ý kiến về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của địa phương theo quy hoạch chung của tỉnh và của Trung ương. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về

kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án quan trọng của địa phương. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm của huyện; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ huyện; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của đại hội, của Huyện ủy; về những công việc Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Huyện ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Huyện ủy trình.

8. Xem xét báo cáo hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; xem xét báo cáo hàng năm và cuối nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Huyện ủy**

Ban Thường vụ Huyện ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Huyện ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ huyện; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đề xuất, kiến nghị với Huyện ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; Ban Thường vụ Huyện ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Huyện ủy, Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Huyện ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Huyện ủy quy định tại

Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để Huyện uỷ xem xét, quyết định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Huyện uỷ và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện uỷ. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền. Cho ý kiến về đề nghị thành lập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp tại địa phương theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

d) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc Huyện uỷ.

đ) Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Huyện uỷ viên phụ trách các tổ chức cơ sở đảng.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

h) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

k) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước; tặng, truy tặng huy hiệu Đảng theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

l) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện bầu theo quy định.

4. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án quan trọng theo phân cấp và cơ chế, chính sách có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ; công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, dân tộc, tôn giáo...



6. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền; một số vụ việc nhạy cảm dư luận xã hội quan tâm, một số vụ việc thuộc diện theo dõi theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị; những vụ việc liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

8. Cho ý kiến đối với các dự án đầu tư công, dự án thu hút đầu tư quan trọng để UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền hoặc dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cấp tỉnh khi có yêu cầu địa phương cho ý kiến *(theo mức vốn đầu tư hoặc quy mô sử dụng đất, có ảnh hưởng sâu rộng đến quyền lợi, tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ... trên địa bàn)*.

9. Đối với các khoản chi từ nguồn ngân sách dự phòng của huyện phục vụ cho công tác khắc phục hư hỏng cơ sở hạ tầng do sạt lở, mưa bão, thiên tai, hỏa hoạn, quốc phòng, an ninh, ... giao UBND huyện chủ động quản lý, sử dụng, thực hiện chi theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả và có trách nhiệm báo cáo Thường trực huyện ủy kết quả khi thực hiện theo định kỳ.

10. Đối với các khoản chi từ nguồn chi khác (chi đột xuất, chi đặc biệt phục vụ chính trị, đối ngoại, ...), bổ sung dự toán kinh phí phát sinh ngoài dự toán ngân sách đã giao đầu năm cho các đơn vị từ nguồn ngân sách huyện, giao UBND huyện căn cứ tình hình, yêu cầu nhiệm vụ phát sinh cần thiết của từng cơ quan, đơn vị để xem xét quyết định bổ sung kinh phí đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, tiết kiệm, đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; báo cáo Thường trực huyện ủy kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và cuối năm (riêng đối với các tổ chức chính trị - xã hội phải có ý kiến của Thường trực huyện ủy trước khi bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ dự toán).

11. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

***11. Ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy, bao gồm:***

a) Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề khác (tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập,...) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho ý kiến, quyết định.

- Chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo Đảng ủy, Chi bộ trực thuộc Huyện ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Tham gia ý kiến (Hiệp ý) việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó một số cơ quan thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương theo quy định (trừ quân sự, công an, viện kiểm sát, tòa án).

- Xem xét, quyết định việc học tập, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; quyết định việc đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, đảng viên kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Định hướng nội dung, nhân sự đại hội các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Huyện ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội có tính chất chính trị - xã hội, một số hội quần chúng có phạm vi hoạt động và ảnh hưởng xã hội lớn.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*các trường hợp khác giao UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy xem xét, quyết định*).

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi cần thiết.

- Cho chủ trương về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện cấp huyện, cơ sở; xét tặng bức trướng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đảng bộ địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cho ý kiến đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ

Huyện ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Xem xét, quyết định khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi có đề nghị; tham gia ý kiến đề nghị xét khen thưởng khi có yêu cầu của các cơ quan, sở, ngành của tỉnh.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

b) Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp với cấp ủy, chỉ huy các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án quan trọng, phức tạp; đối với những vấn đề khó, phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

c) Về kinh tế - xã hội

- Cho chủ trương đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn trụ sở làm việc, mua sắm xe ô tô của cơ quan Đảng; sử dụng tài sản các cơ quan Đảng thuộc thẩm quyền Huyện ủy.

- Cho ý kiến về việc sử dụng nguồn tiền thưởng thu vượt dự toán ngân sách Trung ương, tỉnh thưởng cho ngân sách địa phương; nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện; các khoản chi bổ sung dự toán ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định; các nguồn ngân sách huyện đối ứng với ngân sách Trung ương, tỉnh để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, địa phương, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp...*(trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Huyện ủy, do Chủ tịch UBND huyện quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Huyện ủy).*

- Cho ý kiến về việc sử dụng hoặc xử lý các khoản vượt hoặc hụt kế hoạch thu ngân sách, mua sắm tài sản có giá trị lớn thuộc nguồn vốn ngân sách huyện; về quản lý, sử dụng tài sản các cơ quan Đảng thuộc thẩm quyền Huyện ủy.

- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

- Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Huyện ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Huyện ủy**

Thường trực Huyện ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện ủy; Thường trực Huyện ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc; chương trình làm việc toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm của Huyện ủy; chương trình làm việc hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định, nội dung làm việc với lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp trên. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Huyện ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định. (Đã nêu ở mục quyền hạn)

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên; quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định Trung ương, Tỉnh. (BTV đã nêu)

4. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện ủy; công việc đột xuất,

phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Huyện uỷ. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Huyện uỷ tại phiên họp gần nhất.

5. Xem xét, quyết định và ban hành thông báo cho phép đi nước ngoài về việc riêng đối với các đối tượng được quy định tại Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 17, Quy chế số 11-QC/TU ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

6. Thực hiện những công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền (tại Mục 11, Điều 2) và được cụ thể hoá trong quy chế làm việc của Huyện uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền, Thường trực Huyện uỷ phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về công tác lãnh đạo của Huyện uỷ đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết và làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp uỷ, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ; chỉ

đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; đề cao trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong thực thi công vụ, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm.

Thực hiện phê bình, chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị do Huyện ủy, Ban Thường vụ

Huyện ủy triệu tập; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Huyện ủy và cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách đề trình Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác, các tổ chức khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Huyện ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp trong huyện, về tình hình trong nước và quốc tế.

13. Chấp hành nghiêm việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định.

14. Khi đi công tác (hoặc giải quyết việc cá nhân) ngoài tỉnh từ 03 ngày trở lên phải báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Huyện ủy.

15. Các đồng chí Huyện ủy viên là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ toàn diện trên các lĩnh vực phụ trách và những vấn đề phức tạp xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị, xem đây là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm.

16. Thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và “03 điều cần làm và 04 điều cần tránh” theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy**

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Huyện ủy; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra nắm chắc tình hình, tham gia ý kiến đóng góp với các đơn vị, địa phương được phân công phụ trách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo

đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng Công an huyện thực hiện chế độ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Khi Thường trực Huyện ủy đi vắng, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Huyện ủy.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Huyện ủy**

Bí thư Huyện ủy là người đứng đầu Đảng bộ huyện, chịu trách nhiệm cao nhất trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy; cùng Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân huyện về sự lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này, Bí thư Huyện ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì công việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Huyện ủy những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Huyện ủy, ban chấp hành đảng bộ huyện thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, Nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án, quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; làm Bí thư



Đảng ủy Quân sự huyện; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Huyện ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Huyện ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện ủy; bảo đảm hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy được thực hiện đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ huyện. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng ở địa phương và hoạt động của Huyện ủy theo quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được giao phụ trách (trong thời gian chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện) tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Những nhiệm vụ Bí thư Huyện ủy đã giao Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy phụ trách, trong trường hợp đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đi công tác hoặc nghỉ phép thì đồng chí Bí thư Huyện ủy chỉ đạo xử lý và ký các văn bản thuộc trách nhiệm của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

6. Làm trưởng ban một số ban chỉ đạo theo sự phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trực tiếp chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; chỉ đạo hoạt động Khối nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy phân công.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu Hội hội đồng nhân dân tỉnh.**

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Huyện ủy và Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công việc và hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Huyện ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Huyện ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cuộc họp của Thường trực Huyện ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy về điều hành hoạt động bộ máy của cấp ủy đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ huyện; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Huyện ủy ủy nhiệm, phân công; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng hoặc được ủy quyền.

3. Làm Thủ trưởng cơ quan Huyện ủy, chủ tài khoản ngân sách Đảng; trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và phụ trách Văn phòng Huyện ủy; phối hợp công tác với tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Huyện ủy. Chủ trì cùng với các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong

Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*); việc cán bộ, đảng viên kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Huyện uỷ về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ ký một số văn bản của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ theo quy chế làm việc của Huyện uỷ và sự phân công của Bí thư Huyện uỷ.

#### 5. Trên lĩnh vực xây dựng tổ chức cơ sở đảng:

- Chủ trì chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết... của Đảng, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

- Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định khác. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

- Chỉ đạo các Ban, Văn phòng Huyện uỷ, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện công tác dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở.

6. Chủ trì giao ban làm việc với các Ban của Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ và Bí thư Huyện uỷ phân công.

8. Làm trưởng ban một số Ban chỉ đạo theo phân công của Ban Thường vụ Huyện uỷ. Trực tiếp chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Ban Dân vận Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ, Trung tâm Chính trị huyện.

## **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Huyện ủy và Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định pháp luật; cùng với các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, của Hội đồng nhân dân huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo tham mưu văn bản góp ý liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước khi Thường trực huyện ủy, Ban thường vụ huyện ủy có yêu cầu.

3. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; cải cách hành chính; thi đua - khen thưởng và kỷ luật; dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Huyện ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư Huyện ủy, với Thường trực Huyện ủy về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện; chủ động đề xuất những vấn

đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân huyện cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Huyện ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện phụ trách trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thay mặt Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ký một số văn bản của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy theo Quy chế làm việc và sự phân công của Bí thư Huyện ủy. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy phân công.

6. Làm trưởng ban một số ban chỉ đạo theo phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an huyện, tham gia Đảng ủy Quân sự huyện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban thường vụ, Thường trực huyện ủy hoặc Bí thư huyện ủy phân công.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được giao phụ trách (trong thời gian chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện)**

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và của Hội đồng nhân dân cấp xã ở địa phương theo quy định pháp luật; cùng với các thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân huyện; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Huyện ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Huyện ủy hoặc Ban Thường vụ Huyện ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HUYỆN ỦY, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY**

### **Điều 10. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy**

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định về tình hình địa phương; về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

### **Điều 11. Quan hệ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh**

1. Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến địa phương.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

### **Điều 12. Quan hệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

#### **1. Với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**

Cấp ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thông qua đảng viên là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, đảng viên là thành viên Ủy ban nhân dân; bảo đảm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Huyện

ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề tại Điều 1, 2, 3 Quy chế này và những nội dung cần thiết khác.

#### 1.1. Với Hội đồng nhân dân huyện

- Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng nhân dân huyện, Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Hội đồng nhân dân huyện chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề quan trọng, nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

- Các văn bản xin ý kiến Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình.

#### 1.2. Với Ủy ban nhân dân huyện

- Cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, hợp tác quốc tế, công tác cán bộ; những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm (hoặc khi có yêu cầu), Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân huyện.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ủy ban nhân dân huyện chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, cấp bách để báo cáo xin ý kiến Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

- Các văn bản xin ý kiến Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy do Ủy ban nhân dân huyện trình.

### **2. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

Cấp ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của ủy ban hoặc Ban chấp hành các tổ chức đó. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Huyện ủy làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ

chức chính trị - xã hội cấp huyện để nghe kết quả thực hiện và định hướng hoạt động của các tổ chức.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Tham mưu đề xuất với Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình.

Các văn bản xin ý kiến Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trình.

**Điều 13. Quan hệ công tác của cấp ủy, Ban thường vụ, Thường trực huyện ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy**

Huyện ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của mình và của cấp huyện có liên quan đến địa phương, đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

**1. Với cấp ủy, tổ chức cơ ở Đảng trực thuộc**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

- Thường trực Huyện ủy lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc



phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế Bí thư Huyện ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện; Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tham gia Đảng ủy Quân sự huyện, phụ trách Đảng ủy Công an huyện để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

- Thường trực Huyện ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đảng ủy, tổ chức đảng trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

- Thường trực Huyện ủy làm việc trực tiếp với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động các đảng bộ, chi bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra liên quan đến địa phương, đơn vị *(trong đó, có lịch cố định Thường trực Huyện ủy họp với Bí thư Đảng ủy các xã mỗi tháng 01 lần)*.

## **2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy**

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Các văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy do các đồng chí Trưởng các ban của Huyện ủy ký, trình *(trừ trường hợp đồng chí Trưởng ban đi công tác, nghỉ phép)*.

- Thường trực Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của đảng bộ.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy để đánh giá kết quả công việc đã qua và định hướng công tác lớn phù hợp với chương trình

chung của cấp ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Huyện ủy.

- Thường trực Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy. Chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.

**Điều 14. Quan hệ với Ban chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện.**

1. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và Tòa án nhân dân huyện bằng các chủ trương, chính sách thông qua các cấp ủy đảng hoặc thủ trưởng cơ quan, không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của các cơ quan đó.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy lãnh đạo trực tiếp và toàn diện các vấn đề cơ mật, trọng yếu đối với các cơ quan trong khối nội chính, trước hết là quân sự, công an.

3. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo trực tiếp tổ chức đảng trong quân đội, công an, viện kiểm sát và tòa án nhân dân huyện; cho chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và thẩm quyền. Các vụ án có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; những vụ án hình sự có xâm hại đến an ninh quốc gia, kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, tôn giáo; các vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 26/11/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc” hoặc các vụ án mà giữa các cơ quan tố tụng chưa thống nhất quan điểm xử lý.

**Điều 15. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Huyện ủy.**

**1. Thường trực Huyện ủy:** họp định kỳ một tuần 01 lần (*vào ngày thứ hai đầu tuần*) và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (*có thể là hằng ngày*) giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; giữa Bí thư và Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; khi cần thiết giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực và Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực Huyện ủy: Nghe báo cáo, phản ánh tình hình tuần qua và xác định công tác tuần tới của Thường trực Huyện ủy; bàn thống nhất

trước những vấn đề sẽ trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Huyện ủy đã được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền; cho ý kiến xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng thành viên trong Thường trực Huyện ủy; nghe Ủy ban nhân dân huyện báo cáo và cho ý kiến giải quyết các nội dung Ủy ban nhân dân huyện đề xuất. Các cuộc họp Thường trực Huyện ủy đều phải ghi biên bản.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Huyện ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## **2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Thường trực Huyện ủy**

- Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền hoặc được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền, Thường trực Huyện ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của tất cả thành viên trong thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng cơ bản,... thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận kỹ, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cần thảo luận kỹ trong Thường trực Huyện ủy; nếu có ý kiến khác nhau thì báo cáo Ban Thường vụ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Huyện ủy: Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Huyện ủy (*được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền*) đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Huyện ủy và gửi đến tổ chức, cá nhân để thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Huyện ủy; các quyết định xử lý cụ thể của từng đồng chí Thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Huyện ủy để giải quyết công việc đều do Văn phòng Huyện ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp các đồng chí Thường trực Huyện ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp thì trực tiếp ký ban hành.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, có kiểm điểm trách nhiệm tập thể Thường trực Huyện ủy để Huyện ủy xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chỉ bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên, có

nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Huyện ủy để lấy ý kiến và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định. Bí thư và các Phó bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy *(nếu có)*.

5. Trường hợp các đồng chí trong Thường trực Huyện ủy đi vắng dài ngày, có thể ủy quyền cho 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc chức trách của Thường trực Huyện ủy và báo cáo lại kết quả thực hiện với Thường trực Huyện ủy để tiếp tục chỉ đạo.

6. Định kỳ 01 năm 01 lần:

Thường trực Huyện ủy tổ chức gặp mặt các đồng chí nguyên là: Bí thư, các Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Thường trực Huyện ủy gặp mặt các đồng chí cán bộ luân chuyển xuống các xã để trao đổi nắm bắt tư tưởng và lắng nghe những khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác khi luân chuyển.

7. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm việc với Thường trực Huyện ủy phải đăng ký với Văn phòng Huyện ủy để xin ý kiến Thường trực Huyện ủy, sắp xếp và thông báo thời gian làm việc *(trừ trường hợp đăng ký điện thoại trực tiếp với Thường trực Huyện ủy để giải quyết công việc đột xuất, cấp bách)*.

## **Chương IV** **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 16. Nguyên tắc làm việc**

1. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và nghị quyết của đại hội đảng bộ huyện.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Đối với những nội dung các hội nghị, cuộc họp mà Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy có thông báo kết luận các cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở đảng phải nghiêm túc chấp hành, đảm bảo chất lượng nội

dung và thời gian theo kết luận. Trường hợp không chấp hành hoặc đến thời hạn báo cáo, tham mưu, đề xuất nhưng chưa thực hiện kịp, thực hiện chậm phải có văn bản báo cáo nêu rõ lý do, đề nghị cho phép gia hạn thời gian thực hiện để Thường trực Huyện ủy, Thường vụ Huyện ủy biết, chỉ đạo. Trường hợp không thực hiện hoặc chậm trễ (*nhưng không có lý do*) thì Thường trực huyện ủy sẽ ban hành văn bản nhắc nhở, quá 3 lần có văn bản nhắc nhở nhưng không chấp hành thì xem xét có hình thức xử lý kỷ luật tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

5. Các văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy do thủ trưởng (người đứng đầu) cơ quan, đơn vị, địa phương ký, trình (*trừ trường hợp đi công tác*).

### **Điều 17. Thực hiện chương trình công tác**

1. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Huyện ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, chương trình làm việc hàng tháng (*có điều chỉnh khi cần*); Thường trực Huyện ủy có lịch làm việc hàng tuần.

2. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy căn cứ chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

### **Điều 18. Chế độ Hội nghị của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy**

1. Huyện ủy họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề nghị thì Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định triệu tập Hội nghị Huyện ủy đột xuất.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy họp ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3. Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên ban thường vụ phải chấp hành nghiêm việc triệu tập dự hội nghị của Ban Thường vụ, Huyện ủy, nếu vắng

không tham dự hội nghị phải báo cáo và được sự cho phép của Thường trực Huyện ủy. Thường trực Huyện ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập hội nghị Huyện ủy và hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Đối với các văn bản dự thảo Thường trực Huyện ủy sao gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Huyện ủy viên, các đồng chí được gửi xin ý kiến phải có trách nhiệm góp ý, ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất vào dự thảo, gửi về Văn phòng Huyện ủy hoặc cơ quan xin ý kiến đúng thời gian quy định. Nếu đã hết thời hạn góp ý mà không có ý kiến phản hồi thì xem như đồng chí đó đã thống nhất với dự thảo.

5. Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy không là Huyện ủy viên được mời dự Hội nghị Huyện ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Huyện ủy có thể mời một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là Huyện ủy viên dự họp và báo cáo với Huyện ủy (*nếu thấy cần thiết*).

6. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Huyện ủy hoặc Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

7. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị nội dung phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Huyện ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày làm việc (*tài liệu về nhân sự trước 03 ngày làm việc, hoặc gửi tại hội nghị*) để thẩm định; Văn phòng Huyện ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ít nhất 03 ngày làm việc; các đề án, vấn đề quan trọng, phức tạp gửi trước 05 ngày làm việc, trừ trường hợp hội nghị đột xuất.

8. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thông qua danh mục, nội dung, hình thức biểu quyết đối với những vấn đề quan trọng và vấn đề còn có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng phiếu kín đối với công tác cán bộ hoặc một số nội dung quan trọng khác nếu cần thiết; cử ban kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết đạt trên 50% Huyện ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ tán thành thì được đưa vào nghị quyết, kết luận của Huyện ủy.

9. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy làm việc theo chương trình hàng năm, quý, tháng và tuần. Lịch làm việc hàng tháng được thông báo vào khoảng từ ngày 28 tháng trước; lịch làm việc tuần sau được thông báo vào thứ 6 hàng tuần hoặc sáng thứ hai đầu tuần sau cuộc họp Thường trực (*trừ trường hợp đột xuất*).

## **Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Huyện ủy cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Huyện ủy viên.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan cấp huyện báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

## **Điều 20. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Huyện ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và gửi đến các tổ chức cơ sở đảng và cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Huyện ủy ban hành (trừ những việc Thường trực Huyện ủy hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Huyện ủy và của từng thành viên trong Thường trực Huyện ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Đối với những văn bản do cơ quan chuyên trách chủ trì tham mưu nhưng cần có ý kiến phối hợp của nhiều cơ quan, lãnh đạo thì khi trình ký các ý kiến đó được thể hiện bằng phiếu trình (*phiếu trình được lưu hồ sơ kèm bản chính văn bản phát hành*).

3. Nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành. Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Huyện ủy, hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy thì Thường trực Huyện ủy chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy hoặc cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện

ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản, khi có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy là Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy được thay mặt Ban Thường vụ Huyện ủy ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ Huyện ủy trong lĩnh vực công tác được phân công (*trừ những văn bản liên quan đến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khác*).

5. Chánh Văn phòng Huyện ủy, Phó chánh Văn phòng Huyện ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền thừa lệnh ký một số văn bản để triển khai công việc hàng ngày của Đảng bộ huyện; ký thông báo ý kiến, kết luận của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

### **Điều 21. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn**

1. Hàng năm, tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy, các Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Huyện ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Huyện ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

4. Trong các hội nghị Huyện ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

### **Điều 22. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tiếp dân, dự hội nghị, lễ kỷ niệm, lễ hội và tiếp khách**

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Thành viên Thường trực Huyện ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại



với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Hàng tháng, Bí thư Huyện ủy (hoặc Phó Bí thư Huyện ủy) tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân vào 01 ngày trong tuần đầu tiên của tháng.

4. Các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian hợp lý để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

5. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm,... khi mời các đồng chí lãnh đạo huyện dự đăng ký trước với Văn phòng Huyện ủy để báo cáo Thường trực Huyện ủy phân công dự, tránh cùng một lúc, một nơi, nhiều đồng chí lãnh đạo huyện thăm và làm việc, dự hội nghị, lễ kỷ niệm tại một ngành, địa phương.

6. Việc tiếp khách của Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy do Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng HĐND & UBND huyện phối hợp các Ban của Huyện ủy tham mưu, đề xuất.

**Điều 23. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh và Huyện ủy**

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Huyện ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ Huyện ủy giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Bí thư Huyện ủy, Phó bí thư Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan liên quan giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; báo cáo

Huyện ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế. Cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của Huyện ủy.

**3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 05-QC/HU ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Huyện ủy.**

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- TT HU, TT HĐND, UBND huyện,
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên (khóa IV),
- Các đồng chí UV UBKT Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Châu**